



**NGHI-THỨC HÀNH TRÌ
MẬT TÔNG - TỊNH ĐỘ**

**THẬP NHỊ DANH NHƯ LAI
LỄ SÁM DIỆT TỘI**



Biên Soạn
VÔ-NHẤT ĐẠI-SƯ
THÍCH THIỀN-TÂM

Giảng Giải
Hoà-Thượng Thích Hải Quang
Bồ-Tát Giới Bảo-Đăng

Ban Kỹ Thuật:

Bồ-Tát Giới Bảo Đăng

Đăng Trí

Đăng Thanh

Ảnh Bìa:

Đăng Thanh

ISBN 978-0-9857890-1-5

Copyright © 2012 by Dharma Flower Buddhist Temple

All rights reserved.

Printed in the USA.

**PHÁP-HOÀ PHẬT TỰ
MẬT-TỊNH ĐẠO-TRÀNG – LIÊN HOA THẮNG HỘI**

1107 E. 32nd Street, Tucson, Arizona 85713

Tel: (520) 623-8409

Web site: www.PhapHoaTu.com or www.DharmaFlowerTemple.org



*Đại Bi Mật Chú
Chuẩn Đề Vương*

*Tâm niệm cảm thông Phật độ đường,
Duyên nghiệp lâu đời lần dứt sạch,
Oan khiên nhiều kiếp chẳng còn vương.
Phật tâm tức thị chân như Phật,
Phật thể vốn nguyên pháp tướng thường.
Niệm chú, trì kinh nên cố gắng,
Lòng thanh, cảnh tịnh tức Tây Phương.*

MỤC LỤC

Chương

1	Đôi Lời Bày Tỏ	1
2	Thế Nào Là Mật Tông	8
3	Pháp Môn Tịnh Độ:	
	Phương Cách Vãng Sanh Trong Hiện Đời	33
4	Nghi Thức:	
	Thập Nhị Danh Như Lai Lễ Sám Diệt Tội	85
5	Phân Ghi Chú Thập Nhị Danh Lễ Sám	115
6	Làm Thế Nào Để Biết Nghiệp Tiền Kiếp	122
7	Danh Sách Kinh Đã Ấn Tổng	140
8	Hộ Niệm Vãng Sanh & Thăng Thiên	145
9	Phương Danh Ấn Tổng	148

PHÁP-HOA PHẬT-TỰ
Hoàng-pháp lợi sanh
BÁO ĐỀN ÂN PHẬT...

T H I

(Nuong theo,

- Ý của Bốn-Sư THÍCH HẢI-QUANG

- Tôn-chỉ "Hoàng-Khai Tịnh-Độ" của bốn-tự).

PHÁP Phật thậm-thâm nghĩa cực màu,
HOA sen chín phẩm gắng siêng cầu.
PHẬT thương sanh loại bày phương-tiện,
TỰ tánh chơn-như diệc bất sầu.
HOÀNG truyền Tịnh-Độ khai tri-kiến,
PHÁP ý chơn thừa kín nhiệm sâu.
LỢI khắp hàm-linh trong cứu giới,
SANH về AN-LẠC quả duyên-thâu.
BÁO Phật thâm-ân : - Chơn-hạnh giữ,
ĐỀN ơn tứ-trọng : - Thánh tâm đầu.
ÂN đức Như-Lai hằng tạc dạ,
PHẬT đạo viên-thành dứt khổ âu.

Trọng Đông Mậu-Dần niên (1998)

PHÁP-HOA TỰ Tucson, Arizona

Trưởng-ban Hoàng-pháp

Bồ-Tát giới Bảo-Đặng

(Cẩn-đề)

Bảo-Đặng
nguyện cầu :
Phật-Pháp Trường-Hung
Tông-môn Vĩnh-chấn.



BẢO đánh trầm-hương thơm thoảng bay,
ĐẶNG quang lòai chiếu bạt trần-ai.
NGUYỆN chư liên-hữu hằng tu-tiến,
CẦU đắckim-đài, huệ-tánh khai.
PHẬT rước về **TÂY** sanh thượng-phẩm,
PHÁP tánh chon-như rõ mặt-mày.
TRƯỜNG tồn bất-biến **CHƠN, THƯỜNG, LẠC,**
HỨNG đại-thừa tâm đoạn khứ-lai.
TÔNG Tịnh mỗi ngày thêm rực-rỡ,
MÔN hạ đồng sanh Tịnh-Thổ ^[1] ngay.
VĨNH cứu tử-sanh rày diệt hẳn,
CHẤN động mùi phương pháp-giới bày.

Trọng-Xuân Kỷ-Mão niên
Dương-lịch 1999, Phật-lịch 2543
(**THÍCH HẢI-QUANG** Trưởng-tử)
Bồ-Tát Giới **Bảo-Đặng**
(*Cẩn-nguyện*)

[1] - **Tịnh-Thổ** : Tức là cõi Cực-Lạc.

Đôi Lời Bày Tỏ _____

Đức Thích Ca Mâu-Ni Thế-Tôn giáng-thể, dùng vô-lượng, vô-số *Thiện-xảo phương-tiện*, tùy theo từng căn-cơ sai-biệt, cao thấp khác nhau của chúng-sanh mà tuyên-bày Chánh- Pháp.

Vì thế cho nên :

Có khi thì Ngài bày chỉ rõ-ràng,

(*Đây là môn tu HIỂN-GIÁO*).

Có khi thì “ẩn kín sâu-xa”.

(*Đây là môn tu MẬT-GIÁO*).

Có lúc thì chân-thật tròn đầy.

(*Đây là môn tu Đại-Thừa VIÊN-GIÁO*).

Có lúc thì phổ-cập hết cho tất-cả Ba Thừa.

(*Đây là môn tu THÔNG-GIÁO*).

Tất-cả 4 môn GIÁO-PHÁP - HIỂN, MẬT, VIÊN, THÔNG này đều không ngoài một “mục-đích” duy-nhất là :

Truyền-trao đến cho các căn-tánh chúng-sanh một :

- Đức TIN kiên-cố,
- Sự HÀNH-TRÌ chân-thật.
- Đúng y như PHÁP mà tu-hành.

Ngõ-hầu dẫn-dắt chúng loại chúng-sanh trong 9 giới đi đến con đường DIỆT KHỔ hoàn-toàn, và đạt được sự **giải-thoát thường-tịch, an-vui** mà thôi.

Nhưng bởi vì :

- **Chúng-sanh HÀNH-NGHIỆP vô-lượng**
- **Chúng-sanh tạo tội vô-lượng.....**

Cho nên vì thế mà PHẬT phải dùng *Thiện-xảo phương-tiện* chỉ dạy và hành-trì thêm đến phương-pháp SÁM-HỐI DIỆT TỘI để :

- **Trừ diệt bớt đi phần nào NGHIỆP-CHƯỚNG** (*nặng-nề*).
- **Sanh trưởng thêm phước đức, trí-huệ, căn lành... lấy đó làm một trợ duyên tốt-đẹp hơn trên bước đường tu-tập cho chính bản thân của hành-giả.**



Các Pháp-Nghi Sám-Hối của chư Phật, Bồ-Tát, Tổ-Sư đã thuyết-dạy lại trong Kinh-điển thì có rất nhiều – (*vì phải tùy-thuận theo từng chủng-loại và căn-tánh sai-biệt của tất-cả chúng-sanh*) – nhưng xưa nay trong các chốn Thiền-môn thì các bậc Cổ-Đức vẫn thường dùng nghi-thức Hồng-Danh Sám-Hối để dẫn-dạy cho các hành-giả sám-hối chí-thành và nhất-tâm lễ-lạy từ đầu cho đến cuối nghi-thức (*tất cả là*) 108 lạy ngõ-hầu cho tội-chướng được mau trừ-diệt.

Nhưng vì càng đi sâu vào trong thời **Mạt-Pháp / Đấu-Tranh Kiên-Cố** (*như hiện nay*), căn-lành của chúng-sanh (*nói chung*) và các hàng Tăng, Tín-đồ trong Đạo ngày càng thêm tôn-giảm, như nước ròng dần-dần cạn đến sát đáy (*sông*), vì thế mà đứng riêng trên phương-diện sám-hối của mỗi nửa tháng, thì :

Ngọại trừ ra các bậc *nhất-tâm chuyên-tu* là có thể giữ

đúng y theo thông-lệ xưa nay trong chốn thiên-môn mà lễ tụng Sám-Hối theo nghi-thức Hồng-Danh Sám (108 *lay*) mà thôi, chớ hầu như không còn một ai có đủ khả-năng về sức-khỏe và kiên-nhẫn để lễ theo nghi-thức Hồng-Danh Sám-Hối (108 *lay*) này được hết.

Vì sao thế ?

Bởi vì với công-việc làm ăn bận-rộn và sinh-kế nhọc-nhằn thường ngày, nhất là tại các xứ Âu, Mỹ dấy dấy văn-minh, vật-chất... thời nay thì phần nhiều người tu :

KHÓ CÒN NHẤT-TÂM TU-TẬP NHƯ XƯA ĐƯỢC.

Tại sao ?

Nhu-cầu trong cuộc sống và tình-trạng xã-hội ngày càng thêm rắc-rối, phức-tạp (*hơn xưa nhiều*), nên môn tu SÁM-HỐI vì thế mà cũng phải bị ít nhiều giảm-thiểu và thay-đổi dần đi.

Pháp-nghi sám-hối : **Thập Nhi Danh Như-Lai Lễ Sám Diệt Tội** này là do Ngài VÔ-NHẤT ĐẠI-SƯ THÍCH THIÊN-TÂM (*tức là Cố Hòa-Thượng Đại-Ninh*) y theo trong Tạng-Kinh mà biên-soạn ra tại Đạo-Tràng Phương-Liên Tịnh-Xứ để riêng cho các hàng môn-đồ pháp-quyển trong đạo-tràng tu-tập, chớ không có phổ-cập ra đến bên ngoài.

Năm 1990, Ngài tự tay ghi chép lại Nghi-Thức Sám-Hối này bằng chính thủ bút của Ngài, và gởi ra hải-ngoại cho tôi kèm theo “giáo-chỉ” căn-dẫn là :

- **Phải nên nhập-thất kín vô thời-hạn (*ẩn-tu*) để chuyên tu Mật-Tông và Tịnh-Độ.**
- **Phải hành-trì SÁM-HỐI đúng theo nghi-thức**

Thập Nhi Danh Lễ-Sám Diệt Tội mỗi ngày. ¹

Để cho :

NGHIỆP-CHƯƠNG (từ vô-thỉ đến nay) được **MAU TRỪ-DIỆT**.

Ngõ hầu :

Được vào trong cảnh **ĐỐI NGHIỆP VẮNG-SANH** về cõi **TÂY-PHƯƠNG CỰC-LẠC**, thoát vòng sanh-tử, chúng được vô-sanh về sau.

Từ ngày đó (năm 1990) cho đến nay, tôi vẫn hành-trì phần sám-hối mỗi ngày 2 thời theo như nghi-thức **Thập Nhi-Danh Lễ-Sám** này và đem ra chỉ dạy cho các hàng môn-đồ pháp-quyển trong bốn đạo-tràng đồng nhau sám-hối, tu-tập.

Bởi vì (qua nghi-thức *Sám-Hối Thập Nhi Danh này*), tôi nhận thấy riêng về phần **DIỆT TỘI** thì :

- Nghi-thức này, ngoài phần diệt được các tội nặng **TÚ-TRỌNG**, **NGŨ-NGHỊCH**, **THẬP-ÁC** (như những *Pháp Sám-Hối khác ra*), thì riêng về **PHÁP-NGHI** này lại còn **DIỆT TRỪ** được thêm đại tội : **PHỈ-BÁNG TAM-BẢO** nữa, một nghiệp tội rất nặng-nề mà hầu hết các *Pháp-Nghi Sám-Hối khác* không thể nào có đủ năng-lực để trừ-diệt được. ²

¹ Thay vì mỗi nửa tháng (15 ngày) 1 lần, nếu hành-trì theo nghi-thức *Hồng-Danh Sám-Hối* thì lâu diệt được **NGHIỆP TỘI** hơn.

² Bởi vì **TAM-BẢO** là chỗ sở cậy và nương nhờ của tất-cả chúng-sanh, mà nay nếu như (có người nào) *phi-báng Tam-Bảo* thì không còn có *Phật, Bồ-Tát, Duyên-Giác, Thanh-Văn* nào, và cũng không còn có nhất một ai, một *Pháp* nào để mà :

Chứng-minh cho và nương theo tu-tập được nữa.

Lại cũng :

Không còn có nhất một chỗ hay một phương-sở nào để *QUY* về khi mãn tuổi thọ !!

Nghĩa là :

Các người đã phạm nhằm tội **PHỈ-BÁNG TAM-BẢO** này rồi, thì không còn có thể nào cứu chữa được !!!

Đây là một sự tối-thắng của pháp-nghi Thập-Nhi Danh Lễ-Sám Diệt Tội này.

Và lại, nguyên văn trong phần KINH SÁM của PHÁP NGHI trên có lời dạy rằng :

“Nếu có chúng-sanh nào phạm các tội : tứ trọng, ngũ-nghịch, thập-ác, phi-báng tam-bảo, hàng tăng, ni phạm tội tứ khí, bát khí, giả sử các tội ấy nhiều như đem côi Nam Diêm Phù Đề này, nghiền nát ra thành bụi nhỏ (tức là vi-trần), mỗi hạt bụi (được kê) là một kiếp tội !!!

Chỉ xưng lễ danh-hiệu vị Phật đầu tiên (tức là lễ lạy Đức Cao-Thắng Pháp-Giới Vô-Nhiễm Bảo-Vương Như-Lai) một lạy, thì bao nhiêu vi-trần kiếp tội ấy đều được tiêu-trừ, huống chi ngày đêm đọc tụng, thọ-trì, nhớ niệm không quên, kể ấy :

SẼ ĐƯỢC CÔNG-ĐỨC KHÔNG THỂ NGHĨ BÀN.”

Và cũng chính vì thấy nghi-thức Thập-Nhi Danh Lễ-Sám Diệt Tội này có được những sự ích-lợi về DIỆT TỘI và các công-đức KHÔNG THỂ NGHĨ-BÀN như thế, nên đứng trên phương-diện của một người Tăng-sĩ với đại tâm Hoàng-Pháp; hằng mong muốn cho tất-cả những người tu-tập đồng hưởng chung được một sự lợi-ích về DIỆT TỘI và GIẢI-THOÁT như nhau, nên tôi không nỡ để riêng pháp-môn này cho mình thọ dụng!

Vì thế mà nay quyển Nghi-Thức Thập-Nhi Danh Lễ-Sám Diệt Tội này mới được thành-hình và trao gởi đến cho quý Phật-tử đồng tu khắp nơi trong ước-nguyện duy-nhất là:

Cùng được hưởng chung một sự lợi-ích diệt tội không thể nghĩ bàn trong pháp tu Sám-Hối.

Nghi-Thức Sám-Hối này được tôi và Ban Nghi-Lễ / Hoàng-Pháp của Pháp-Hoa Tự Mật-Tịnh Đạo-Tràng

Liên-Hoa Thăng-Hội soạn ra theo phương-cách dùng 3 pháp-môn tu học là : **GIÁO, MẬT, TỊNH** liên-kết lại với nhau.

Và với hai phần :

Âm, nghĩa phối-hợp cùng với các phần Tiên, Hậu, Nghi-Thức Phổ-Thông vẫn thường được dùng trong chốn Thiền-môn xưa nay, cho các Phật-tử được dễ-dàng, tiện-lợi hơn trong phương-diện hành-trì và tu-tập.

Nghi-Thức Thập Nhi Danh Sám-Hối Diệt-Tội này phải được áp-dụng kèm theo với Pháp tu **MẬT-TÔNG** và **TỊNH-ĐỘ**.

Bởi vì qua các phần :

1. **DIỆT TỘI KHÔNG THỂ NGHĨ BÀN** được của **NGHI-THỨC SÁM HỐI**
2. **CÔNG-ĐỨC KHÔNG THỂ NGHĨ-BÀN** được của câu Hồng-danh: “Nam-Mô A-Di-Đà Phật”
3. **THẦN-LỰC KHÔNG THỂ NGHĨ-BÀN** được của các câu Mật-Chú mang trọn Tâm-ý của chư Phật và chư đại Bồ-Tát.

Ba cái **Không Thể Nghĩ-Bàn** này hợp nhứt lại, sẽ dễ-dàng giúp cho hành-giả hành-trì Mật Tịnh **PHÁP-NGHI** này **bảo-đảm được** vãng-sanh về cõi :

TÂY-PHƯƠNG CỰC-LẠC

an-toàn, mau chóng hơn, như thuyền đi trên sông to, biển rộng mà lại thêm được cảnh “gió xuôi, nước thuận” vậy.

Nhưng xưa nay, bởi vì căn-tánh và sở-thích của những người tu-học Phật-Pháp vốn chẳng đồng nhau, nên tôi không dám cho rằng công-việc Pháp-Sự này là được hợp-ý với tất-cả; chẳng qua vì cố-gắng giữ cho tròn

sứ-mạng của một người Sa-môn Thích-Tử trên cương-trường *hoằng-đương đạo-pháp* mà thôi.

Những mong, các bậc thức-giả, cao-minh tùy thời phủ-chánh và tu-chỉnh lại cho nếu như có điều chi sơ-sốt, sai-lầm...tôi thật vô-vạn cảm-tạ.

Việc Pháp-Sự này, nếu như có gây-tạo nên được chút ít phước-đức, căn-lành chi, tôi xin nguyện hồi-hương trang-nghiêm TỊNH-ĐỘ khắp đến cho Tứ-ân, Tam-hữu và tất cả :

CHÚNG-SANH TRONG PHÁP-GIỚI HỮU TÌNH.

Trân trọng,

Sa-môn **THÍCH HẢI-QUANG**
Viện-chủ PHÁP-HOÀ PHẬT-TỰ
MẬT TỊNH ĐẠO-TRÀNG
tại Tucson, Arizona USA
Viết xong vào tiết TRỌNG ĐÔNG
năm BÍNH-TUẤT (2006)
(*Cẩn-chí*)

Thế Nào Là Mật Tông? _____

Đây là một pháp tu thâm-mật của Phật-giáo, dạy về cách “**bất Ẩn**”, “**trì Chú**” v.v... Pháp tu này có tính-chất liễu-nghĩa (*trộn-đủ*), căn-cứ vào nơi tâm-pháp bí-truyền.

Trong các pháp-môn mà PHẬT đã chỉ dạy cho chúng-sanh nương theo tu-tập trong thời buổi “Mật-Pháp” sau này, hành-môn nào cũng đều có một tôn-chỉ thù-thắng vi-diệu.

Ví-dụ như :

- Bên TINH-ĐỘ lấy tôn-chỉ :
“**Một đời vãng-sanh, được bất thối chuyển**”
làm tông.
- Bên THIỀN-TÔNG lấy tôn-chỉ :
“**Chỉ thẳng lòng người, thấy tánh thành Phật**”
làm tông.
- Bên HOA-NGHIÊM lấy tôn-chỉ :
“**Lìa thế-gian, nhập pháp-giới**” làm tông.
- Bên PHÁP-HOÀ lấy tôn-chỉ :
“**Phế huyền, hiển chơn**” làm tông.

Và riêng :

- Bên MẬT-TÔNG lấy tôn-chỉ :
“**Tam mật tương-ung, tức thân thành Phật**”
làm tông v.v...
Tam mật là: Thân mật - Khẩu mật - Ý mật

Tóm-lại, pháp-môn tuy nhiều và tôn-chỉ khác nhau, nhưng tựu trung rồi cũng quy về một mục-đích duy-nhất là **giải-thoát** khỏi sanh tử luân-hồi mà thôi.

Nay xin nói sơ qua về “Mật-Tông”. Gọi là “Mật”, vì đây là một hành-môn thuộc về “**Thâm-Mật, Bí-Mật Pháp-Môn**”, chuyên dạy về cách trì-Chú, bắt Ấn, nên phải có Sư-thừa (*tức người truyền dạy*).

1. Sao gọi là Trì ?

TRÌ có nghĩa là giữ hoai (trì-giữ) không cho mất, không cho quên.

2. Sao gọi là CHÚ ?

CHÚ nói cho đủ thì là Thần-Chú, là lời bí mật. Nay để cho tiện, nên gọi tắt là “Chú”,

Có người không hiểu, nói rằng :

- Thần-Chú là của Thần đạo thuyết ra.

Đó là trật, là sai lầm.

- Chữ THẦN nơi đây có nghĩa là “thần-thông, linh-thông, biến hoá”.

- Chữ CHÚ thì còn được gọi là CHÂN NGÔN.

Những câu Thần-Chú của chư Phật và Bồ-Tát thuyết ra có oai-lực và công-đức không thể nghĩ bàn. Ta phải nên phân biệt giữa TRÌ Chú và NIỆM Chú.

- TRÌ Chú :

Tức là 1 câu Chú phải được lập đi lập lại liên-tục từ vài trăm biến (*trăm lần*) trở lên, thì mới được gọi là trì. Còn chỉ đọc 3 câu, 7 câu, thì là niệm, chứ không được gọi là trì.

- TỤNG Chú hoặc NIỆM Chú :

Tức là chỉ lướt qua có một lần mà thôi. Chẳng hạn như “Thập Chú Lăng-Nghiêm” sáng được tụng lướt qua có 1 lần thôi, chứ không có tụng lần thứ 2, thứ 3.

Thần-Chú tiếng Phạn gọi là **Dhàrani** (*Đà-ra-ni*), tiếng Hán dịch là **Tổng-Tri**, tiếng Anh gọi là **Mantra**. Vì bao gồm vô-lượng pháp, nên gọi là “**Tổng**”, vì giữ chứa vô-lượng nghĩa, nên gọi là “**Tri**”. Thần-Chú mang ý-nghĩa bao trùm (*tổng*) tất cả Pháp, giữ-giữ (*tri*) tư-tướng cao-thượng từ vô-lượng diệu-nghĩa của nội tâm. Câu “**Thần-Chú**” là cả một “**Tâm Ý**” của chư Phật, Bồ-Tát đối với chúng-sanh.

Ý-nghĩa của Thần-Chú thì cực-kỳ bí-mật, không ai hiểu được, ngoại trừ bổn-tôn (*vị chủ*) của Thần-Chú đó và chư Phật mới biết được mà thôi.

Có ba loại Đà-ra-ni, đó là :

Một chữ, nhiều chữ, và không chữ (*tức vô tự*).

Thần-Chú của Phật khác với của Tà đạo. Chú của Phật có công-năng phá tà lập chánh, tiêu-diệt nghiệp ác, phá được vọng-tướng tà quấy, phát sanh trí-huệ, tăng-trưởng phước-đức căn-lành, ngăn trừ tội-lỗi, cứu mình độ người thoát khỏi ma nạn, nhất là cứu-độ cho vong-linh được siêu-thoát một cách tuyệt-diệu và hy-hữu, đưa người từ cõi Phàm đến cõi Thánh nhanh chóng, gần-gũi cùng cảm-ứng đạo-giao với Phật, Bồ-Tát, Thánh Thần và thành-tựu được đạo quả.

Còn Thần-Chú của Tà-đạo chỉ làm hại người, hại vật, gieo tai-họa cho người, chết phải đọa vào 3 ác đạo.

Thần-Chú tuy không có thể giải nghĩa ra được, nhưng nếu chí-tâm, thành-kính thọ-trì, thì sẽ được công-hiệu kỳ-diệu khó thể nghĩ bàn. Cũng giống như người uống nước, cảm-giác ấm hay lạnh thì chỉ người đó tự biết – còn người khác thì không cách chi biết được, cũng không hiểu hoặc không tin được. Phần công-hiệu của việc trì-Chú cũng vậy, chỉ riêng người chuyên trì-Chú mới biết rõ nó hiệu-nghiệm như thế nào mà thôi !

Thường thì một câu Thần-Chú hay thân gồm hết một bộ Kinh. Vậy cũng đủ hiểu hiệu lực, công-đức của câu

Thần-Chú mà Phật nói ra không thể nghĩ bàn.

Thí dụ như :

1. **Bộ Kinh ĐẠI BÁT-NHÃ** gồm có 600 quyển, mà chỉ có một câu Thần-Chú gom hết 600 cuốn Đại Bát-Nhã. Đó là câu :
 - Yết đế, yết đế ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.
2. **Kinh ĐẠI-BI TÂM ĐÀ-RA-NI** kết lại hết 85 câu Chú :
 - Án, tất điện đô mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.
3. Nguyên cuốn **Kinh CHUẨN-ĐỀ** kết lại câu :
 - Án chiết lệ chủ lệ chuẩn đề ta bà ha.
4. **Kinh LĂNG-NGHIÊM** gồm có 9 cuốn, kết lại trong câu :
 - Án, a na lệ tỳ xá đê, bệ ra bạt xà ra đà rì, bàn đà bàn đà nễ, bạt xà ra bàn ni phẩn hồ hồng đô lô ung phẩn, ta bà ha.
5. **Kinh PHẬT ĐÁNH TÔN THẮNG ĐÀ-RA-NI** v.v... thì cũng y như vậy.

Lại nữa, phải nên biết :

- Câu **CHÂN-NGÔN** (*Thần-Chú*) đây thuộc về “**bất tư nghi thần lực**”.

Còn :

- Câu **NIÊM PHẬT** thì thuộc về “**bất tư nghi công đức**”.

Cả hai, một **MẬT**, một **TỊNH** đồng chung nguồn-gốc mà sanh ra, đều có năng-lực đưa hành giả về nơi Tịnh-Độ (*nói chung*) và vãng-sanh về cõi CỰC-LẠC (*nói riêng*), chứ không phải :

- *Trì-Chú thì không được vãng-sanh. Chỉ chuyên Niêm Phật mới được vãng-sanh !*

Nay Tổ-Sư Thích-Thiền-Tâm đã phối-hợp cả hai phần (*MẬT và TỊNH*) lại thì sự kiến-hiệu càng tăng thêm gấp bội. Cái tâm “lực” đưa tới Cực-Lạc sẽ nhanh-chóng, an-lành không bị trắc-trở.

Như **VÔ-LƯỢNG-THO NHƯ-LAI ĐÀ-ra-ni**,

- Tụng một biến thì tất cả các tội **tứ trọng, ngũ-nghịch, thập ác** phải đều tiêu-diệt.
- Tụng 3 biến, **tất cả tội chướng** đều được tiêu-trừ.
- Tụng 7 biến thì dù cho hàng thiện nam, tín nữ **tại-gia phạm giới căn-bản, hàng Tăng Ni phạm tội tứ khí, bát khí và các trọng giới khác**, đều trở lại được giới-phẩm thanh-tịnh.

Hành-giả khi kết Ấn tụng trì Thần-Chú này liền được chư PHẬT phóng quang tụ nơi đỉnh đầu và được các Ngài nhiếp-thọ.

- Tụng đến 1 vạn biến (10.000 lần), **tâm Bồ-Đề (tâm Phật) hiển-hiện trong thân không quên mất.**

Người trì niệm dần-dần thể nhập vào tịnh-tâm tròn sáng, trong sạch, mát-mẻ như trăng thu, tiêu tan hết tất cả phiền-não. Khi lâm-chung sẽ thấy đức **A-DI-ĐÀ** Như-Lai, cùng với vô-lượng trăm ngàn ức chúng **BỒ-TÁT** đến vây-quanh, an-ủi, bao-che và tiếp-dẫn. Đương nhân liền được sanh về một trong 9 phẩm sen ở cõi Cực-Lạc. (*Xin xem Kinh Niệm Phật Ba-La-Mật*).

Nói về **LỤC-TỰ ĐẠI-MINH CHƠN NGÔN** :

- **Um, Mani Padmé Hùm** (*Hán dịch theo Phạm-âm là : “ÁN MA-NI BÁT-DI HỒNG”*) - tuy chỉ có sáu chữ ngắn ngủi thôi, nhưng oai-lực lớn không thể nghĩ bàn (*trương-đương với oai-lực của chú Đại-Bi*), vì cả 2 chú (*Đại-Bi và Lục-Tự Đại Minh*) này là một sự “tổng-hợp” của đức Quán Thế-Âm Bồ-tát cùng của rất nhiều chư Phật, đã mang hết cả “tâm-y” của Bồ-Tát và của chư Phật, giúp

cho chúng-sanh giải tất cả nạn, tiêu ác nghiệp, dứt trừ bệnh nghiệp, được sự vô-úy (*không còn sợ-sệt trước mọi hoàn-cảnh*) và được tất cả sự mong cầu (*tuong-đương với "phước, đức" của mình, nhưng phải chánh đáng*).

Oai-lực của chú ĐẠI-BI và chú LỤC TỰ có thể dời non, lấp biển, chuyển nắng hạn thành mưa, chuyển gió bão thành nắng ấm, có khả-năng đưa người ra khỏi địa-ngục, và đưa người lên cõi Trời, cõi Phật, thoát khỏi 3 ác-đạo.

Thì ngoài "**Bổn-Tôn**" (*tức là vị chủ*) của câu Thần-Chú, **Đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát** và **chư Phật** ra, không ai hiểu được công-năng và nghĩa-lý ảo-bí của nó (*kể luôn tất-cả các đại Bồ-Tát khác ở 10 phương cũng không hiểu thấu được*) ...

Có số người không hiểu rõ điều trên, nên đã phí công dịch-giải ra nghĩa-ý, vô tình làm mất đi phần công-lực của Chú. Nhất là lại dùng tâm "phân-biệt" (*chú này đúng, chú kia sai, chú này mạnh, chú kia yếu, chú này dài chú kia ít. v.v...*) mà trì-Chú, thành ra trì-Chú hoài mà vẫn không có kết-quả gì mấy.

Từ trước đến nay, các hàng Phật-Tử Trung-Hoa, Việt-Nam, v.v... khi đọc tụng Thần-Chú đều có chút phần hơi trại, so với Phạn-Âm (*tức âm của chữ Sanskrit, Bắc Ấn-Độ*), nhưng việc ấy không quan ngại gì, miễn là dùng "tâm chí-thành, tin-tưởng" khi trì-niệm, thì cũng vẫn được hiệu-nghiệm như thường.

Trong Kinh "Đại Bi", Đức QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT có dạy :

"Người nào đối với Đà-Ra-Ni này sanh lòng nghi không tin, phải biết kẻ ấy sẽ vĩnh-viễn mất sự lợi-ích..."

Cho nên, muốn được hiệu-nghiệm trên đường tu **MẬT-TÔNG** thì điều bí-quyết là chớ nên khởi lòng nghi-ngờ, phân-biệt đúng-sai, hoặc hiểu nghĩa hay không hiểu

ngĩa, khinh-báng chi cả. Dù cho lòng “nghi” ấy nhỏ như hạt bụi đi chẳng nữa, quyết cũng “chẳng nên có”. Cứ một lòng chật dạ y theo đó mà hành-trì thì được gọi là trì-Chú “**đúng như pháp**” vậy, vì chư Phật, Bồ-Tát vốn không bao giờ vọng-ngữ (*nói lời dối-gạt*).

May mắn cho chúng ta trong kiếp này còn gặp được chánh-pháp, còn học được chánh-pháp, được minh-sư thiện-hữu chỉ dạy cho phương-cách trì-Chú để giải-nghiệp tội. Nếu vẫn còn cố chấp không chịu tu, thì thử hỏi kiếp sau cái chấp sẽ còn nặng như thế nào ? Mà đã cố chấp thì khó mà có được trí-huệ để làm được những điều tốt lành. Kiếp này đã có tâm bòn-xén, nghi-ky rồi, kiếp sau hết phước, sẽ ra sao ?

Cho nên, rất mong quý bạn đồng tu phải cố-gắng lên, tinh-tấn trì-Chú, niệm-Phật, và phải “**tận-tâm, tận-lực, tận-cường**”, tu-hành để chắc thêm phần vãng-sanh cho mình, thì mới mong **thoát ly sanh tử luân-hồi**, thành-tựu được đạo-quả. Làm được như vậy mới không phụ lấy chính mình, và trả được ơn sinh-thành, dưỡng-dục của Cha-Mẹ nhiều đời nhiều kiếp, đúng với câu :

“Nhất nhân hành đạo cứu huyền thăng. Trước độ mình, sau độ người, và độ khắp thế nhân.”

Chúng ta ai cũng muốn lo lắng cho cha mẹ mình luôn được đầy đủ phần vật-chất. Nhưng, dù làm được trọn vẹn mấy đi nữa, cũng chỉ là trả “Tiểu Hiếu” mà thôi, vì đó chỉ là giúp cho Cha-Mẹ tạm-thời bớt khổ, chứ không cách chi giúp cho Cha-Mẹ thoát khỏi sự khổ của sanh-tử luân-hồi. Chi bằng, nếu ta nỗ-lực tinh-tấn tu-hành theo pháp môn Mật-Tĩnh này, lại biết khuyên Cha-Mẹ, gia-đình, bạn-bè v.v... tu-hành như mình, thì sẽ được vãng-sanh về Cực-Lạc trở-thành bậc Bồ-Tát sau khi mạng-chung. Chừng đó thì quay lại cõi này để độ hết Cha-Mẹ nhiều đời nhiều kiếp v.v... trả “Đại Hiếu” !

Chúng ta đang trong thời kỳ **Tháp Tự Kiên-Cổ** bước qua thời kỳ **Đấu-Tranh Kiên-Cổ**; Pháp diệt, Ma cường (*thịnh*). Tâm chúng-sanh ngày càng thêm xấu-ác.

Phật đã huyền-ký rằng :

Trong thời-kỳ Mật-Pháp này, tà-sư “phá pháp” nhiều như cát sông Hằng (*Kinh Lăng-Nghiêm*), ngoài ra còn có 96 ngoại-đạo, tà-giáo tìm đủ mọi cách để tiêu-diệt Phật-Giáo nữa, không cho một ai tu thành-đạo cả. Tương-lai sẽ không còn in-kinh, thuyết chánh Pháp nữa. Hiện nay chúng ta cũng đã nhận thấy biết rồi, Phật-Pháp đang bị phá hoại (*tiêu-diệt*) một cách tinh-vi và khéo-léo đến nỗi ít có ai nhận-diện ra được.

Nó khảo đủ mọi cách hết :

- **Nội-khảo, ngoại-khảo, thuận-khảo, nghịch-khảo...**
- **Nó làm cho tâm-tánh con người không còn NHÂN-TÌNH nữa** (*càng ngày càng ác hiểm*).

Chúng ta khó thế nào có được tâm-lực, chánh-tâm, chánh-trí, và chánh-kiến. Hiện nay, tâm của con người bị ô-nhiễm ngày càng nghiêm-trọng. Nào là tham-lam, cố-chấp, tranh-đua, sân-hận, dâm-dật, v.v... vì thế, cho nên dẫn đến cả thế-giới đang lâm-than trong đau-khổ, tai-nạn, binh-đao khói-lửa, chiến-tranh sớm-muộn sẽ bùng nổ trong nay mai.

Muốn biết trong tâm của chúng-sanh như thế nào, thì cứ nhìn ra ngoài thế-giới hiện nay ra sao sẽ biết liền. Bên trong tâm con người thì đầy phiền-não, bên ngoài thì quá nhiều cám-dỗ. Xã-hội sao không động-loạn cho được ?

Quý chết, quý sống, hồn thú vật dựa nhập người ta đi đây đường, không bỏ sót một ai, chúng vô từng nhà, từng quán chợ, đi vào tâm-thức của từng người (*trong khi thức, cũng như trong lúc ngủ (mà nó biết mặt, biết tên, biết nhà...)* có nhiều Phật tử (*đã là nạn nhân đến tận chùa cầu cứu và cho biết rằng : chúng giả tạo ra nhiều cảnh chiêm bao thật*

“ác độc”, thức dậy cứ tưởng lâm rãng : đêm chiêm bao đó là thiệt ! nên đã có biết bao cánh bỏ đạo, gia-đình tan-nát, chia-lia, oán-hận, và hiểu lầm lẫn nhau), chúng quấy phá khắp nơi trên thế-giới. Nhà nhà khói đen bao-phủ. Người người ngày càng khổ sâu, ai-oán... phải cẩn-thận kiểm lại những chiêm chiêm bao đó có hợp lý hay không !

Người có trì-chú có đủ trí-lực mới nhận diện ra được.

Đó là nguyên nhân chiêu-cảm đến bão-lụt, khói lửa cháy lớn, thất nghiệp, đói khổ lan-tràn, nhà tan cửa nát, mất nhà mất việc làm, bệnh tật ngày càng nhiều khó chữa trị v.v...

Cũng vì do từ nơi TÂM xấu ác của con người mà phát sanh ra hết cả. Nếu như mọi người đều có cái tâm tốt, tâm an, tâm đầy lòng bác-ái, thì gia-đình sẽ được vui-vẻ, thuận-hòa, thế-giới sẽ an-bình, phồn-thịnh. Dù cho Ma quỷ dữ cách mấy cũng chẳng làm gì được, đôi khi họ còn kính-phục mà chịu quy-mạng lễ !

ĐỨC TRỌNG QUÝ THẦN KINH.

Mong sao chúng ta mau buông bỏ những thói-hur tật-xấu, cố-chấp của mình đi, mà sám-hối lo tu sửa (*từ xấu ra tốt*), buông bỏ những việc vừa ý hay không vừa ý, đúng với sai v.v... để chuyển hướng nạn tai sắp xảy ra, hầu được an-lành sống đến ngày trăm tuổi.

Sư-Tổ (Đại-Ninh) THÍCH THIỀN-TÂM đã thấy biết trước là sau này đa phần các Phật-tử nói riêng và mọi người nói chung, đều bị tà-ma dựa, nhập và bị khống-chế, ít có ai tu mà được đầu thai lại làm người, thì đừng nói chi đến việc giải-thoát về cõi Trời, cõi Phật.

Với lòng từ-bi quảng-đại, Ngài mới khai mở ra pháp-tu MẬT-TỊNH, soạn ra những Thần-Chú từ trong MẬT-TẠNG (*của Đại Tạng Kinh*), hầu cứu-độ các Phật-tử có thiện-căn (*và chân thật tu-hành*) thoát khỏi Ma nạn, để giữ vững được đường tu, mới bảo-đảm được vãng-sanh về

nơi Cực-Lạc Tịnh-Độ.

Ai thật tâm tu-hành bắt-buộc phải kiêm thêm TRÌ-CHÚ để hộ thân và tâm không bị khảo-đạo mà lạc vào lưới của Ma, lấp đi con đường vãng-sanh vậy.

Như đã nói ở trên,

- **NIỆM PHẬT** được bắt tư-nghì **CÔNG-ĐỨC**
- **TRÌ-CHÚ** được bắt tư-nghì **THẦN-LỰC** (*cái lực này sẽ giúp cho ta thoát nạn khổ*)

Nếu chỉ chuyên **NIỆM-PHẬT** mà không có **TRÌ-CHÚ** đi kèm, thì cũng giống như người đang bị đủ thứ bệnh-tật, kẻ ác bao-vây tứ phương, ngày đêm chẳng được yên, mò-mẫm, lê-lết mà đi, không may gặp phải giặc cướp (*Ma*) ò ạt xông đến bắt, chừng đó thì :

- **Không có TÂM-LỰC** (*không biết dụng tâm*)
- **Không có SỨC-LỰC** (*để chống trả*)
- **Không có TRÍ-LỰC** (*để phân biệt chánh tà*)
- **Không có chút THẦN-LỰC** (*nào để đề kháng*) cả

Lúc đó sợ quá, không còn nhớ niệm Phật nữa, á-khẩu đứng tim mà chết. Vậy thần-thức có còn được yên để về Cực-Lạc không ?

Từ-bi phải có trí-huệ đi kèm. Niệm Phật phải có Thần-Chú đi kèm (*hai cái này không thể thiếu một*).

Những người không có chánh-tâm, không chân-thật tu-hành cần-cầu giải-thoát, hoặc có cái **TÂM NGHI-NGỜ, PHÂN-BIỆT, XẤU, ÁC** v.v... thì khó thể trì-Chú cho được, sẽ dễ bị "tẩu hỏa nhập ma" (*bởi vì Thần-Chú đó là tâm-ý của Phật nên thuần "CHÁNH", nếu như đem cái tâm "TÀ" mà trì-Chú thì không thể nào cảm-ứng hoặc thành-tựu được là như vậy*). Cho nên, trong thời-kỳ pháp diệt-tận này, rất ít có người "dám" trì-Chú, hoặc biết về

Ấn-Chú của Phật-gia một cách tỏ-tường.

Thậm-chí có nhiều người sợ không dám trì-Chú, lại còn phỉ-báng và ngăn-cấm người trì-Chú nữa. Nhưng họ không hiểu rằng :

Chính Đức PHẬT xưa kia cũng đã dùng Thần-Chú để hàng-phục Ma quân, và cứu đệ-tử của Ngài ra khỏi Ma nạn !

Ta hãy thử hỏi :

Người TU (*trụ-trì ở trong chùa*) đã dùng Thần-Chú gì để sám-tịnh Chùa, sám-tịnh hàng ngày cho bản-thân (*mỗi khi ăn, uống, tắm gội*), cúng vong-linh, cầu-siêu, phát-tang, xả-tang, triệu-hồn, thí-thực, phóng-sanh, cho đến công-phu mỗi sáng v.v... ? Hỡi ôi ! Có được mấy người chịu TIN, chịu trì-Chú, và thi-hành đúng theo như điều luật của nhà Phật ?

Hiện nay, đa phần Phật-tử chỉ thích tụng Kinh, niệm Phật cầu PHƯỚC qua ngày, hoặc thích ngồi Thiền hơn là Trì-Chú (*tức là tu theo MẬT-TÔNG chân-chánh của PHẬT*) vậy.

Muốn biết thể giới Quy-Y Tam-Bảo của mình còn hay mất, hãy xem lại cái tâm của mình (*có làm những điều xấu ác, có gần-gũi, hoặc thân-cận với kẻ ác không*) thì sẽ biết ngay.

Như là :

- Tham tiền, tham danh, tham lợi.
- Việc xấu nào mà không làm.
- Thị-phi nào mà không nói.
- Không nói "có", có nói "không".
- Nói xấu Phật, nói xấu người tốt.
- Thường hay sân-giận, tâm-tánh ích-kỷ, bòn-xén.
- Thường ganh-ty, đố-ky
- Tranh-chấp phải quấy, thấp cao.
- Cố chấp, hận-thù không xả.
- Tranh-đấu không biết mệt.

- Giành-giặt cái tốt về mình.
- Không biết ơn-nghĩa, liêm-si.
- Nhục-mạ người chân tu.
- Khinh sư diệt tổ.
- Giết Thầy, hại bạn.
- Dẫn-dắt Phật-tử tu sai-lầm (*không giống đường lối của Phật, của Tổ-sư muốn dạy*).

Đó chỉ là lược ra sơ-sơ ở trên cũng đủ thấy Tam-Quy, Ngũ-Giới đã là khó giữ nổi, thì nói chi đến Bồ-Tát giới, Tỳ-Kheo giới !!! Thần-Thánh nào tiếp-tục gia-hộ cho mình đây ?!

Thân hôi thì người đời lánh xa.

Tâm hôi thì thần-thánh lánh xa.

Nếu như đã mất hết thể giới Quy-Y rồi, thì tự động 25 vị Thần theo hộ cho mình cũng sẽ bỏ đi luôn. Chừng đó, Ma quỷ sẽ dễ-dàng nhào vô làm hại, bắt hồn, bắt xác mà thôi...

Có rất nhiều Phật-tử chưa hiểu thấu, nên nghĩ rằng :

- Tu Tịnh-Độ (niệm Phật) rất dễ, người (chánh hoặc tà) nào cũng tu được. Còn tu theo Mật-Tông thì rất khó (trì Chú hoài cũng không thấy có kết quả gì cả), và người mà trì-Chú sẽ khó thành được đạo quả v.v... !

Hoặc là :

- Muốn về Cực-Lạc mau, thì phải “chuyên” niệm Phật, không nên trì-Chú. Vì tu hai pháp-môn (Mật-Tịnh) một lượt sẽ bị chi-phối, không được nhất tâm, không được vãng-sanh !

Cho nên, hiện nay hầu hết Phật-tử đã từng tu theo pháp môn MẬT-TỊNH đều từ từ bỏ trì-Chú (*như Chú Hộ-Thân, Lăng-Nghiêm, Đại-Bi, Bát-Nhã, Vãng-Sanh v.v...*), cho đến bỏ đắp mền Tỳ-Lô luôn nữa.

Phải biết rõ thêm rằng, ba môn vô-lậu học: **Giới, Định, Huệ** tượng-trung cho **Giác, Chánh, Tịch**, và lại cũng tượng-trung cho **Tam-Bảo : Phật, Pháp, Tăng**.

- Phật nghĩa là “Giác-Ngộ”.
- Pháp tức là “Chánh-Pháp”.
- Tăng mang ý-nghĩa “Thanh-Tịch”.

Tu học Phật-Pháp không ngoài ba môn Giác, Chánh, Tịch này. Đây cũng ví như ba cửa Tam-Quan trước cổng chùa, vào được một cửa là vào được nhà của Như-Lai.

- Như **Thiền-Tông** thì chủ-trương thấy tánh thành Phật.

Đây là theo môn “Giác” mà tu-hành.

- **Giáo-Tông** thì chủ-trương nghiên-cứu Kinh-Giáo.

Đây là theo môn “Chánh” mà tu-hành.

- **Mật-Tông** và **Tịnh-Độ** đều giống nhau, vì đòi hỏi phải có tâm “Thanh-Tịch”.

Đây là theo môn “Tịch” mà tu-hành.

Ngoài ra, Tịnh-Độ và Mật-Tông đều là pháp môn “**Nhị Lực**”. Nghĩa là ngoài sức mình tu ra (*tự lực*), còn được nhờ vào “Từ-lực” (*tha lực*) bốn-tôn của Thần-Chủ và “Tâm-lực” của chư Phật gia trì.

Vì thế :

- Hai môn “Mật” và “Tịch” song tu thì rất là “hạp” căn.

Còn ngược lại :

- Hai môn “Thiền” và “Tịch” song tu, thì không hạp (*căn*) được, trừ khi là người Thượng-Thượng căn, vì một bên theo Không môn (*Thiền*), còn một bên theo Hữu môn (*Tịch*).

Cho nên, Mật-Tông và Tịnh-Độ đều khó như nhau và cũng đều dễ như nhau.

Tại sao dễ ?

Dễ vì câu "A-Di-Đà Phật" hay Chú "Um Brum Hùm", thì ai cũng trì được.

Nhưng tại sao khó ?

Khó bởi vì cả hai đòi-hỏi người Trì (Chú), hoặc Niệm (Phật) đều phải có được cái tâm trong sáng, thì mới có thể phát-sinh ra được "tâm-lực", rồi từ tâm-lực đó dần-dần mới có được "thần-lực."

Chính cái "tự lực" này mới phụ với "tha lực" của Đức Phật A-Di-Đà mà đưa mình về Cực-Lạc được.

Nhờ có Tâm-lực trong sáng mới bắt được làn sóng của chư Phật, Bồ-Tát, mới cảm-ứng đạo-giao, mới giải nạn Thiên-tai, và được tiếp-dẫn vãng-sanh.

Còn như, nếu dùng cái tâm phân-biệt, tâm phan-duyên, tâm cố-chấp, tâm xấu ác mà niệm Phật thì sẽ bắt phải làn sóng của Ma, khiến cho Ma Quỷ kéo đến đầy nhà, bệnh tật kinh niên, khảo-đào không ngừng, công việc làm luôn gặp nhiều trắc-trở, gia-đình bất-an, sở-cầu không được như-ý v.v... Dù niệm Phật bề cổ cũng không được vãng-sanh, trái lại còn làm "oan-gia" trong cửa đạo (vì vô-tình đã tiếp tay với kẻ ác tiêu-diệt Phật-Pháp mà ngay chính mình không hề hay biết, cứ tưởng rằng mình đang làm Phật-sự!)

Phải biết :

Cả hai, một MẬT, một TỊNH đồng chung nguồn gốc mà sanh ra. Nay phối-hợp cả hai phần (MẬT và TỊNH này) lại thì sự thành-công càng tăng thêm gấp bội.

Trong bộ Luận Đại Trí-Độ, Ngài Cư-Ma-La-Thập có giảng rõ :

- Trì-Chú có nghĩa là gìn-giữ và bảo-vệ.
- Gìn-giữ là gom-góp các pháp lành không cho tan mất.
- Bảo-vệ là ngăn-ngừa tâm bất thiện không cho phát sanh.

- Trì-Chú là giúp tăng-trưởng Huệ-lực, Thần-lực.
- Miệng chuyên trì chú, lâu ngày sẽ có được “Thần khẩu”.
- Tai chuyên nghe tiếng chú sẽ có được “thần nhĩ”.
- Mắt chuyên “quán” hình Phật, hình Bồ-Tát lâu ngày sẽ đạt được “thần nhãn”.
- Thống-nhiếp và duy-trì vô-lượng Phật-Pháp, khiến không bao giờ hoại diệt. Khi trì-Chú, tay nên kết Ấn, miệng trì-Chú (*trì cho ra tiếng*), mắt nhìn tượng Phật, tâm quán (*nhớ tưởng đến Phật*) hoặc chữ Râm (*là chủng-tử biểu-tượng cho bản-thể của chư Phật*).
- Duy-trì tâm-lực, bảo-tồn chân-khí (*như người bị mất hết chân-khí sẽ bị bệnh hoại, thân tâm thường mệt-mỏi, ngày càng kiệt sức, trí-huệ mê mờ, không còn tự-chủ, dễ bị Ma quỷ dựa nhập*).
- Người trì-Chú có được chánh tâm, chánh ý.

Pháp-môn Trì-Chú giúp cho người tu “phát sanh trí-huệ” để kiểm soát được hành-động, lời nói, ý-nghĩ và phân-biệt được rõ-ràng đâu tà, đâu chánh. Như vậy thì hành-động, lời nói và ý-nghĩ sẽ trở nên trong sáng, vọng-niệm tự-nhiên không khởi. Không khởi niệm phân-biệt, giữ tâm trong sáng thì mới phát-sinh ra được “đạo-lực” (*cái lực này mới có khả-năng độ mình, độ người giúp giải được nạn Thiên-tai và được giải-thoát*).

Cách niệm Phật, trì-Chú lớn tiếng này gọi là “Bố Ma” (*làm cho ma khiếp sợ mà bỏ chạy*), nhiếp được thân, khẩu, ý trong sáng và có được những lợi-ích đặc-biệt sau đây :

1. Diệt được sự buồn ngủ, hôn-trầm.
2. Tâm không tán-loạn.
3. Chuyện đời chẳng lọt vào tai.
4. Có cặp mắt sáng.
5. Tiếng nói rõn-ràng, mạnh-mẽ, cứng-chắc, đầy thần-lực.

6. Có tướng đi mạnh-mẽ, oai-phong.
7. Lời nói thẳng-thắn, mạnh-dạn.
8. Tâm-thần cương-trực, không nhút-nhát, không sợ-sệt, xông-pha vô trận hàng-phục ma quân.
9. Dũng-mãnh, tinh-tấn.
10. Tâm-lực, thần-lực phát-sanh ra cực mạnh.
11. Bệnh nghiệp được tiêu-trừ.
12. Tứ Đại điều-hoà.
13. Tâm thể an-nhiên.
14. Khi trì-Chú phát ra vòng hào quang bao-phủ quanh thân người trì-Chú.
15. Bùa ngải, độc trùng, gió độc không xâm-phạm đến thân mình được.
16. Thiên Ma phải nể sợ.
17. Vong-ling vất-vường chung-quanh nghe được âm-thanh của Thần-Chú đều được siêu-thoát.
18. Côn-trùng, chuột, kiến, gián, nhện, bọ, tự-động đi mất, hoặc được thoát kiếp hết.
19. Những vong-ling hữu-duyên, và cửu-huyền cũng được nương theo ấn chú, Phật lực mà siêu-thoát.
20. Thiên Long Hộ-Pháp luôn ở bên cạnh hộ trì, an-ủi, nhắc nhở, chỉ dạy v.v...
21. Tất cả sỏ-cầu đều được như-ý.
22. Danh-tiếng từ-từ vang khắp mười phương.
23. Tam-Muội hiện ra trước mắt.
24. Mười phương chư Phật, chư đại Bồ-Tát đều vui-mừng thọ-ký.
25. Được diện-kiến Tây phương, thấy Phật và gặp vô số Bồ-Tát ở Cực-Lạc.
26. Lâm-chung chánh niệm, biết trước ngày giờ, vãng-sanh Cực-Lạc quốc.

Tu-tập theo pháp-môn Mật-Tịnh tức là “luyện” cho thân tâm được thuần-thục, nó đòi-hỏi người tu một sự

tha-thiết, quyết-tâm xả bỏ những tâm xấu, luôn mong-cầu được giải-thoát, chứ không phải là "có căn" (*Mật*) mới tu được. Nếu căn-co cao, tâm đã tịnh, thì cần chi phải tu (*niệm Phật, hay Trì-Chú*) ?

Ở phần trước đã có nói :

Muốn đạt được kết-quả tốt đẹp trên đường tu **MẬT-TÔNG** thì điều tiên-quyết là chớ nên khởi lòng nghi-ngờ, khinh-báng chi cả. Dù cho lòng "nghi", "chấp" ấy nhỏ như hạt bụi đi chẳng nữa, quyết cũng chẳng nên có. Cứ một lòng chắc dạ y theo đó mà hành-trì thì được gọi là "đúng như pháp" vậy! Vì chư Phật, Bồ-Tát quyết không bao-giờ vọng ngữ (*nói lời dối-gạt*)!

Cho nên, muốn bảo-đảm được vãng-sanh trong kiếp này, song-song với niệm Phật ta cần phải kiêm thêm phần Trì-Chú, mới giải được sự khào-đảo (*khi oan-gia*) kéo đến, và chắc thêm phần vãng-sanh cho chính mình.

Hai chữ **MẬT-TỊNH** này hàm ý là :

Người tu phải TRÌ-CHÚ (*Mật*) trước, rồi mới NIỆM PHẬT (*Tịnh*) sau. Tại sao ? Vì khi trì-Chú sẽ tạo ra cái LỰC (*để giúp cho thân nhẹ-nhàng, Khẩu thanh-tịnh, Ý trong sáng*), như vậy khi NIỆM PHẬT mới được trọn- vẹn công-đức. Nếu luôn hành-trì như vậy, giữ tâm trong sáng như vậy suốt đời thì chắc-chắn sẽ được vãng-sanh, vĩnh-viễn thoát-ly sanh-tử luân-hồi.

(*Nên xem Kinh "Đại Thừa Trang-Nghiêm Bảo-Vương" để biết rõ thêm về công-năng của Thân-Chú, sự lợi-ích của Mên Tỳ-Lô, mặc áo Chú, đeo Chú, vẽ Chú, và mật hạnh của người thọ Bồ-Tát giới (để cứu-độ chúng-sanh) và công-đức về việc "trích máu tả Kinh" v.v...*)

Tóm lại :

Muốn HÓA-GIẢI ĐƯỢC THIÊN-TAI và THOÁT ĐƯỢC MA NẠN, bình-yên tu-hành cho đến ngày VÃNG-SANH, bắt-buộc phải hành trì Pháp-môn Mật-Tinh song-tu.

NIỆM-PHẬT nhưng trong Tâm không rời tiếng **Chú**, lúc nào cũng vang rền bên tai (*trong nhà nên mở máy trì-Chú suốt ngày, đêm*)

Câu thần-Chú “**thay cho tiếng lệnh của chư Phật và Bồ-Tát**”, nên có công-năng giải-nghiệp nạn không thể nghĩ-bàn, giúp **HỘ-THÂN KHÔNG BỊ NẠN TAI** (*nước, lửa, bão lụt, kẻ ác làm hại, bùa ếm, ma quỷ, không làm hại được đến thân của người đang trì-Chú này*).

Hễ “**hóa-giải**” được cho mình bình-an, thì sẽ giúp cho những người chung quanh cũng được bình-an, thoát-nạn. Tất cả Thiên-Tai, chiến-tranh, khói-lửa đều do **TÂM** của chúng-sanh chiêu-cảm ra hết cả.

Vì chúng-sanh thường hay có :

- **TÂM SÂN dữ-tợn**, nên chiêu-cảm ra **LỬA** dữ.
- **TÂM MONG-CẦU, THAM-LAM**, nên chiêu-cảm ra **MƯA, BÃO-LỤT, SÓNG-THẦN**
- **TÂM SÁT, ẾM HẠI NGƯỜI**, nên chiêu-cảm ra **CHIẾN-TRANH, KHÓI-LỬA**
- **TÂM SI-MÊ**, nên chiêu-cảm ra **GIÓ SOÁY, GIÓ BÃO**, và trùng-trùng điệp-điệp những cái khổ đến, sẽ không giản-dị, không dễ-dàng đối phó.

Bởi vì tất cả Thiên-Tai gây ra đều do nơi **TÂM ÁC** của chúng-sanh. Bởi **Tâm** chúng-sanh càng ác, càng dữ, càng có nhiều sáng-kiến, nhiều thủ-đoạn, càng phát-minh, thì **hậu-quả** sẽ càng “**đập lại**” chúng-sanh không thương-dị.

“**10 phương** chư Phật và **hàng-hà sa-số Bồ-Tát** đang hiện thân bao-phủ cõi Ta-bà (*của chúng-ta*), nhưng không làm sao ngăn-chặn được làn sóng thần đen-kịt đang ò-ạt kéo đến một cách dữ-tợn...”

Muốn **HÓA-GIẢI** được Thiên-tai, thì cũng phải từ nơi **TÂM “thiện”** của chúng-sanh mà **TU-SỬA, SÁM-**

HỒI, TRÌ-CHÚ, và NGỪNG LÀM ÁC.

Rồi :

- Dùng LỰC THIÊN trong tâm mình “quán” vang xa ra để hóa-giải những điều hung-ác.
- Dùng LỰC THANH-TỊNH từ nơi tâm để hóa-giải những sự biến-động.
Ngồi tại nhà TRÌ-CHÚ vẫn giải được nạn-tai cho chúng-sanh.

Nên hiểu rằng, Phật chỉ độ người hữu duyên. Chư Phật, Bồ-Tát chỉ giúp cho những người có căn-lành TU-SỬA và HOÁN- CHUYỂN TÂM TÁN, thường-xuyên kiểm tâm, hành-trì điều thiện; ; như vậy các Ngài mới có thể giải nạn-tai được.

Cho nên Phật, Bồ-Tát không thể nào CỨU ĐƯỢC NHỮNG CHÚNG-SANH CÓ TÂM ÁC.

Cũng như Ma Vương, không thể nào đứng giữa hư không để “tiêu-diệt” được hết những chúng-sanh có tâm chí-thành, và chân-chánh !

- Ma-Vương không hại được người có tâm lành, tu hành chân-chánh.
- Phật, Bồ-Tát không cứu được người có cái Ác Tâm.
- Phật và Ma Vương cũng đều nương theo tâm thiện, tâm ác của chúng-sanh mà thôi.

BỒ-TÁT cùng với chư PHẬT khắp 10 phương đều nghe, đều thấy hết những tiếng kêu cứu, những lời than-khổ của chúng-sanh, nhưng không cách nào cứu được họ, vì phải do TÂM CỦA CHÚNG-SANH đó THA-THIỆT, THẬT LÒNG MUỐN CỨU.

Những người thật lòng kêu cứu, đều đã được Bồ-Tát ra tay cứu-độ cho họ được tai qua nạn khỏi rồi (*số chúng-sanh được cứu thì rất là ít oi*). Còn số người đang và sẽ bị nạn tai, khói lửa trong tương-lai nhiều không kể xiết. Xác người chết như bèo trôi sông vậy.

Chư Phật, Bồ-Tát chỉ đành biết lấy mắt nhìn mà roi lệ. Vì quý Ngài không thể cứu-độ chúng-sanh có những TÂM quá ác độc được.

Chiếu đúng theo luật thì gieo NHÂN nào, hái QUẢ đó.

Cho nên, mỗi khi Thiên-Tai đến với mình, thì đừng nên trách Trời, Phật chi cả cho mang thêm tội, mà hãy dùng 2 tay đập vào đầu mặt mà **chửi mắng mình** “**sao mày ác quá vậy, để bây giờ phải trả quả ác, không ai cứu được cả!**”

Lành, dữ, thiện, ác, siêu, đọa, họa, phước đều do nơi TÂM cả. Hễ giữ được cái Tâm vui-vẻ, thì trong nhà ảnh-hưởng sự mát-mẻ, nhẹ-nhàng, công-ăn việc làm yên-ổn. Còn như trong Tâm mang nhiều phiền-não, chấp nhất, bực-bội thì trong nhà bị khí đen bao-phủ, nặng-nề, bệnh-hoạn, công ăn việc làm bị trắc-trở, vợ-chồng gây-gỗ v.v... TÂM của một người đã ảnh-hưởng như vậy rồi, thì nói chi đến nhiều cái Tâm ÁC cộng lại, sẽ ảnh-hưởng như thế nào?

Hễ TÂM chúng-sanh an-bình, vui-vẻ thì cả thế-giới cũng sẽ an-lành, bình-yên, mưa hòa, gió thuận. Điều này được chứng-minh qua một câu chuyện tại Hoa-Thịnh-Đốn có “4 ngàn cái TÂM an-bình” :

Cách đây 20 năm về trước, Tạp-chí Khoa-học của Mỹ đã tuyên-bố một nghiên-cứu thí-nghiệm xã-hội học lần đầu tiên được thực-hiện tại Đại-Học Maryland, thuộc vùng Washington DC. Mùa hè vào năm 1993, có 4 ngàn người từ khắp thế-giới (*81 quốc gia*) ghi-danh tham-dự khóa TU “THIÊN-MẬT” (*Thiên-định của sự TRÌ-CHÚ*) suốt 2 tháng. Họ dạy cho 4 ngàn người này phương-cách TRÌ-CHÚ để giúp cho ĐỊNH cái TÂM của họ, hầu có thể làm giảm “ẢNH-HƯỞNG” và “NGUỘI” bớt đi những việc ác, hành-hung, giết người, hãm-hiếp, cướp-giặt, bạo-

lực và kẻ tội phạm v.v... đã xảy ra cực-mạnh tại Washington, DC trong thời-điểm đó.

Kết quả trong 2 tháng là: Họ đã phát hiện ra và cho thấy rằng: tỷ-lệ tội phạm, bạo lực - trong đó bao gồm luôn việc giết người và hãm-hiếp - đã được giảm xuống 23% trong thời-gian thử nghiệm cái ĐỊNH TÂM của 4000 người.

Nhà Vật-lý học Tiến-Sĩ Hagelin đã từng nghiên-cứu trước đây cho biết rằng :

“Những kỹ-thuật Thiên-Định và Trì Chú giúp tạo ra một trạng thái “thu-giãn” sâu-sắc. TÂM-LỰC của 4000 người tham-gia tạo ra một làn sóng AN-BÌNH, NHE-NHÀNG và DỊU-MÁT đã ảnh-hưởng đến môi-trường TRẬT-TỰ chung quanh và ảnh-hưởng luôn đến những người khác (*mà không hề biết và không tham-dự trong cuộc thử-nghiệm này*). Tâm Lực của 4000 người này hợp lại đã tạo ra động-tác “HIỀN HÒA” chiêu-cảm và ảnh-hưởng đến “khí hậu” cho đến số “phạm nhân” trong xã-hội cũng được “yên lành”. Kết quả cho thấy sự cảm-ứng của lãnh-vực về “**Tâm-Thức**” (*Học*) mạnh không thể nghĩ bàn.”

Những sự chết-chóc, khổ nạn, bạo-lực gây ra bởi sự “căng-thẳng” cực mạnh từ trong “Cộng TÂM” của chúng-sanh mà ra.

Người đã chết rồi, cũng còn mang nghiệp cũ, đầu-thai lại tạo thêm nghiệp mới, và cộng thêm nghiệp chung của môi trường trong xã-hội. 3 cái nghiệp cộng lại quá nặng, nên rất khó tìm cầu giải-thoát cho được.

Các nhà khoa-học gia như Edison và Marconi cũng đã chứng-minh cho ta thấy những làn sóng (*của điện, radio*) có khả-năng chuyên-chở ánh-sáng và âm-thanh, thì Tâm-lực của chúng sanh cũng vậy. Mỗi khi phát lên tiếng trì-Chú (*với tâm trong sáng*), lập-tức hào-quang của tâm-Chú này phát sáng ra chuyên-chở cái Tâm-lực của người đang trì-Chú, và người trì-Chú đó cũng đang chuyên-chở

hết Tâm-ý của BỒ-TÁT, và luôn cả Tâm-lực của PHẬT, lập-tức vang ra xa, HÓA-GIẢI hết tất cả biến-động chung-quanh, tai-qua, nạn khỏi, mọi việc bình-an.

Tóm lại, Phật-tử tu Mật-tông cần phải nên biết rằng :

Đức QUẢN THẾ-ÂM Bồ-Tát cùng với chư Phật vì thương chúng-sanh, nên đã ban cho chúng-ta một kho-tàng vô-tận, mà chúng-sanh không biết xử-dụng đúng chỗ, đúng như pháp, nên không được lợi-ích và cảm-ứng chi cả.

Người đời không hiểu rõ công-năng biến-hóa thù-thắng và thần-lực cao-siêu vô cùng tận của Chú, nên đã **khởi tâm tà, lạm-dụng “Ấn, Chú” của Phật, của Bồ-Tát** (để không chế người, hãm hại người lành, làm *trái ngược* với “Tâm từ-bi” và *khắc* với “Tâm-ý” của Phật, của Bồ-Tát), thì nó sẽ phá tác rất nhiều, hậu-quả (đọa-đày) cũng sẽ vô cùng tận !

Phải cẩn-thận điều này.

Người đời có quá nhiều thứ ác-tâm, tham, sân lầy-lùng và thường mong cầu (*toàn những sự việc mà không thể nào ban cho được*), lại lười-biếng không chịu tự bản-thân tìm cầu học hỏi chi cả, không chịu tu-tập, không chịu hành-trì đúng theo chánh-pháp (*của Phật dạy*), không chịu bố-thí, không chịu làm những điều thiện, chỉ muốn tất cả tiền-tài, danh-lợi và mọi sự ham ưa phải rơi vào hết trong tay của họ mà thôi. Họ đã không sợ chết, không sợ tội, không sợ đọa-đày, không sợ hậu quả nên thẳng tay giết hại người nhiều không kể xiết chỉ vì một chút hư danh !

Nhiều người không biết rằng:

Tất cả thần Chú của Phật của Bồ-Tát rất là diệu-dụng, xem như là một câu thần chú “*như-ý*”, có công-năng cứu người ra khỏi tất cả sự khổ nạn, đưa người thoát khỏi cảnh đọa-đày, giải-thoát ra khỏi 3 cõi, 6 đường, chú

không thể làm trái ngược lại theo những tâm ác của người đời được, sẽ bị quật ngược trở lại phá tác ngay; thì kết quả sẽ không tốt. Hễ khởi những tâm-ý xấu, ác muốn hại người như thế nào, thì sẽ chuốc lấy hậu-quả y như vậy.

“Ngậm máu phun người dơ miệng mình,” cũng giống như ngược mặt lên trời mà phun nước bọt vậy.

Vì thế, người trì chú Hộ-thân, chú Đại-Bi, chú Lục-Tự Đại Minh và những chú khác (của chư Phật, chư Bồ-Tát) bắt buộc phải có lòng từ-bi, thành-kính, tâm-ý phải thanh-tịnh và trong sạch để trì Chú, chỉ được mong cầu những điều tốt-đẹp cho người, ích-lợi cho người, cứu-độ cho người thoát khỏi cảnh khổ, chướng nghiệp khổ-đạo, nạn tai đang xảy ra khắp nơi, nếu có tâm-ý tốt tạo phương-tiện và dẫn-dắt người tu-tập theo chánh pháp v.v... thì mới **xử-dụng Ấn Chú được cho bất-kỳ một trường-hợp nào** (không có mang lỗi).

**Tà nhờn thuyết chánh-pháp, chánh pháp biến di tà,
Chánh nhờn thuyết tà pháp, tà pháp xu bội chánh.**

Khi trì Chú, phải giữ lòng trong sạch, hạnh Bồ-Tát, lòng Từ-Bi phát khởi thì mới có thể phát huy được TÂM-LỰC, THẦN-LỰC sẽ bay xa ngàn dặm, tâm-ý trong sáng của người đang trì-chú đến tận 10 phương chư Phật, sẽ được hằng-hà sa-số chư Phật, chư đại Bồ-Tát phóng quang chiếu sáng bao-bọc cho người đó, thì đâu sợ gì không được cảm-ứng đạo-giao, đạo-lực ngày càng thêm thăng tiến, sở cầu luôn được như-ý. Mọi việc từ trong gia-đình (thân tộc) cho đến việc ngoài đời cũng đều được tốt đẹp hết cả.

Lòng “thương” của chư Phật, của đức QUÁN THẾ-ÂM Bồ-tát (nói riêng) và chư đại Bồ-Tát ở khắp 10 phương (nói chung) đối với chúng-sanh vô bờ-bến.

Quý Ngài luôn cảm-nhận được tất cả tâm-ý của chúng-sanh, nhưng vì TÂM của chúng-sanh không được trong sạch, Ý (*tuồng*) rất là không lành và luôn bị che-lấp bởi những điều sai-quấy, sân-hận lẫy-lùng, tham danh, đoạt lợi, hại người lành một cách dữ-tợn, do đó mà không thể nào giao-cảm được với chư Phật, chư Bồ-Tát.

Quý Ngài chỉ biết yên-lặng đứng nhìn mà roi lê, Bồ-Tát kề-cận với một chúng-sanh đang đau-khổ, đang trong hoạn nạn, mà không thể nào giao-cảm được cả, cũng không thể nào cứu-độ được cho những chúng-sanh đó. Vì họ không TIN là thật sự có Phật, có Bồ-Tát hiện đang kề-cận, chỉ dạy cho những chúng-sanh có đại duyên, có tâm thành tu-tập !

Bồ-Tát rất đau lòng vì muốn giảng-giải, muốn chỉ rõ cho chúng-sanh hiểu cũng rất khó, vì lời dạy của Bồ-Tát không thể nào lọt hết vào tai của chúng-sanh, nên phải mượn thêm tay người để cứu người là như vậy.

Cho nên người mà chuyên-tâm, nhất-tâm trì-Chú, xem như có Bồ-Tát đang đứng trước mặt, mà chân-thành sám-hối và tu-sửa thân-tâm được trong sạch, thì sẽ đạt được cái "**Tâm-lực, Trí-lực, Thần-lực**" cực-mạnh, sẽ cảm-ứng đạo-giao với PHẬT, với BỒ-TÁT, và được gặp Phật, gặp Bồ-Tát dễ dàng. Điều này không có gì là khó tin, khó được, khó hiểu cả.

**Mây tan vàng nguyệt rạng, nước cạn trái châu bày,
Tâm trong sáng thì Phật hiện. Thiên-tai cũng không nổi
lên được.**

Một khi tâm (*căng-thẳng*) của chúng-sanh lắng xuống, tâm được AN rồi, sẽ phát-khởi được cái Tâm "**tù-bi-hỷ-xả**" (*không còn ác, tham-lam, sân-hận, đố-ky, ganh-tỵ và chấp nhứt nữa*). Mọi người sẽ trở thành một cái máy phát trật-tự và hòa-bình trong xã-hội, an-vui mãi mãi.

Nếu chúng-sanh tập phát khởi “**thiện tâm**” nhiều hơn, nhất dạ hành-trì pháp-môn “Mật Tông - Tịnh Độ” (*song tu*) do cố Hòa-Thượng THÍCH THIỀN-TÂM khai-sáng, và thực-hành y theo lời dạy của đức Quán Thế Âm Bồ-Tát, thì sẽ giải được Thiên-Tai, và bảo-đảm cho bước đường “giải-thoát” cùng “vãng-sanh” ngay trong đời này.

Nam-Mô A-DI-ĐÀ PHẬT tác đại chứng-minh

Trân trọng,
Bồ-Tát Giới Bảo-Đăng
(cẩn bút)

Khuyến Tu

*Quá-khứ đã đi qua,
Hiện tại không dùng lại.
Vị-lai ngoài tầm tay,
Sao còn mê-muội thay?
“Bảy chục” xưa nay ít,
Trước mắt chẳng nhiều ngày!
Phải siêng cần Niệm Phật,
Trời Tây đến được ngay.*

~ Bồ-tát giới Bảo-Đăng
(đề tặng)



Pháp-Môn Tịnh Độ:

Phương Cách Vãng Sanh Trong Hiện Đời

TINH-ĐỘ : là cõi nước thanh-tịnh của tất cả (10 phương ba đời) chư Phật. Cho nên cõi ấy nhiều đến vô số lượng, không thể nói ra, không thể bàn-luận cho được. Và trong đó tất cả Chánh báo (*hữu-tình chúng-sanh*), và Y báo (*vô-tình chúng-sanh*) đều được thanh-tịnh. Nói chung, cõi PHẬT nào cũng là cõi “Tịnh-Độ” cả. Tuy chư Phật nhiều như vậy, nhưng trong 10 phương 3 đời chư Phật, chỉ có Đức Phật A-DI-ĐÀ là “Đệ nhất” (Xem Kinh Vô Lượng Thọ).

Không phải Phật A-DI-ĐÀ lớn hơn những Phật khác, hoặc là các Phật khác nhỏ hơn Phật A-DI-ĐÀ đâu, vì tất cả chư Phật đều đồng-đẳng với nhau, đều cùng một pháp-thân gọi là :

THANH-TỊNH PHÁP-THÂN
TỶ-LÔ GIÁ-NA PHẬT

Cho nên trong Kinh nói : PHẬT-PHẬT ĐẠO ĐỒNG (tức là tất cả các Đức Phật đều đồng một đạo với nhau). Đó là đạo Niết-Bàn giải-thoát, đầy-đủ 10 hiệu (Như-Lai, Ứng-Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thượng Thệ, Thế-Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều-Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn).

Tại sao Phật Thích Ca nói Phật A-DI-ĐÀ là đệ nhất ?
Bởi vì Ngài đặc-biệt có:

- 48 “ĐẠI NGUYỆN” bất khả tư-nghì (*nguyện-lực tiếp-dẫn cứu-độ chúng-sanh không thể nghĩ bàn*).
- Chúng-sanh được sanh về cõi của Ngài là sẽ được sanh ra từ 9 phẩm Liên-Hoa.
- Nếu ai nhứt tâm thành-kính xưng danh-hiệu Ngài một câu, cũng đủ sức diệt tội trong 80 ức kiếp sanh-tử trước kia.
- Dầu cho có tạo đủ tội ngũ-nghịch, thập ác, khi lâm-chung được thiện tri-thức khuyên bảo, nhứt-tâm chí-thành xưng danh-hiệu của Ngài từ một niệm tới 10 niệm một cách đồng-mãnh, người đó sẽ mang luôn cái nghiệp còn (*du*) lại của mình, nương theo “nguyện lực” của Ngài mà vãng-sanh về Cực-Lạc quốc, thoát vòng sanh-tử, luân-hồi. Sau đó tiếp-tục “Tu” hoài (*không thôi tâm*) cho đến ngày thành Phật.
- Ánh sáng của Ngài vượt trội hơn các ánh sáng của chư Phật (*quang trung cực tôn*).

Cho nên, Phật Thích-Ca mới khuyên chúng-sanh nên niệm Phật A-Di-Đà và nguyện sanh về cõi Tịnh-Độ của Ngài. Pháp-môn Tịnh-Độ cũng do đây mà bắt-đầu.

TỊNH-ĐỘ giáo môn là một phương-pháp tu-tập mà trước hết là :

1. Nương vào nơi “tự-lực” hành-trì của riêng mình.
2. Nương theo “nguyện lực” tiếp-dẫn của Phật A-DI-ĐÀ (*tha lực*) mà “đổi nghiệp vãng-sanh.”

Trong Kinh dạy rằng:

Muốn được sanh về cõi Cực-Lạc phải có đầy-đủ những tâm sau đây:

1. **Chí-thành Tâm** : Tức là phải có cái tâm chí-thành và tin-tưởng
2. **Thâm-trọng Tâm** : Tức là cái tâm “ân-trọng” và “tin-tưởng” thâm sâu nơi Phật A-DI-ĐÀ, pháp-môn Tịnh-Độ và đại-nguyện của Ngài một cách sâu chắc, không có gì lay-chuyển nổi (*dù cho ai nói ngã nói nghiêng, bảo bỏ tu theo pháp-môn Tịnh-Độ nhất quyết không bỏ*)
3. **Tâm bất sát** : Tức là giữ đủ các giới-hạnh, đọc tụng Kinh-Điển Đại-Thừa phương-đẳng, giảng-giải Kinh Đại-Thừa, hồng-dương Tịnh-Độ (*độ nhiều người tu theo Tịnh-Độ pháp-môn*)
4. **Tứ vô lượng Tâm** (*có lòng từ, bi, hỷ, xả*) rất lớn.
5. **Thâm tín sâu nơi nhân-quả** (*biết nhân nào, quả nấy nên không gây-tạo thêm nhân xấu nữa.*)
6. **Không hủy-báng Kinh Phật và người tu theo Đại-Thừa.**
7. **Tu Bồ-Tát hạnh** (*và tứ vô lượng tâm : Từ, Bi, Hỷ, Xả*)
8. **Phát tâm Vô-Thượng Bồ-Đề** (*thành Phật quả*).
9. **Tu Lục Niệm** (*Niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng, Niệm Giới, Niệm Thí và Niệm Thiên*)
10. **Phát nguyện hồi-hướng Tâm** : Tức là phàm có bao nhiêu công-đức lành, hoặc lớn hoặc nhỏ gì cũng đều phát-nguyện hồi-hướng vãng-sanh về cõi Cực-Lạc.

Mười cái tâm nêu trên bắt-buộc phải có ở nơi hành-giả tu Tịnh-Độ, không thể nào thiếu được!

Pháp môn Tịnh Độ là một pháp-môn thẳng tắt, viên-đốn nhất.

- **Viên** : là trong một pháp gồm đủ các pháp

- **Đốn** : là một đời tu, một đời vãng-sanh

Thích-hợp cho mọi căn-cơ trình-độ từ bậc thượng

Thánh đến hạ Phàm đều có thể đồng nhau tu-tập. Pháp-môn này rất thích-hợp cho Phật-tử tu-tập trong thời buổi Mạt-Pháp này và mang lại lợi-ích lớn cho chúng-sanh (*nói chung*) và chư Phật-tử tu Tịnh-Độ (*nói riêng*).

- a. Bồi lẽ nếu là một pháp-môn tu thuộc về “nhỏ, thấp” ... thì những bậc đại-căn, đại-co (*như chư đại-sĩ pháp-thân Bồ-Tát*) không cần phải tu-tập theo.
- b. Còn như nếu pháp-môn tu thuộc về “cao, rộng” ... thì bậc tiểu-căn, tiểu-co (*như chúng ta đây*) không thể nào dự phần nổi được.

Riêng pháp-môn Tịnh-Độ thì:

- c. Bao trùm khắp hết cả ba căn **Thượng, Trung, Hạ**
- d. Gồm thân **Lợi** (*căn*), **Độn** (*căn*). Nghĩa là từ bậc có căn-co tuyệt cao, tuyệt đại...như các Ngài Bồ-Tát Văn-Thù, Phổ-Hiền, Quán Thế-Âm, Đại Thế-Chí v.v....cũng không thể vượt ra ngoài pháp-môn này
- e. Cho đến các hạng cực-kỳ hèn kém như các kẻ tạo tội ngũ-nghịch, thập-ác và có chủng-tánh A-Tỳ (*địa ngục*) cũng được dự phần

Pháp-môn Tịnh-Độ quảng-đại như thế và phương-cách tu-chứng lại rất dễ dàng. Nếu như ai có được sức :

TÍN, NGUYỆN (*sâu thiết*).

Và :

HÀNH-TRÌ (*kiên-cố, chắc thật*).

Thì dù cho có bị phạm vào trong những đại tội ngũ-nghịch, thập ác, mà thành-tâm sám-hối, tha-thiết Niệm Phật, khi sắp chết thấy tướng địa-ngục hiện ra (*như xe lửa, nhà lửa v.v...*) mà gặp được thiện tri-thức khuyên bảo Niệm Phật từ 10 câu đến 100 câu. Nếu người ấy chịu phát lòng tin, chấp tay đồng-mãnh Niệm Phật (*tự lực*) y theo

lời dạy, quyết-định cũng được nương nhờ vào “sức tiếp-đẫn” (*tha lực*) của Phật mà được “đổi nghiệp vãng-sanh.”

Chắc quý-vị cũng đã biết, pháp-môn Tịnh-Độ lấy tôn-chỉ: **“Một đời vãng-sanh, được bất thối chuyên”** làm Tông.

Nếu giảng nói ra cho cạn-kẽ về pháp-môn này thì có thể nói cả hàng ngàn trang giấy cũng chưa hết. Trong khuôn khổ hạn hẹp của quyển sách nhỏ, xin chỉ nhấn mạnh về phương-cách Niệm Phật đúng pháp để bảo-đảm được vãng-sanh và sự hộ-niệm đúng pháp mà thôi.

Pháp-môn NIỆM-PHẬT, quả thật là thích-hợp với thời-cơ, với bản-hoài của chư Phật và đã âm-thầm đi sâu vào tiềm-thức của Phật-tử Việt-Nam. Không chỉ ở tại quê nhà mà ở khắp nơi hải-ngoại, nơi nào có Phật-giáo lưu-hành đến, là nơi đó hầu hết hàng Phật-tử đều biết niệm Phật. Ngày trước Phật-giáo ở Nhật-Bản cũng có truyền-thoại như sau :

- Mật-Tông và Thiên-Thai Tông để cho hàng quý-phái.
- Thiên-Tông để cho hàng Võ-sĩ đạo.
- Tịnh-Độ Tông dành cho hàng bình-dân, mà bình-dân thì **chiếm đa số người trong nước**. Do đó, gần như cả nước đều xưng-niệm danh-hiệu Phật A-DI-ĐÀ.

Trong Kinh Đại-Tập, đức Thế-Tôn đã dạy rằng :

“Trong thời Mật-Pháp, ỨC-ỨC người tu-hành, ít có ai đấC-ĐẠO, chỉ nương theo pháp-môn Niệm-Phật mà thoát luân-hồi”.

Trong Kinh Vô-Lượng Thọ Phật cũng có huyền-ký rằng :

“Đời tương-lai Kinh Phật diệt hết, Ta dùng lòng từ-bi thương xót, riêng lưu-trụ Kinh này trong khoảng một trăm-năm. Nếu chúng sanh nào gặp

Kinh này, tuy-ý sở nguyện, đều được đắc-đạo”.

Bởi đời Mạt-Pháp hiện nay, các Kinh Đại-Thừa lần-lần ần-diệt, chúng-sanh căn-cơ đã yếu kém, ngoài câu Niệm-Phật lại không biết pháp-môn nào khác để tu-trì. Cũng không biết tìm Minh-sư ở nơi đâu để chỉ dạy đúng Pháp. Sống trong môi trường (*chánh, tà lẫn lộn*) hiện nay, sớm muộn gì cũng sẽ bị đoạ-lạc trong 3 ác-đạo (*địa-ngục, nga-quỷ, súc sanh*), khó mà thoát khỏi. Vì bởi việc lành thì khó tạo, điều ác thì lại dễ làm, tu-hành theo chánh-đạo thì khó, còn tu-luyện theo tà đạo thì quá dễ-dàng, giữ tâm trong sáng thanh-tịnh thì quá khó, còn tâm đen tối mang đầy ắp vọng-tướng thì trong 100 người đều có đủ 100 người. Cho nên nếu không tin câu Niệm-Phật mà tu-hành, tất phải bị luân-hồi trong 6 nẻo.

Hiện nay, trên thế-giới có rất nhiều chùa hoàng-dương Tịnh-Độ, mở Phật thất, mở đạo-tràng, mở hội Niệm-Phật, mở ban hộ-niệm vãng-sanh v.v... Song xét ra, số người tham-gia đạo-tràng Niệm-Phật tuy đông nhiều, khắp mọi nhà ... mà số người không rõ mục-đích của sự trì-niệm cũng chẳng ít, cũng không hiểu thế nào là Niệm-Phật đúng pháp để bảo-đảm được sự vãng-sanh.

Đa phần là thấy người khác niệm-Phật cũng bắt-chước niệm theo, mà hoàn-toàn không hiểu thấu và không chủ-định. Có những vị niệm-Phật nguyện cho tiêu-tai khỏi nạn, cầu cho gia-đình, con cháu khoẻ-mạnh, bình-an, học-hành giỏi-giỏi, công ăn việc làm may mắn và sở-cầu như-ý v.v...

Người tu Tịnh-Độ mà có tâm-nguyện cầu những điều trên thì không được vãng-sanh, vì không đúng với bản-hoài của Phật.

Dù có người nhất-tâm, chí-thành Niệm-Phật nhiều cách mấy đi nữa, mà chỉ cầu được vãng-sanh Cực-Lạc, cũng không hợp với bản-hoài của Phật và chưa chắc được vãng sanh !

Tại sao vậy ?

Vì ngoài miệng tuy có Niệm Phật, trong tâm cũng muốn được vãng-sanh, nhưng không có đầy đủ 10 cái Hạnh (như đã nêu ở trên). Cho nên dù tu-hành cả đời, mà vẫn chưa chứng-đạo, nếu còn nghiệp-lực, dù nhỏ như to-hào cũng bị luân-hồi trong 6 nẻo.

Nếu như có được vài vị ngộ đạo, hiểu đạo, đọc sách học thuộc lòng không sai một chữ, hoặc văn hay xuống bút thành phú, mở miệng thành thơ v.v... nhưng không thật tâm “**giác ngộ**” lời Phật, ý Tổ muốn dạy; nên tu-hành đôi khi còn trở lại phi-báng đạo Phật, khinh sư diệt tổ, chưa chứng-đạo đã bị thối-thất tâm, tu-hoài mà vẫn không phân-biệt được đâu chánh đâu tà. Cho nên phải theo nghiệp lực mà chuyển lại kiếp sau rồi cũng lại tiếp tục “**đa văn**”, lung-lạc trong 6 nẻo luân-hồi biết chừng nào mới giải-thoát được.

Đúng như lời Phật huyền-ký :

“Đời mạt-pháp úc-úc người tu-hành (niệm Phật, Thiên, tụng Kinh, trì Chú v.v...) song không có ai đắc-đạo.”

Hoặc,

“Số người tu-hành ngày nay nhiều như lông trâu, mà người chứng-đắc ví như sừng thỏ vậy.”

Vì vậy mà chúng ta, đã mang danh là Phật-tử (tại gia hay xuất gia), cần phải nhất tâm chân-thật tu-hành cần-cầu giải-thoát.

Một hành-giả tu theo pháp-môn Tịnh-Độ một cách chân-chánh đúng pháp thì cần phải luôn thực hành những điều then-chốt sau đây:

1. **Bên ngoài thì hành-trì cái sự tướng** (niệm Phật, trì Chú, tụng Kinh) **cho chuyên cần.**
2. **Bên trong (tâm) cũng phải sửa tánh cho hợp với lời của chư Phật, chư Đại Bồ-Tát, chư Tổ-sư dạy bảo.**

3. Phải luôn nhớ tới cái “phát Tâm” Bồ-Đề từ thuở ban đầu mới bước chân vào cửa đạo, và cho suốt cả cuộc đời tu-tập, đừng có phản ngược lại cái “lập tâm” tốt đẹp cao cả (trên cầu thành Phật, dưới cứu độ chúng-sanh) ban đầu của mình.

Nghĩa là :

- Chớ chạy theo hình-thức của thế-gian.
- Chớ say-đắm nẻo lợi-danh.
- Chớ chuộng địa-vị quyền-hành.
- Chớ khoe thông-minh tài giỏi.
- Chớ nghe theo lời nịnh-xiêm.

Tổ-sư dạy cho chúng ta :

“Người chân-thật tu-hành chớ chạy theo hình-thức bề ngoài, mà phải chú trọng vào cái “Tâm”. Bởi vì Phật chuộng “Tâm” chớ không chuộng “Tuống”. Tất cả vạn vật được cấu-tạo trên thế-gian đều do cái “Tâm” (thiện, ác) của chúng-sanh mà thành. “Siêu, Đọa” cũng từ nơi cái “Tâm” (chánh, tà) mà có”.

Phật cũng đã nhắc đi nhắc lại hoài NHỨT-THIỆT DUY TÂM TẠO hoặc VẠN PHÁP DUY TÂM. Có được bao nhiêu người thấu hiểu, ngược lại còn trở lại trách mắng Trời, Phật sao không từ-bi cứu-độ chúng-sanh đang trong khổ nạn hiện nay !

- Tại sao không tự trách mắng chính mình ?
- Làm sao lại biết Trời, Phật, Bồ-Tát không cứu-độ chúng sanh ?
- Hay tại vì chúng ta suy bụng mình ra bụng chư Phật, Bồ-Tát ư !
- Hay tại vì chúng ta không thật tâm tu-sửa, không thật tâm thực-hành đúng như Pháp ?
- Hay tại vì Tâm của chúng ta quá ÁC nên mới chiêu-cảm những “quả” ác ?

Đừng để cho lâm vào trong cảnh :

Thân tuy nương-náu chốn am thiên, mà Tâm cứ mơ-tưởng hoài nơi các sự lợi-danh trần thế (sắc, tài, ngũ-dục, lục trần) ngày càng tham ái, càng nóng giận, càng si-mê, sanh nhiều tật đố, quên hết sự “lập-tâm” trong sạch từ thuở ban đầu mới bước chân vào cửa đạo...

Vì thế, tuy trên thân còn đang khoác chiếc áo nhà Phật, miệng luôn niệm Phật mà càng ngày cái “Tâm Phật” đó càng xa cách thêm với Đạo, mà không hề hay biết. Ất sẽ uống phí đi cả một đời tu-hành khổ nhọc, mà chẳng thu được chút kết quả chi nơi đạo quả vãng-sanh giải-thoát sanh tử.

Đa số người tu Tịnh-Độ chúng ta cũng có học pháp, có nghe giảng pháp, nhưng chỉ có NGỘ (cái lý) mà không có GIÁC. Như trong Kinh Lăng-Nghiêm, ngài A Nan vì chúng-sanh chúng ta mà thưa lên Phật lời rằng :

“Bạch Thế-Tôn, ngay trong khi nghe pháp, con tưởng chừng như mình đã NGỘ. Còn khi đối cảnh thì trở lại thành MÊ, thoát lạnh, thoát nóng, tựa như người bị sốt-rét cách nhật thâm-niên. Khi được Phật khai-ngộ thì Tâm của con in tuồng như là được giải-thoát, mà đến khi bị nhập vào trong trần-lao rồi, thì thấy vẫn còn bị trói-buộc y như cũ...”

Ngài A Nan có nói thêm :

“Bạch Thế-Tôn, nay con mới biết, tuy là có nghe nhiều, hiểu rộng, nhưng nếu không thực-hành đúng theo những lời Phật dạy, thì cái nghe, cái hiểu đó cũng đồng như không nghe mà thôi.”

Thử hỏi, những người có nghe Pháp, hiểu Pháp mà không thực-hành được, thì cũng như là không nghe. Huống hồ chi những kẻ chưa từng nghe giảng Pháp, chưa từng được học Pháp, thì còn tệ hại đến như thế nào?

Cho nên, việc tu-hành của chúng ta rất dễ bị chùng bước – 1 ngày tu, nhưng tới 9, 10 ngày không. Hễ được nhắc thì ngồi tu được một chút, còn không được nhắc nhở thì thân và tâm chạy đi 4 phương 8 hướng. Chúng ta cần phải siêng gần-gũi với Minh-sư, bạn đạo, để được sách-tấn, nhắc-nhở, được Minh-sư chỉ những cái sai để sửa và nương theo đó lập tâm dũng-mãnh tu-hành.

Bởi vì các bậc Thánh-Nhơn một khi đã “**Ngộ**” rồi thì họ sẽ “**Giác**”.

Còn con người chúng ta, tuy có nghe Pháp (*cái lý*) thật nhiều, có hiểu (*ngộ cái LÝ*), nhưng không có thường nhớ (*cái SỰ*), không có thường “*tư duy*” bao nhiêu, lại không thực-hành đúng y như Pháp, thì sẽ không có “*giác*” được (*tức là không đạt được quả chứng-đắc*).

Giờ chúng ta quán lại cái **TÂM** của mình – qua lời Phật dạy, mình sẽ thấy biết rõ rằng:

Cái “**thiện**” và cái “**ác**” trong phàm tâm của mình đều có đủ. Cái tâm ác gồm có 30 món tùy phiền-não. Cái tâm thiện chỉ có 11 món thiện tâm-sở. Chúng ta đã thấy rõ ràng – cái tâm xấu ác nó nhiều gấp 2, 3 lần cái tâm thiện của mình. Cho nên khi mình làm những điều xấu ác, thì rất tinh-tấn dũng-mãnh làm, còn khi làm những việc thiện thì yếu-ớt và sợ-sệt.

Trong luận, Tổ-sư có dạy rằng :

- Người thế-gian trong lúc làm tội, thì ôm lòng độc-ác, mạnh-mẽ, nóng nảy (*dữ tợn*), giận hờn, gắt-gao, nếu như giận tức một người nào thì tâm quyết muốn cho người ấy chết.
- Còn ghét người nào, thì đầu cho người đó có làm

lành tốt cho cách mấy cũng không ưa nhìn.

- Còn nếu hủy-báng một người nào, thì nói những lời ác độc, đâm thọc sau lưng, rỉ tai nhau để cô-lập người ta, ép-buộc người ta phải thối-chí mà bỏ đạo thì họ mới vui lòng.
- Nếu đánh một người nào, thì quyết khiến cho người ấy đau-đón thấu trời thấu đất.
- Khi giận tức tàn-bạo, thì bất kể tôn ty, thượng hạ, dùng lời xấu-xa mắng-nhiếc đủ điều, có khi la lớn như sấm dậy, mặt mắt như đồ lửa.
- Còn khi làm phước, làm lành, thì thiện tâm (ý) rất là sợ-sệt, bạc-nhuộc, yếu-hèn.
- Lúc đầu thì muốn làm công-quả cho nhiều, đi nhiều chùa, tu-hành siêng-năng, nghe giảng Kinh Pháp thật nhiều, sau đó dần-dần giảm ít lại, rồi từ từ sợ tu, sợ học Pháp, nhất là sợ đến những nơi có trì Chú của Phật gia.
- Lúc đầu thì muốn thành Phật, thành Tổ ngay. Rồi sau đó lại thả lỏng, buông trôi. Tâm đã không chí quyết làm thiện, tu-hành, rồi ngày tháng trôi qua, lần-lượt tới lui cho đến khi quên mất việc thiện, việc tu-hành.

Như vậy nếu chúng ta đem cái Nhân làm Phước, làm Thiện, tu-hành yếu-kém ấy để mong cầu tránh được quả-báo ác mãnh-liệt kiên-cường kia, thì ắt nhiên là không thể được.

Hoặc là đem cái tâm “**xấu ác, sân giận**” kia mà tu-hành, lễ bái, tụng Kinh, niệm Phật, nghe pháp, làm việc lành, cùng với cái Tâm “**yếu-đuối không mãnh-liệt**” của mình đang có mà cầu được vãng-sanh về Cực-Lạc, thì chắc-chắn là không đạt được kết quả.

Nói tóm lại, người tu trong thời buổi hiện nay, có tâm tham-ác thì nhiều vô-số, còn người có thiện-tâm, thiện-chí thật sự muốn cầu vãng-sanh giải-thoát thì thật là ít ỏi.

Người mà giữ được cái tâm bền-vững, không thối-chuyển trước mọi hoàn-cảnh (*nghèo, khổ, chịu nhịn, chịu nhục, chịu đánh, chịu đập, chịu bao điều oan-ức v.v...*), vẫn can-cường tiến bước, thì thật là hiếm-hoi.

Tổ-sư dạy rằng :

“Ngặt vì nổi lòng người tuy dễ tinh-tấn, song cũng dễ thối lui. Khi có người khuyên bảo, thì đồng-mãnh siêng-năng. Lúc gặp việc chi chướng-ngại, lại giải-đãi, ngã theo hướng khác liền”.

Có Phật-tử hỏi Bảo-Đặng :

- *Làm sao giữ tâm mình không bị thối-chuyển, niệm Phật luôn được nhất tâm?*
- *Phương-cách Hộ-Niệm đúng pháp như thế nào mới hợp với người thời nay ?*

ĐÁP :

Như trên đã có nói, muốn giữ được cái tâm **“thiện”** kiên-cố.

1. **Phải xa bạn ác, không chạy theo hình tướng bề ngoài, không mong cầu lợi danh, không nghe theo những lời “nịnh-xiêm” trên đầu môi chót lưỡi, đâm-thọc 2 chiều, nói lời xấu ác sau lưng người (tốt) mà có ơn rất lớn đối với mình (phải biết ơn và biết báo ơn).**

Người xưa thường có câu :

“Người hiền thì không nói ra lời ác, mà đã nói ra lời xấu ác rồi thì là người không hiền !”

2. **Phải biết lỗi trước, biết sám-hối, biết chừa bỏ những lỗi lầm, sai trái gây ra từ nơi thân, khẩu, ý.**
3. **Phải chặc dạ, chân-thật nghe lời Minh-sư chỉ dạy, đúng y như Pháp mà nhất-tâm tu-tập. Đừng bao giờ bỏ lời Thầy mà lấy lời bạn.**

4. Y theo lời Phật dạy :

“Người tu-hành, làm Phật sự chân-chánh - khuyến dất người tu-niệm, thì luôn-luôn là kẻ thù của Ma và của những người tà ác”.

(Bởi vì, hễ mình càng khuyến-khích người tu niệm bao nhiêu, tức là chống-đổi với Ma, Tà bấy nhiêu. Vì người nào cũng y theo mình mà tu-tập sẽ được sanh về cõi Trời, cõi Phật hết, thì thế-giới Ma nó phải trống-rỗng. Còn tồn-hữu ác-đảng càng ngày nó càng mất thêm bạn, cho nên Ma (chết) xui-khiến cho cái phân dương ma (tức là tồn-hữu, ác đảng, người có tâm xấu ác) nó thù ghét mình).

Trong Kinh Đại Bảo-Tích Phật có dạy :

“Làm việc Phật-sự chân-chánh là tranh-loạn với thế-gian”.

Trong Kinh Pháp-Cú cũng dạy :

“Như một ngọn núi to đứng giữa con giông tố, người chân-chánh an-nhiên giữa tiếng thị-phi”.

Cho nên, muốn niệm Phật được nhất-tâm:

*Phải buông-xả việc đời,
Chi phải mà chi quấy,
Chẳng hèn cũng chẳng cao,
Việc đúng phải cùng sai,
Giận hờn thêm một dạ,
Thương ghét chẳng để lòng,
Phải chuyên tâm trì-chú.
Tinh-tấn tu sửa tánh,
Bền chặt một câu Phật,
Cực-Lạc về được ngay.*

Cho dù người tu có bị sai-lạc, nhưng cái Đạo lúc nào cũng là con đường sáng-tỏ, soi-sáng cho chúng ta bước

lên những nấc thang tốt đẹp hơn cho chính bản thân mình. Vì vậy chúng ta cần phải sáng-suốt nhận-định nội tâm của mình, đừng để cho cái buồn, cái nản, cái chán, cái khổ, sự thất-vọng và bất-mãn, làm cho mình thối-tâm tu-hành.

Đa phần người tu hay bị vấp-ngã trên con đường tu-tập của mình vì ban đầu học đạo rất siêng cần, sau rồi lại biếng lười, nên bị 30 món tùy phiền-não khảo-đảo (*nó biến ra thành Nội ma*). Mà hễ bên trong (*tâm*) bị Nội khảo rồi, thì mấy ông Ma bên ngoài mới thừa cơ-hội tiếp tay vô liên (*người xuất-gia hay tại-gia cũng đều bị vấp phải*) mà họ không ý-thức được. Đây gọi là “nội ứng, ngoại hiệp”.

Còn nếu như trong tâm mình trước sau như một, luôn giữ một lòng thanh-tịnh, bất chấp tiếng thị-phi, thì cái ngoại Ma bên ngoài không có kẽ hở nào để xâm nhập, thì làm gì bị khảo-đảo. Cho nên chúng ta cần nên biết:

Nội bất “ứng” thì ngoại bất “hiệp.”

Nếu có được cái Tâm kể trên, thì tạm gọi là tâm “trong sáng.”

Cho nên :

*Việc đời thấy vậy thì hay vậy,
Đóng cửa cài then chẳng dám nghe.
Ai khôn thì nhờ,
Ai dại thì sa.
Đêm nằm thấy Phật Thích-Ca,
Không tu sẽ thấy quý, ma hiện-tiền.
Trì-Chú rồi thấy hiển-linh,
Đánh cho một cái quý tinh mất liền.
Giặt mình tỉnh dậy thấy không,
Từ đây con sẽ gắng công tu trì.
Ba chữ vồn-vẹn tổng-trì.
(là **Um brum hùm**, hoặc **Tha-la-na**).*

HỎI:

Thế nào là NIỆM PHẬT đúng pháp, để bảo-đảm được vãng-sanh ?

ĐÁP:

Quý-vị đã từng nghe giảng nhiều về Pháp-môn Niệm Phật rồi cũng đã và đang niệm danh-hiệu Phật. Có người niệm Phật mỗi ngày 3, 4 thời khoá. Có vị đi đứng không rời câu Phật-danh. Có vị nhập thất 1, 2 hoặc 3 tháng chỉ chuyên niệm Phật. Thật là quý vô cùng! Song kiểm-kê lại cho thật kỹ về “tâm-tánh” của người niệm Phật hiện nay, thì cũng vẫn chưa đủ điểm để vào được “**Phật trường của đức A-DI-ĐÀ**”, nói chi vô được “**trạm chờ vãng-sanh**” ! Số người tham-dự niệm Phật thì rất đông, nhưng có mấy người được Bồ-Tát tuyển chọn ?

Bảo-Đặng xin lần lượt giải ra hầu giúp cho Phật-tử đang tu Tịnh-Độ được tỏ-tường hơn, để bảo-đảm cho việc vãng-sanh của mình:

Bắt đầu năm 1985, Bảo-Đặng may mắn được Thầy Bốn-sư Thích Hải-Quang chỉ dạy cho phương-cách **Mật-Tịnh** song tu, mới hiểu ra rằng :

1. **Cái thân Người thì khó được**
2. **Còn Tịnh-Độ thì dễ tới**

Tại sao thân người khó được ?

Bởi vì nếu mình muốn được cái thân người, thì phải giữ-gìn 5 giới căn-bản. Còn như không giữ được 5 giới thì giết mất cái thân người. Huống chi bây giờ chúng ta sống trong thời kỳ đấu-tranh kiên-cố, tâm của con người ngày càng ác-độc, sân-si, thì khó mà người giữ trọn được 5 giới. Lại cũng thường hay chấp trước, kiêu-căng, ngã-mạn, khinh sư, diệt tổ, chẳng chịu tu-sửa (*thân tâm*). Chánh nói tà, tà nói chánh, không phân-biệt được rõ-ràng, tâm-trí thường điên-đảo. Cho nên nhiều người TU,

nhưng đa số bị đọa trong 3 ác đạo, ít có ai được vãng sanh Cực-Lạc.

Vì thế Tổ-sư đã nói :

- *Thân người khó được* (vì khó giữ được 5 giới),
- *Chánh pháp càng khó được nghe* (vì tâm không chánh, nên khó được nghe chánh pháp của nhà Phật).
- *Minh-sư khó gặp* (trong thời mạt-pháp hiện nay, tâm chúng-sanh ngày càng hiểm ác, khó giáo-hóa, lại tham-câu cái giả tưởng, cho nên Minh-sư, Tổ-sư đều ẩn-dật và lần-lượt viên-tịch hết cả. Vì tâm người thời nay thường bất-chánh, nên khó mà gặp được Minh-sư. Mà nếu may-mắn gặp và được diện-kiến Bồ-Tát, Tổ-sư, Minh-sư thì họ cũng không nhận diện ra, mà còn trề-nhún khinh-rẻ nữa).

Còn nói Tịnh-Độ dễ tới là như thế này:

Trong Kinh Vô Lượng Thọ có dạy :

“Dầu cho kẻ phạm tội ngũ-nghịch, thập ác, đáng đọa vào địa-ngục A-Tỳ, đến khi sắp chết, tướng địa-ngục hiện ra – mà chân-thật, chí-thành, dõng-mãnh dốc hết tâm-thức ra mà niệm Phật từ 10 câu đến 100 câu, cũng được vãng-sanh”.

Giả-sử như một người chưa chắc gì giữ 5 giới được trọn- vẹn (có nghĩa là : có thể phạm 1 giới, 2 hoặc 3 giới không chừng).

Nhưng đối với người đó, nghe được danh-hiệu của Phật A-DI-ĐÀ, rồi hết lòng **“tin”** tưởng, **buông bỏ muôn duyên, quyết một lòng xưng niệm danh-hiệu của Phật A-DI-ĐÀ không thoái-chuyển, và “nguyện”** tha-thiết mong cầu được vãng-sanh Cực-Lạc.

Dù cho người đó có phạm đủ 5 giới, gây ra nhiều tội nghiệp, mà biết thành tâm sám-hối thì Phật cũng cứu. Đến giờ lâm-chung được Tây-Phương Thánh-Chúng, mỗi vị đều dùng sức hạnh-nguyện của mình hiện thân

đến chỗ của người đó dừ-dắt tiếp-dẫn. Thì người đó dù cho tội-nghiệp chưa trừ hết, cũng mang luôn cái nghiệp còn lại của mình mà vãng-sanh về Cực-Lạc quốc.

Hướng chi có người suốt đời làm lành (*không thị-phi, không nhân, ngã*), ăn chay, giữ-giới, niệm Phật, phát lòng Bồ-Đề, giữ Tín, Nguyện sâu mà không được vãng-sanh sao ?

Và lại, nếu niệm Phật với cái tâm “trong sáng” đó, thì một câu A-DI-ĐÀ PHẬT cũng tiêu được tội trong 80 ức kiếp sanh-tử. Hơn nữa nếu giữ tâm không tán “loạn” (*nhứt tâm không có vọng niệm xen vào mỗi khi niệm Phật*) thì dù chỉ 10 niệm cũng được vãng-sanh.

Cho nên Tịnh-Độ dễ sanh về là như vậy!

Chúng ta thấy pháp-môn Tịnh-Độ là một pháp-môn tu rất thẳng tắt, thiết-thực, giúp người hành trì đạt được sở nguyện vãng-sanh trong một kiếp người để rồi có thể tu thành Phật ở tương-lai, cứu độ vô số chúng-sanh. Pháp-môn tu thù-thắng như vậy, thế mà ít ai chịu tin-nhận để tu theo, thì thật uổng cho một kiếp làm người sanh ra trên dương-thế...!

Cũng vì thấy được sự lợi-ích to lớn của pháp-môn Tịnh-Độ mà Bảo-Đăng luôn giữ “TÍN, NGUYỆN, HẠNH” niệm Phật, dốc hết tâm thành mà làm Phật-sự, giúp người người có đủ phương-tiện để tu-hành, cầu sanh Cực-Lạc, cương-quyết không tạp tu (*nay tụng Kinh này, mai tụng Kinh khác, hoặc nay tu theo pháp-môn này, mai tu theo pháp-môn khác v.v...*).

Đến năm 1992, Bảo-Đăng nhận được bức thư, có bài THẬP NHỊ DANH NHƯ-LAI LỄ SÁM DIỆT TỘI, và các bài Chú của Sư-Tổ Đại-Ninh THÍCH THIỀN-TÂM gửi qua cho Thầy bốn-sư Thích Hải-Quang, Ngài có dạy rằng:

“Ngày xưa tâm tánh con người đa phần hiền-lành, thật thà, chất phác, nên Tổ-sư đã dạy rằng :

- Chỉ nên chuyên nhất niệm một câu Phật (*mà không niệm tạp*) mới bảo-đảm được vãng-sanh.

Nhưng, trong thời mạt-pháp, tâm-tánh con người ngày càng ác-hiểm, tham-chấp lợi-danh, sân-si lẫy-lùng, lại còn tiếp tay với Quỷ giết hại người tu-hành chân-chánh, tự mình lấp con đường về cõi Người, và cõi Cực-Lạc.

Vì lòng từ-bi thương Phật-tử đang sống trong Ma nạn dầy-đầy khắp nơi, nên Ngài đã soạn ra nhiều loại “Thần Chú”, hầu giúp cho người tu đang niệm Phật được an-lành, không bị khảo-đảo (*của ma nạn, của tà nham*) trên con đường giải-thoát còn đầy chông-gai và ác hiểm”.

Từ đó, trên Thầy Bổn-sư THÍCH HẢI-QUANG, dưới hàng đệ-tử, thêm phần “Sám-hối” cho mỗi khóa tu (*giúp gột rửa những lỗi-lâm đã gây-tạo do Thân, Khẩu, Ý*) và thêm phần “Trì-Chú” nhiều hơn để bảo-hộ thân-tâm không bị “nội ma, ngoại ma” khảo-đảo, mà mất đi Phật tánh. Nhờ biết về sự lợi-ích và công-năng của việc Trì-Chú mà Pháp-Hoa Tự từ đó hoằng-dương pháp-môn Mật-Tịnh (*Mật-Tông Tịnh-Độ song tu*) hầu giúp những người hữu-duyên biết cách tu đúng pháp mà được yên-ổn trên con đường tu tập. Cho nên trong cuốn *Thập-Nhị Danh Lễ Sám* sau này, có phổ-cập thêm phần chỉ dẫn phương-cách Ấn Chú đúng pháp cho Phật tử khắp nơi có duyên biết đến để tu-tập.

Hai chữ MẬT-TỊNH trên có hàm ý là :

- Người tu phải TRÌ-CHÚ (*Mật*) trước, rồi NIỆM PHẬT (*Tịnh*) sau.
- Phải tạo ra cái LỰC trước (*để giúp cho thân tâm nhẹ nhàng, khẩu thanh-tịnh, ý trong sáng, kiết giới trước để khỏi bị phá*), khi NIỆM PHẬT thì mới trọn vẹn

công-đức, cái LỰC đó mới đưa chúng ta vãng-sanh được. Vậy mới đúng pháp tu-tập của Tổ-Sư chỉ dạy.

Cho nên công-năng của Thần-Chú diệu-dụng không thể nghĩ bàn. Một khi trì-Chú đến mức **“nhập tâm”** rồi, thì sẽ phát ra được một **“TÂM-LỰC”** thật **“trong sáng.”** Từ nơi cái tâm **“trong sáng”** đó, mới bắt đầu chuyển sang Niệm Phật, công-năng niệm Phật sẽ tự phát ra một “thần-lực” tương-ứng với “thần-lực” của Chú, mới có khả-năng đưa chúng-sanh ra khỏi 6 nẻo luân-hồi, mới cứu-độ được mình và **“hộ-niệm”** cứu-độ cho người khác, và cứu-độ cho tất cả vong-linh cũng đều được siêu-thoát một cách dễ-dàng.

Vì muốn cứu-độ cho vong-linh (*người chết*) phải có **“Oai-Đức thần”** của Phật.

ĐỨC TRỌNG QUỶ THẦN KINH.

(*Nghĩa là người có đầy-đủ cái OAI (của thần Chú), cái ĐỨC TÂM lớn, thì Quý, Thân cũng phải kính hờn, nể sợ.*)

Người có đầy-đủ **“Oai Đức”**, đầy-đủ **“Tâm-lực, Thần-lực, Trí-lực”** và có **“kinh-nghiệm”** mới biết dùng thiện-xảo phương-tiện cho mọi hoàn-cảnh.

Nghiệp-lực của mỗi người đều khác nhau; có người gieo nghiệp nhẹ trong quá-khứ, cuộc sống của kiếp này cũng không tạo điều gì ác, lại còn biết Niệm-Phật tu-hành, và biết gần-gũi với Minh-sư, thiện-hữu, cho nên phút lâm-chung sẽ không gặp trở ngại, có thể hộ-niệm bằng câu Phật hiệu được, không cần-thiết phải Trì-Chú. Còn nếu như gặp những người nghiệp quá nặng-nề, kiếp này lại còn tạo thêm nhiều điều xấu ác, giao-kết với tổn-hữu ác đảng, bất-hiếu với cha mẹ v.v... chưa hề biết niệm Phật là gì, lại còn bị thêm “vong ma” dựa nhập nữa, thì không thể thuần niệm Phật cho họ nghe được (*vì họ chưa*

từng kết duyên với Tịnh-Độ), không thể giúp cho tâm-thần họ trong sáng được, nên cần phải sám-hối và Trì-Chú trước để giúp gột rửa bớt tội lỗi của họ.

Cho nên, có nhiều người thấy Bảo-Đặng thường **Sám-hối** và **Trì-Chú** trước để giúp cho tâm thần họ được trong sáng, nhẹ-nhàng, tiêu bớt tội nghiệp, chịu buông bỏ mọi ràng-buộc, rồi mới **niệm Phật hộ-niệm** tiếp-dẫn, là như vậy.

Đa phần người Niệm Phật cầu về Cực-Lạc, mà lại không biết rõ **"tại sao phải cầu về Cực-Lạc"** mà không cầu về cõi của những đức Phật khác, niệm Phật A-Di-Đà mà không niệm các đức Phật khác ?

Ở Cực-Lạc có gì vui hơn ở cõi Trần không ? Nghĩa là tuy ngoài miệng niệm Phật, nhưng trong tâm vẫn mãi ôm-ấp những cái vui hiện có ở cõi này, không muốn xả bỏ ! Cho nên trong tâm-thức của những người đang niệm Phật đó, khi sắp lâm-chung, sẽ không tha-thiết muốn về Cực-Lạc ! Vậy, nếu ban hộ-niệm ngồi suốt ngày niệm Phật, cầu giùm cho người này vãng-sanh, họ **có được vãng-sanh không ? Họ có được Thánh-Chúng (ở Cực-Lạc) tới rước không ?**

Người tu Tịnh-Độ cần phải hiểu thêm rằng :

1. Những người đang niệm Phật phải có **"nguyện-lực"** lớn mạnh, có đầy-đủ **"Tín, Nguyện, Hạnh"**, và phải có được **"tứ vô-lượng Tâm"** (*từ, bi, hỷ, xả*) rất lớn.
2. Lại chán-ngán con người (*sao quá gian ác*), chán con, chán cháu (*bất hiếu, vô đạo*), cuộc sống con người ngày càng mất hết **"Thánh đạo."** Trong tâm hành-giả không còn muốn trở lại cõi ngũ trược này nữa, chỉ còn một cái Tâm cực mạnh tha-thiết muốn sanh về cõi Cực-Lạc, nên ngày đêm chí-tâm niệm Phật bất kể đến thế sự (*nhà*

cửa, tiền cửa, cháu con, việc vừa ý hay không vừa ý, việc phải cùng sai v.v...). **Khi lâm-chung mới được Tây-Phương Tam-Thánh tới tiếp-dẫn vãng-sanh về cõi Cực-Lạc.**

3. **Còn những người niệm Phật lai-rai** (*sáng tu, chiều đi khắp xứ thị-phi, lại có tâm tham, chấp nhân, chấp ngã, phải quấy, thấp cao, đào-xói lỗi người, sân-si lẫy-lừng, chửi mắng người không tiếc lời*), **miệng niệm Phật mà Tâm tán-loạn.** Khi lâm-chung may-mắn được hộ-niệm đúng pháp về tới Cực-Lạc, liệu người đó có chịu vô Cực-lạc không, hay còn nhớ vợ, nhớ chồng, nhớ con cháu, nhớ thị-phi, và nhớ cõi trần đầy trụy-lạc ưa-thích... mà lén tuột xuống cõi trần lại ?
4. **Những người niệm Phật mà có những cái Tâm “nghi ngờ” về pháp-môn Tịnh-Độ, lại còn nghi-ngờ pháp này đúng, pháp kia sai, nhất là phi-báng pháp-môn Mật-tông v.v... nên không mấy tha-thiết nguyện cầu vãng-sanh; nhưng nhờ gần-gũi với Thiện-hữu, phút lâm-chung được hộ-Niệm, người này chỉ được về cõi Trời mà thôi.**
5. **Nếu như may mắn nữa, thì chỉ được tới biên-địa.** (*nghĩa là chưa vô được chánh quốc, còn ở ngoài biên giới của Cực-Lạc, mỗi ngày có Bồ-Tát ra thuyết pháp, chỉ dẫn Niệm Phật như vậy 500 năm, nếu cái tâm vẫn không đủ nguyện lực vãng-sanh, sẽ trở xuống cõi Ta-Bà, lặn-ngụp trong 6 nẻo luân-hồi trở lại để trả nghiệp*).

Để chứng-minh cho điều này, Bảo-Đăng xin kể ra đây một chuyện hiển-linh khó tin nhưng có thật :

Thời-gian gần đây, Bảo-Đăng có hộ-niệm cho một vài Phật-tử được vãng-sanh. Trong số đó có một người mà Bảo-Đăng chưa chắc-chắn là người ấy được về Cực-Lạc

hay không? Như thông-lệ, sau khi tu xong, Bảo-Đặng có cầu lên đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, xin Ngài cho biết người này có thật được về Cực-Lạc chưa, hay còn ở cõi này ?

(Phụ giải :

Chắc quý Phật tử thắc mắc, tại sao Bảo-Đặng thường hay cầu lên đức QUÁN THẾ-ÂM Bồ-Tát và luôn được “cảm-ứng” với Ngài. Chắc quý-vị đã có đọc qua quyển Hồi-Ký Phát Sư rồi, cũng biết lúc Bảo-Đặng được 6 tuổi, cha ở tù oan, mẹ vì uất-ức mà chết sớm, bỏ lại 5 đứa con còn nhỏ dại. Lúc đó chỉ có một thân một mình thay quyền mẹ cha mà nuôi mấy đứa em, vừa sợ ma, vừa sợ bóng tối. Không biết cầu đến ai, nên bắt đầu từ đó Bảo-Đặng thường thấy đức Quán Thế-Âm Bồ-Tát đến trong mơ, an-ủi và dạy dỗ cho Bảo-Đặng những điều hay lẽ thật. Thành thói quen, hễ có cái gì thắc mắc, không ổn, đều khởi tâm tha thiết cầu đến Bồ-Tát là ngài hiển linh giải-tỏ liền.

Sau khi lập gia-đình qua tới Mỹ (năm 1975), cũng lại một thân một mình, không bạn bè chi cả, mỗi khi gặp nạn, hay bệnh hoạn, Bảo-Đặng tha-thiết cầu-nguyện đến đức QUÁN THẾ-ÂM Bồ-Tát, Ngài vẫn thường-xuýt đến chỉ dạy và giải nạn cho.

Đến khi thành-lập chùa Pháp-Hoa (vào năm 1985), gặp phải biết bao điều khổ, khó khăn và cô-đơn nhất khi phải sửa lại toàn-diện ngôi chùa mục-nát mà không có Thầy đứng ra chỉ dẫn (vì Thầy đã nhập thất ẩn tu xa), cho nên chỉ biết cầu đến Bồ-Tát chỉ dạy mà thôi, và luôn được Ngài cứu-giải cho Bảo-Đặng rất nhiều nạn tai, mọi việc đều được sở-cầu như-ý. Vì vậy mà Bảo-Đặng chỉ tin nơi Đức Mẹ hiền Quán-Thế-Âm, ngoài ra không dám tin-tưởng vào một ai khác cả.)

Đêm đó, Bảo-Đặng nằm mơ, thấy mình đi tới Nam-Hải gặp đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, trong lòng đang mừng-mừng tủi-tủi như lâu ngày được trở về thăm nhà

vậy, có hỏi Ngài về việc hộ-niệm cho một người mới đây, Bồ-Tát rày và dạy rằng :

“Ngươi tưởng Cực-Lạc dễ về lắm sao ? Ngươi đi hộ-niệm giúp người ta vãng-sanh, nhưng đâu phải ai niệm Phật cũng đều có tâm “tha-thiết” cầu sanh về Cực-Lạc đâu ! Cõi Cực-Lạc không phải ai muốn vô, muốn ra tùy-tiện được ! Ngươi có biết rằng, trong số người mà được ngươi hộ-niệm, có một người đã được vô Cực-Lạc rồi nhưng tự tay mở cửa để xuống lại cõi trần này không?”

Bảo-Đăng chưa hiểu nên cúi lạy, hỏi ngay rằng :

“Bạch Bồ-Tát, nếu như trong tâm người đó vẫn còn vương-vấn, bịn-rịn, hoặc nghiệp-lực lôi kéo, thì không thể nào vãng-sanh được cả. Tại sao người này được vãng-sanh rồi mà còn muốn trở xuống ? Cúi xin Bồ-Tát dạy cho con hiểu.”

Bồ-Tát dạy rằng :

“Đáng lý ra người này chưa đủ hạnh, chưa đủ công-đức, và chưa đủ nguyện-lực để được về đâu. Nhưng vì tâm của ngươi chí thành, lại chuyên trì-Chú khi hộ-niệm, nên Thần-lực của ngươi đã phát ra hào-quang quá sáng, và ngươi còn dặn-dò họ rằng:

“Khi nào thấy ánh sáng chiếu đến là đi theo ánh sáng đó nghe!”

Nên khi người đó thấy hào quang sáng chói, chỉ biết theo ánh sáng đó mà đi thôi, chứ họ không có “tự lực” đi được. Họ lại không có “nguyện-lực” cầu vãng-sanh, cũng không có “tâm-lực” để được sanh về Cực-Lạc chi cả. Cho nên họ không được Thánh-Chúng đến tiếp-dẫn !

Khi tới Cực-Lạc họ không được vào chánh-quốc, vì không đủ điều-kiện để được vào “Liên-Trì Hải-Hội”, đừng nói chi là được “nhập Liên-Hoa” (*tức nhập vào trong 9 phẩm sen*). Cho nên, đa phần đều phải ở “biên-địa” (*bên ngoài cửa Cực-Lạc*) để Niệm Phật tiếp cho đầy-đủ công-đức. Riêng người này vẫn còn nhớ cha mẹ, nhớ

chồng con, tâm lại không “tha-thiết” niệm Phật, không hiểu pháp-môn Tịnh-Độ là gì cả, nên đã tự mở cửa Cực-Lạc mà trở xuống lại cõi này. Mai này phải tiếp-tục đi đầu-thai lại, tiếp tục trả nghiệp...!

Ngươi phải nhớ, muốn bảo-đảm được vãng-sanh về Cực-Lạc đòi-hỏi phải có đủ ba phần chánh sau đây :

1. Phải có TÍN lực (*tin cho thật bền chắc*)
2. Phải có NGUYỆN lực (*nguyện được vãng-sanh*)
3. Phải có HẠNH lực (*sự tu hành, niệm Phật ít nhất là 30 ngàn câu trở lên mỗi ngày*)

Ngoài ba phần chánh trên, còn phải tu thêm bốn phần phụ, đó là :

1. Tích lũy công đức (*phải làm nhiều việc cứu-độ cho người khác phát tâm sám-hối, bỏ tà quy chánh*)
2. Thực-hành BỒ-Tát hạnh và tứ vô lượng tâm (*có đại tâm cứu-giúp người và có lòng từ, bi, hỷ, xả*) rất lớn.
3. Học cho rành-rẽ pháp tu Niệm Phật và hiểu rõ thế-giới Cực-Lạc mà mình muốn sanh về.
4. Thật sự nhàm-chán cõi Ta-Bà này, sợ sự sanh-tử luân-hồi, ngày đêm tha-thiết mong cầu được sanh về Cực-Lạc để gặp Phật A-Di-Đà (*tiếp-tục niệm Phật cho thỏa chí, không bị ai quấy rầy, ngăn-cản*).
5. Phải TẬN TÂM, TẬN LỰC, TẬN CƯỜNG (*thì mới thoát khỏi được tất cả nạn tai*)

Như vậy mới có thể bảo-đảm vãng-sanh Cực-Lạc, nhập vô “Liên-Trì Hải-Hội” được”.

Bảo-Đăng hỏi thêm :

“Bạch Bồ-Tát, vậy người này hiện đang ở đâu ?”

Ngài liền đưa ngón tay chỉ một cái, Bảo-Đặng thấy mình đang đứng trong Địa-Tạng đường của chùa, trước tấm hình của người này rồi.

Bồ-Tát lại dạy tiếp :

“Mỗi lần người hộ-niệm cho ai, đều phải hỏi cho rõ ràng là họ “tha-thiết” muốn đi đâu, rồi theo tâm nguyện đó mà đưa họ đi, chứ không phải ai-ai cũng đưa về Cực-Lạc cả.

Nếu người hộ-niệm cho người nào mà có đầy-đủ Tín-Nguyện-Hạnh và họ được nhập vô “Liên-Trì Hải-Hội”, thì người sẽ được hưởng trọn- vẹn công-đức lớn, và phẩm-vị vãng-sanh của người mai này cũng được cao hơn. Nếu ngược lại người sẽ bị giảm phẩm vị xuống.

Cho nên phải cẩn-thận, vì “nghiệp-lực” của mỗi người mỗi khác, và phải biết dùng “phương-tiện” khéo thì mới có thể cứu-độ được cho nhiều người, chứ không phải người nào cũng hộ-niệm (vãng-sanh) giống như vậy cả, vì “nghiệp-lực” (trong phút lâm-chung) của mỗi người đều khác nhau.

Chư Phật, chư đại Bồ-Tát cũng đều muốn tất cả chúng-sanh được giải-thoát ra khỏi sanh-tử. Nhưng trong tâm của chúng sanh lại không hề có hình ảnh cõi Cực-Lạc, không hề có hình ảnh đức Phật A-DI-ĐÀ, thì dù cho chư Phật, chư đại Bồ-Tát có đến rước, họ cũng không muốn đi, vì không biết Phật DI-ĐÀ là ai ??

Người đã làm Phật-sự bấy lâu nay, hoàng-dương chánh-pháp của Phật, đã nhiều lần trùng-tuyên lại những lời Pháp và Chú Ấn của TA, đem ra chỉ dạy cho người hữu duyên tu tập... vậy có được mấy người TIN,

mấy người chịu nghe và có được mấy người đã hoan-hỷ chịu trì chú ?

Vì chúng-sanh có những thứ tâm cố-chấp kiên-cố như thế, nên chư Phật phải dùng thiện-xảo phương-tiện và thuận theo TÂM-LỰC (*mong-cầu*) của chúng-sanh mà cứu-độ. Cũng như hiện nay chúng-sanh không có tâm cầu đạo giải-thoát, không tin nơi “nhân quả”, phỉ-báng lời dạy của Phật, và còn cố ý gây-tạo ra vô số nghiệp tội, giết hại vô số chúng-sanh vô tội.

Từ những cái tâm ác đó đã chiêu-cảm đến nhiều “Thiên-tai” khổ nạn. Thì TA cùng chư Phật cũng không sao cứu được, vì trong Tâm của họ quá lấy-lùng những tánh “ÁC”. Khẩu của họ lúc nào cũng chứa đầy ấp những lời chửi mắng ác độc, thô-lỗ, bất thiện (*ngoài miệng luôn thường cầu khẩn lên Thần-Thánh gia-hộ cho mọi sự được may mắn, làm ăn phát-đạt, gia-đình hạnh-phúc, con cháu khỏe-mạnh... lại cũng từ cái miệng đó luôn chửi mắng người thô-tục không ngừng-ngỉ*) nên cái “quả” xấu tự chiêu-cảm ra xứng cái tâm, cái khẩu (*ngiệp ác*) của họ, chứ không có Thần-Thánh nào đem họa đến cho chúng-sanh cả.

Chúng sanh không chịu sám-hối tội-lỗi (*thân, khẩu, ý*) của mình, mà còn trở lại trách mắng Phật, Trời (*sao không gia-hộ cho họ được mua may bán đắt vậy ?*), thì hậu-quả lại càng dữ-dội hơn.”

Ngài dạy tiếp :

“Người này sau khi xuống trần, đi vào nhà con cái cũng không được, thành ra phải lang-thang, làm hồn ma vất-vưởng, đói lạnh. Cũng may còn chút trí khôn, chợt nhớ đến chùa mà nhập vô bài-vị liền, bằng không đã bị yêu-tinh vây lưới bắt hồn rồi”.

Bồ-Tát nói với cái vong này rằng :

“Nếu ngươi biết hối-hận, phải lo sám-hối tu-hành lại trong 49 ngày, Báo-Đăng sẽ cho ngươi ăn và thuyết

pháp cho người nghe. Sau 49 ngày, nếu người biết thức-tỉnh, sám-hối tu-niệm, thì sau bảy thất, người muốn về cõi Trời, hoặc cõi Người, Bảo-Đặng sẽ hộ-niệm cho người được như-ý, trừ cõi Cực-Lạc !”

Bảo-Đặng vội lạy sám-hối với Bồ-Tát và hứa sẽ không hộ-niệm bừa-bãi nữa. Bồ-Tát dạy Bảo-Đặng thêm rằng :

“Ta cũng cho người biết thêm rằng hiện nay số người được “Thánh-Chúng tiếp-dẫn vãng-sanh” rất là ít. Trong 1000 người được hộ-niệm, vãng-sanh chỉ được một. Số người được đầu thai về cõi lành cũng rất ít. Nếu may mắn được thăng Thiên, chỉ trụ ở Thiên-giới được 1 năm mà thôi (khi sống không có tu-hành hoặc gây-tạo nhiều phước đức), vì không đủ “phước” để trụ lâu dài trên cõi Trời hơn được. Còn số người bị “đọa lạc” (trong 3 ác đạo) ngày càng thêm đông không kể xiết”.

Phải biết thêm rằng :

Tất cả người được vãng-sanh về Cực-Lạc, sanh lên cõi Trời, đầu thai vào cõi Thần (*A-Tu-La, cùng tất cả loại Thần khác*), đầu-thai lại làm người, hoặc đọa xuống địa-ngục, đọa làm ngựa-quỷ và đọa vào loài súc-sanh vẫn còn hưởng được sự hồi-hướng công-đức từ nơi thân-nhân (*con cháu 7 đời*) của họ khi phát-tâm chân-thật tu-hành, cúng-dường, in Kinh Đại-Thừa và làm tất cả những việc lành.

Nếu Cửu-huyền thất tổ (7 đời) đã được vãng-sanh về Cực-Lạc còn nằm trong 9 phẩm sen sẽ được nở ra mau hơn, được thấy Phật sớm hơn, được đi khắp mười phương cúng-dường chư Phật, và được cùng với chư đại Bồ-Tát đi cứu-độ chúng-sanh. Chứ không phải được “vãng-sanh” rồi là không cần hồi-hướng nữa, thì người đó sẽ nằm trong thai sen vô thí kiếp biết đến chừng nào mới nở ra được.

Những ai được sanh lên cõi Trời, cõi Thần thì chức phẩm của họ sẽ được thăng-tiến, thời-gian ở cõi Trời, cõi Thần cũng được tăng thêm.

Nếu được đầu-thai lại làm Người, mặc dù đã qua kiếp đời khác, thay tên đổi họ, thay hình đổi dạng, khác cha khác mẹ, khác phong-tục tập-quán rồi, nhưng A-lại-da thức (là thức thứ 8, vẫn còn giữ hết tất cả những chủng-tử thiện, ác) thì không thay đổi, đó là những NGHIỆP (thiện, ác) đã gây-tạo trong quá-khứ lâu xa về trước... vẫn theo đời-đời, kiếp-kiếp như bóng với hình; hễ hội đủ nhân-duyên là phải trả (món nợ cũ cho oan-gia, trái chủ v.v...).

Cho nên,

Có đôi khi ta tự-nhiên cảm thấy thân tâm nhẹ-nhàng, tươi mát, là do nhận được sự “hồi-hướng công-đức” của thân-nhân (con cháu 7 đời trước).

Thì hướng-hồ chi chính bản-thân ta kiếp này tự tu, tự sám-hối (cho những tội-lỗi đã gây-tạo trong quá-khứ lâu xa về trước), và làm tất cả những việc lành để trước :

- Giải những oan-gia, trái chủ (những người mà ta đã giết, cướp đoạt tài sản, hãm hại cho tới chết) trong quá-khứ vẫn còn theo đòi nợ máu, nợ tình, nợ tiền vv.....nên mới vào làm vợ chồng, con cái, cha mẹ, anh em vv..... Bình tâm mà kiểm lại tình cảnh trong gia-đình, thì sẽ rõ ngay.
- Giúp cho cuộc sống kiếp này được mọi sự may lành, về già không bệnh-tật, lâm-chung chánh-niệm được vãng-sanh về cõi Phật.
- Hồi-hướng công-đức cho “thất-thế phụ-mẫu” thân-tâm được nhẹ-nhàng, siêu, hoặc thăng về cõi Tịnh-Độ v.v...

Tâm Người đời nay quá gian-ác, vì chút danh-lợi mà gây-tạo vô-số tội-lỗi (giết hại thân huệ-mạng (Phật tánh) của người nhiều không kể xiết), chúng-sanh đang sống

trong thời-kỳ “đấu-tranh kiên-cố”, đa phần đều bỏ chánh Pháp mà ham-thích tu-luyện theo TÀ-ĐẠO (để có được thần-thông) nên đã tự mình chịu trao-đổi cái TÂM của con NGƯỜI để có được THÂN và TÂM của QUỶ, thân của THÚ VẬT, hiện nay nhiều không kể xiết, và hiện có ở khắp nơi trên thế-giới, hang cùng, ngõ hẻm nào cũng có chúng cả. Cho nên việc chỉ “chuyên niệm Phật” (không có trì chú) và cầu vãng-sanh của chư Tổ-Sư đã chỉ dạy từ thuở xa xưa, là một điều khó có thể thành-tựu được hiện nay !

Bởi vì, tuy còn mang thân của con NGƯỜI, cũng có học-thức, có bằng-cấp cao, có nhiều tiền của, có chức-vị lớn trong xã-hội, có gia-đình con cái, đi đứng, ăn nói giống như con người, nhưng TÂM-TÁNH của họ đã không còn THIÊN như trước kia nữa (nhân chi sơ tánh bản thiện), không còn chút “tình-người” nào nữa cả, và chính tay họ đã :

Lấp bít hết con đường lên cõi Trời, về cõi Phật A-DI-ĐÀ ở Cực-Lạc quốc, và mãi-mãi không còn được đầu-thai lại làm thân Người nữa!

Cho nên, phương-cách “hộ-niệm” của Bảo-Đặng trước kia đã giúp cho người không bị “đọa 3 ác đạo”, và tùy theo tâm nguyện của họ muốn sanh về cảnh-giới nào thì hộ-niệm giúp họ về cõi đó, nhưng ngày nay vì đa phần TÂM của người đã chuyển, không còn THIÊN như xưa nữa, nên Bảo-Đặng không thể nào HỘ-NIỆM giống như trước được, vì trong Tâm-thức của họ không còn tha-thiết mong cầu vãng-sanh về cõi Phật, cõi Trời và cõi người nữa, thân tuy còn sống nhưng thần-thức và tâm-ý của họ đã “ký-thác” vào 3 ác đạo rồi (NGHIỆP đã ĐỊNH rồi, không chuyển được).

Vì thế, hiện nay, trên thế-gian có vô-số VONG-LINH vất-vương, đói lạnh, không chỗ ở, không thân-nhân

nhìn-nhận nhiều không kê-xiết, đang lan-tràn khắp mọi nơi, mọi nhà, nhất là trong nhà thương, chỗ chờ chết (*hospice*) đang bị lâm vào trong cảnh không làm chủ được thân xác.

Xác đang chờ hư-hoại lần đến chết. Thần-thức (*của 3 hồn chánh*) đã xuất ra khỏi xác rồi. Chín vía đang còn trong xác (*từ 2 tiếng cho đến 8 tiếng mới xuất ra hết*), thức A-lại-da đi sau cùng sẽ mang hết "**nghiệp lực**" (*thiện, ác*) xuất ra chỗ nào thì hơi nóng sẽ tụ ở chỗ đó (*để biết rõ họ sẽ thác sanh về cõi nào*).

Trong thời-gian chờ-đợi (*suốt 8 tiếng*) sẽ có hàng-hàng sa-số vong-linh đang tranh nhau giành-giữt chiếm xác để vô ở. Nếu như có xác mà ngũ tạng còn tốt thì chúng sẽ giúp cho "**tinh**" trở lại, nằm một chỗ để hưởng sự ăn, uống trên giường bệnh nhiều tháng, năm ... hoặc cho đến khi nào cái xác hư-thối, không còn xài được nữa, thì chúng mới chịu xuất ra, rồi kiếm những người sống khác mà hạp với họ, người bệnh khác, hay kẻ đang chờ chết khác để nhập vào nữa...

Cho nên, phương-cách NIỆM PHẬT để HỘ-NIỆM bây giờ không còn được suông-sẻ, yên lành như trước nữa. Phải có đầy-đủ TÂM LỰC, ĐỨC-LỰC, TRÍ-LỰC, THẦN-LỰC và ĐẠO-LỰC thì mới có khả-năng cứu-độ và hộ-niệm được cho người (*sống, lẫn người đã chết*) thoát khỏi 3 ác-đạo.

Tuy biết làm Phật sự trong thời buổi này rất ư là gian-nan, khó nhọc, nhưng Bảo-Đặng đã không quản-ngại khó-khăn, cực-khổ ngày đêm tinh-tấn tu-tập để không phụ lòng từ-bi chỉ dạy của Bồ-Tát, của Tổ-sư và nguyện với Ngài:

- *Bảo-Đặng sẽ là một đứa con ngoan của Ngài, nhất dạ hoằng-truyền Mật-Tịnh pháp-môn giúp cho những người hữu-duyên, đên ơn lên ngôi Tam-Bảo.*

Tóm lại, muốn sanh về cõi Cực-Lạc thật không phải chuyện đơn-giản. Không phải ai Niệm Phật cũng được vãng-sanh ! Niệm Phật cả đời còn chưa “**cảm-ứng**” với Phật, chưa được thấy Phật, chưa nghe được tiếng nói của Phật, hoặc thấy được cảnh giới Cực-lạc và được Phật “**thọ-ký**”, hướng-hồ chi được về Cực-Lạc ngự Liên-Hoa cùng ngồi chung với chư Phật, chư đại Bồ-Tát, và cùng đi với quý Ngài cứu-độ chúng-sanh ư ? Hạnh làm Người (*nhân, lễ, nghĩa, trí, tín*) đã khó làm, thì nói chi đến hạnh Bồ-Tát (*có tâm nguyện cứu-độ chúng-sanh*) thì lại càng khó hơn.

Người chân-thật niệm Phật muốn bảo-đảm vãng-sanh, quyết-định phải phát tâm “**Vô-Thượng Bồ-Đề**” trên cầu thành Phật quả, dưới cứu-độ chúng-sanh, và đem pháp-môn Tịnh-Độ giảng-giải, phổ-biến rộng ra cho người người phát-tâm tu-niệm.

Chúng ta phải biết rằng :

- **Niệm Phật để mong thành Phật.**

Mà nếu như :

- **Đại Tâm Bồ-Đề không phát.**
- **Bồ-Tát hạnh cũng không có.**

Thì :

- **Niệm Phật để làm chi ?**

Nếu như người niệm Phật nào mà không tu được “**BỒ-TÁT HẠNH**”, không phát-tâm Đại-Thừa cầu đạt được quả-vị “**Vô-Thượng Bồ-Đề**” để độ-tận chúng-sanh, lại chỉ thích nói lời cao siêu trên môi miệng theo cách “**cuồng Huệ**”, thì tâm của người ấy không xứng-hợp với bản hoài của chư Phật, ắt sẽ chẳng được vãng-sanh về cõi Cực-Lạc Tịnh-Độ, chỉ đủ sức “**gieo trồng được căn-lành nơi các cõi Nhân, Thiên**” trong những kiếp xa mà thôi. Nghĩa là vẫn còn bị kẹt lại trong biển khổ sanh-tử luân hồi !

Chúng ta nên biết rằng:

- Người được về Cực-Lạc là người đã có sẵn cái tâm “Hạnh Bồ-Tát”, có tâm “Đại-Thừa” cầu thành Phật để đi cứu-độ chúng-sanh, sau khi được về Cực-Lạc.

Vì vậy, trong khi còn làm một chúng-sanh đang tu Tịnh-Độ, chúng ta cần phải chuẩn-bị hành-trang cho bản-thân trước khi về cõi Phật, như là tập xả bỏ mọi duyên đòi ràng-buộc, giữ tâm bất động trước mọi hoàn-cảnh trái ngang, khởi lòng “Tù, Bi, Hỷ, Xả” với những oan-gia, trái-chủ. Và thực-hành “hạnh Bồ-Tát”, trước tự độ mình, sau nữa đem tất cả sự hiểu biết về Tịnh-Độ pháp-môn và kinh-nghiệm tu-tập của riêng mình ra dẫn-dắt, khuyến-dạy cho người khác v.v...

Cần biết thêm nữa :

*Khuyến được hai người tu,
Sánh bằng mình tinh-tấn.
Khuyến được hơn mười người,
Phước đức mình vô-lượng.
Bằng khuyến trăm ngàn người,
Gọi là chân Bồ-Tát.
Lại khuyến hơn số ấy,
Tức Phật A-DI-ĐÀ.*

Trong Kinh Đại Bảo-Tích Phật dạy :

- Nếu có người trong mỗi ngày thành-kính nhất-tâm xưng niệm danh-hiệu công-đức của Như-Lai, người này có thể lìa sự tối-tầm (tức vô-minh, ngu-si), lần-lần sẽ đốt tiêu những phiền-não.
- Nếu có người xưng-niệm A-DI-ĐÀ PHẬT sẽ trừ được “ngũ nghiệp” (khẩu nghiệp ác) chẳng lường không (chẳng uống công), có thể đốt tiêu hết tất cả phiền-não, nghiệp-chướng.
- Nếu có người nào được nghe (nghe người khác niệm mà phát-tâm hoan-hỷ, tùy-thuận không ngăn-

cản) danh-hiệu của chư Phật, thì lìa được các sự tối-tâm, u-ám, cùng với người xưng niệm A-DI-ĐÀ Phật kia, đồng là “nhân” của giải-thoát Niết-Bàn (thí-dụ người câm, bệnh không niệm được, chỉ nghe người khác niệm mà hoan-hỷ tán-thán, cũng được giải-thoát ra 3 ác đạo).

Cho nên :

- Niệm Phật thì thành Phật.
- Niệm chúng-sanh thì thành chúng-sanh.
Niệm sân-hận, gây-tạo nhiều việc ác từ nơi Thân, Khẩu, Ý, tâm luôn cố-chấp (*giữ chặt những điều sai trái, không chịu xả bỏ*) thì sẽ bị đọa lạc trong 3 ác đạo.

Cũng vậy, nếu có cái tâm thương súc-sanh thì sẽ làm bác-sĩ thú-y. Còn có tâm thương chúng-sanh thì sẽ làm Phật. Mà muốn làm Phật thì quyết-định phải Niệm Phật cho đến mức :

- Thường được tâm thanh-tịnh.
- Thường có được Tứ vô-lượng Tâm, và Bồ-Tát Tâm.
- Thường an-trụ được trong Phật pháp.
- Thường được thấy Phật, cảm ứng đạo giao.
- Và được Phật thọ ký.

Ai niệm Phật đã lâu năm mà không thấy linh-ứng, hoặc kiến-hiệu chi cả, thì phải quán-sát lại Tâm mình mà:

- Sanh lòng tầm-quý (*hỗ-thẹn*).
- Biết “sám-hối” lỗi xưa, tránh lỗi sau.
- Biết xa lìa điều ác.
- Biết làm những việc lành, và khuyên bảo người tu-hành làm việc lành.
- Biết thường-xuyên tự răn-nhắc, cảnh tỉnh lấy mình.

- Trì-Chú thật nhiều để cho tâm được trong sáng và có đầy-đủ “Thần-lực”, mới nhận-diện được chánh pháp, tà pháp một cách chính-xác.
- Nhất tâm “niệm Phật” không thối-chuyển, bền lòng “Tín, Nguyện, Hạnh” không lui-sụt.
- Khởi lòng “Từ, Bi, Hỷ, Xả” (*tứ vô lượng tâm*).
- Thực hành “Bồ-Tát hạnh” một cách dũng-mãnh.
- Phải có chánh tâm, chánh ý, có trí-huệ để phân-biệt rõ chánh, tà.

Nếu chúng ta thường-xuyên thực-hành những điều trên thì khi lâm-chung ắt sẽ được nhập vào trong cảnh – “Trời Tây (*Cực-Lạc*) đài báu đã ghi-danh” rồi vậy!

Phải biết :

- **Chư Phật, chư Bồ-Tát không thể nào cứu được những chúng-sanh có “tâm ác, khẩu ác, ý ác”.**
- **Ma-Vương không thể nào giết hại được những chúng-sanh có “tâm hiền-lành, tu-hành chân-chánh”, biết ơn và biết báo ơn cả.**
- **Phật và Ma vương cũng đều thuận theo cái “tâm thiện, tâm ác” của chúng-sanh mà ban cho họ được như-ý mà thôi.**

Cho nên, hễ chúng-sanh có tâm ác nhiều, thì Ma-vương cứu. Thiên-tai liên-tục kéo đến ban cho họ được như-ý muốn.

Còn chúng-sanh có tâm thiện nhiều, thì Phật, Bồ-Tát, chư Thiên đến cứu. Mưa hòa, gió thuận, nhà nhà an-vui, sở cầu được như-ý muốn.

Bảo-Đảng xin chư Phật-tử đang tu MẬT-TỊNH pháp-môn, nên bình-tâm xét lại mà gác bỏ những việc vừa ý hay không vừa ý, việc phải quấy, đúng cùng sai. Miệng không còn chửi mắng, nói ác cho người. Ý không nghĩ ác cho người, và tâm luôn tưởng nhớ đến Phật, luôn nghĩ đến việc giúp người. Ta cũng nên kiểm tâm mình từng

phút giây xem còn “NHÂN TÌNH” không (*hay đã mất hết rồi*) mà phát-tâm tu-sửa lại. Và nên nói ít một câu chuyện niệm nhiều câu Phật.

Mong chúng ta tích-cực trì-Chú nhiều hơn nữa, phải **“Tận tâm, Tận lực, Tận cường”** để được hiện đời vượt ngang qua ba Cõi (*Trời Dục-giới, Sắc-giới, Vô Sắc-giới*) thành-tựu việc vãng-sanh, dự phần trong 9 phẩm sen nơi cõi Cực-Lạc và sẽ thành Phật ở tương-lai.

Suốt hơn 28 năm làm Phật-sự và sống trong đường đạo, Báo-Đảng nhận thấy phần nhiều Phật-tử đi đến rất nhiều chùa, gặp gỡ rất nhiều danh Tăng, niệm Phật gần suốt cuộc đời, trì-Chú cũng rất lâu năm, tụng Kinh tu-hành cho tới già... mà vẫn chưa thấy được Phật, chưa cảm-ứng đạo-giao với Bồ-Tát, chưa làm được một Phật-sự gì để cứu-độ người, báo-đền lên Tam-Bảo cả, thân tâm ngày càng đen tối, ích-kỷ, ganh-ty, tham, sân, và cố-chấp v.v...

Vì thế:

Qua 3 phần giảng-giải phương-cách tu-tập đúng pháp ở trên về việc **Sám-hối, Trì-Chú** và **Niệm Phật**, một lần nữa, Báo-Đảng xin kết lại và nhấn mạnh một điều cương-quyết rõ ràng :

- Nếu muốn sống một cuộc đời bình-thường của “nhân loại”, thì cứ để **“nghiệp-lực”** dẫn đường cho cuộc sống, và sau khi chết, “nghiệp-lực” cũng sẽ dẫn đường trong sáu nẻo luân-hồi (*như thế thì không cần bàn-luận làm chi!*)
- Còn như những người có cái TÂM muốn **“thăng-hoa”**, muốn **“giải-thoát”** ra khỏi 3 nẻo, 6 đường, muốn **thành Phật, thành Bồ-Tát**, thì bắt buộc phải đạt được 2 điều-kiện tối ư quan-trọng cho sự giải-thoát như sau :

1. Phải TU-TÂM

2. Phải SỬA TÁNH

Nghĩa là :

a. Phải giữ TÂM mình cho “Bình-lặng”, cho trong sạch, giữ tâm cho thanh-tịnh, Tâm đồng tử (*tâm tron tru không gút mắc*), tạo Tâm Bồ-Tát cho thật lớn và Tâm Bồ-đề cho thật kiên-cố.

b. Nhưng, tâm tuy có trong sáng, có phát tâm Bồ-đề, có tâm muốn cứu-độ chúng-sanh, và có tâm muốn vãng-sanh Cực-Lạc, nhưng TÁNH lại còn quá nhiều gút mắc, ngã-chấp vẫn còn quá nặng, Tánh còn tham, sân, không thật-thà, còn ganh-ty, cao-ngạo v.v... thì những TÁNH không tốt ở trên sẽ “**đẩy**” vào và xâm-chiếm hết những cái TÂM (*ham muốn*) đó. Cho nên mới chiêu-cảm ra những điều rắc-rò trong cuộc sống và khảo-đạo trong đường tu-tập. Nếu như không diệt những tánh xấu đó, thì cũng như tự tay mình mở cửa “TÂM” mình để cho Ma Quỷ vào xâm-chiếm, cướp hết những cái TÂM lành đó đi một cách dễ-dàng.

Phải biết, TÁNH là chìa khóa để mở cửa TÂM.

Hễ TÁNH tốt, thì TÂM trong sáng hiện bày. Còn như TÁNH xấu ác nhiều hơn cái TÂM thiện, thì sớm muộn gì cũng sẽ biến cái Tâm thiện kia trở thành xấu ác.

Ví dụ như người không có Tâm đối-trá, nhưng vì có nhiều TÁNH “tham” nên đã đê, át cái tâm tốt biến thành ra tâm đối-trá.

Tâm và Tánh cùng là một, tuy khác nhau nhưng không rời nhau, Tâm bổ-túc cho Tánh, Tánh bổ-túc cho Tâm, cũng giống như nước với bọt vậy.

Muốn được vãng-sanh, muốn đạt thành đạo giải-thoát, tất cả những TÁNH xấu đều phải sửa; sửa từ chút một, sửa từng lời nói, từng cử chỉ, từng hành-động; sửa

từng ngày, từng giờ, từng phút... Sửa tất cả những Tánh gì mà người đời đang mắc phải và Thần Thánh chê bai.

Con đường tu-tập có rất nhiều chông-gai, nếu không có những sự thử-thách, khảo-đạo trong cuộc sống, thì sẽ không biết được mình TU tiến tới đâu? Những thử-thách được ví như những bài thi nhỏ nhỏ để giúp cho người tu-tập hiểu rằng :

- Con đường mình đang đi nó tiến-thoái ra sao ? Những cái tánh bảo-thủ, cố-chấp, sân-hận của mình có lầy-lùng hay không (*khi bị mất mát những gì trong cuộc sống*) ? Mình vẫn còn giữ được cái TÂM “an-bình”, cái TÁNH vẫn nhẫn-chịu (*vì hiểu được cái lý “nhân quả”*) hay không ?

Kế đến, xem lại sự tu-tập của mình nên sửa đổi như thế nào để giúp cho đường tu ngày càng tăng-tiến hơn.

Nếu tu mà không “sửa”, không “hoán-chuyển”, sẽ không được lợi-ích và không tiến đạo, trước sau vẫn đứng dậm tại chỗ.

Phải cần để ý rất nhiều những Tánh-tình thay đổi của mình. Dù là một điều nhỏ, một điểm nhỏ như một hạt bụi, nó cũng sẽ liên kết nhau thành một sợi giây dài không rời nhau. Nó đã kết chặt từ vô-thi kiếp cho đến kiếp này và sẽ kết mãi cho đến những kiếp về sau. Vì thế, Ta cần phải “NHÃN”, phải “KIÊN-TRÌ” để “SỬA” những “TÁNH” xấu đó trở thành thuần chân để hợp với những “TÂM” thiện vốn sẵn có của mình.

HỎI:

- *Tại sao có nhiều người tu-hành tinh-tiến, làm nhiều Phật sự, nhiều việc thiện, lại trì-Chú rất lâu, niệm Phật cũng rất nhiều năm, nhưng Tánh-tình ngày càng sân-si, càng cố-chấp, tay vẫn cầm*

chuyển niệm Phật mà dần-dần đi vào đường tà lúc nào không hay biết ?

ĐÁP :

Tuy có Tâm Tu-hành, có Tâm muốn cầu được vãng-sanh, nhưng lại có quá nhiều “Tánh” xấu, Tánh sân, Tánh cố-chấp, Tánh hay nhìn vào “lỗi” của người nhiều hơn là nhìn lỗi của mình và nhận lỗi để sửa; việc tu tập vẫn không thể tiến-triển như mình mong mỏi được.

Chúng-sanh từ vô-thỉ kiếp trôi lăn trong vòng sanh-tử luân-hồi, mang chứa, biết bao nhiêu nghiệp quả, xấu có, tốt có, danh-vọng càng cao, quyền càng nhiều thì nghiệp tạo ra càng lầy-lùng, dày-đặc. Đời này nối-tiếp đời kia, kiếp này qua thì kiếp kia tới, nghiệp-quả chồng-chất, sâu-dày, muốn cạo rửa không phải là điều dễ dàng như người đời nghĩ.

Đức Bổn-Sư Thích-Ca-Mâu-Ni Phật khi còn tại-thế cũng đã rất ngậm-ngùi trước nghiệp quả mà chúng-sanh đã tạo ra không ngừng-nghỉ. Đức A-Di-Đà Phật cũng đã tiếp tay cùng với chư Phật để tiếp rước chúng sanh có Tâm hướng thiện muốn thoát kiếp luân-hồi, tìm đường giải-thoát. Pháp-môn Niệm Phật cầu được vãng-sanh về miền Cực-Lạc, do đây được đa-số chúng-sanh hưởng-ứng và hành trì.

Qua nhiều tháng, nhiều năm và nhiều giai-đoạn, trải qua bao nhiêu thăng-trầm trong đạo Pháp, số người hành trì Pháp-môn niệm Phật càng ngày càng gia-tăng. Nhưng than ôi, con số chúng-sanh thật sự vãng-sanh về Cực-Lạc đã không được xem là đáng kể, nếu không muốn nói là quá ít ỏi. Hòa-Thượng Thích Thiên-Tâm đã nhận biết ra rằng:

- Nếu chỉ thuần Niệm Phật, tức là chỉ nương vào Phật-lực thì người tu sẽ không thể cất mình bay bổng

được.

Vì sao? Vì những lý do sau đây :

1. Như ở đoạn trên đã đề cập, mỗi chúng-sanh đều bị trì-trệ rất nặng bởi nghiệp quả, nó không khác gì hòn đá lớn. Chư Phật và Bồ-Tát tình-nguyện kéo mình lên, nhưng hòn đá cứ trì trở xuống. Hai lực trì kéo cứ đi ngược nhau mãi, mà chúng-sanh thì ù-lì không tiếp-súc với chư Phật và Bồ-Tát để phóng mình lên, do đó không có cách gì Phật và Bồ-Tát cứu-độ cho hành-giả (*người tu*) đó được.
2. Trong tiến-trình “trả nghiệp” và “tạo nghiệp”, có biết bao nhiêu sự khó-khăn, trắc-trở xảy ra trong cuộc sống, cũng như trong đường đạo do nghiệp lực chiêu-cảm, hành-giả phải gánh chịu bao điều phiền muộn và bao cảnh trái lòng, khiến cho nghiệp dữ chỉ có tăng chớ không có giảm, lòng tin vào lời Phật dạy cũng từ đó mà từ từ biến mất hoặc giảm thiểu rất nhiều.
3. Do thiếu ý-thức về nghiệp quả, lại không tin nhận được ý niệm “nhân” và “quả”, lại không dè nén được những tánh xấu của mình để nó ngày càng bộc-phát lên, nên cuối cùng để mặc cho “ma đưa lối quỷ dẫn đường, xăm xăm tìm chốn đoạn trường mà đi”.

Cục đá nghiệp quả vốn đã quá nặng, nay thì càng nặng hơn, khó lòng mà cất lên được. Miệng niệm Phật nhưng lòng niệm ma tà, vậy thử hỏi Phật nào đến rước, Bồ-Tát nào đến cứu độ ?

Vô Nhất Đại Sư, Hòa-Thượng Thích Thiên-Tâm đã khẳng-định rõ ràng:

“Muốn niệm Phật có kết quả, an-lành tới ngày cuối

của cuộc-đời có Phật, có Bồ-Tát đến rước về Cực-Lạc, người tu bắt-buộc phải kiêm thêm trì-Chú!”

Tại sao?

1. Vì câu Thần-Chú có công-năng rất thâm-sâu, diệt nghiệp rất mạnh không thể nghĩ-bàn. Đó là tâm ý của Phật và Bồ-Tát gửi lại cho chúng-sanh hữu-duyên trên con đường tìm cầu giải-thoát. Các Ngài cũng biết sự gian-nan khó-nhọc trên bước đường tu tập và cũng hiểu rõ sự yếu-đuối, nhu-nhuộc của chúng-sanh, e rằng khó lòng hoàn-tất ý nguyện vãng-sanh. Cho nên, chỉ cần ai biết **“tận tâm”, “tận lực”, “tận cường”** thì sự tu-tập sẽ mang đến một kết quả vô cùng mỹ-mãn ở phút lâm-chung.
2. Câu Thần-Chú được ví như vòi nước cực mạnh, đủ sức để đánh bật lên tất cả những cặn-cáu bám cứng dưới đáy thùng nghiệp quả. Cặn-cáu có tróc ra, thì cái thùng mới nhẹ đi được. Khi Phật, Bồ Tát kéo thùng lên, thì cái lực trì xuống cũng sẽ giảm đi rất nhiều. Khi đó chỉ cần chúng sanh nhún mình nhảy lên thì lo gì không bay bổng được.
3. Tuy nhiên để tiến tới kết quả trên, người tu cần phải hoàn-tất hai công-việc, đó là **“Rửa Tâm”** và **“Sửa Tánh”**.

Thế nào là “Rửa Tâm” ?

Người trì-Chú sẽ nhiếp được THÂN, KHẨU, Ý bằng câu Thần-Chú, từ-từ sẽ định được tâm, không còn chạy vòng vo, tâm sẽ từ-từ lắng-động, các phương sáng rực lên, giúp soi thấu được Tâm mình để thấy đó là Tâm tốt hay Tâm xấu, Tâm thiện hay Tâm ác, Tâm chánh hay Tâm tà. Người đã sẵn có Tâm chân thật thì việc **Rửa Tâm**

sẽ nhanh chóng hơn và mỗi khi trì-Chú sẽ giúp cho thân tâm được an-bình, nhẹ-nhàng, phát-sanh được thần-lực cực mạnh, trong sáng, có khả-năng đưa người trì-Chú đi lên và dễ dàng giao-cảm với Phật, Bồ Tát.

Thế nào là “sửa Tánh” ?

Người ta thường nói “cha mẹ sanh con, trời sanh tánh”. Thật sự ra, ông trời không có gán cho ai một cái tánh nào cả. Cái Tánh mà mình có ở hiện kiếp này là do :

- a. Tập khí của đời trước
(*Thí dụ: trong tiền kiếp mình đã từng là một cấp chỉ-huy rất độc-tài, thì trong hiện kiếp này mình sẽ có tánh nóng nảy, ít thông-cảm với người khác.*)
- b. Do nghiệp lực mình đã tạo ra trong tiền kiếp
- c. Do thói quen xấu lập đi lập lại nhiều lần rồi thành Tánh xấu, khó sửa đổi

Dù được thành hình dưới dạng nào đi nữa, tánh vẫn là một gánh nặng lớn lao, một cục đá khổng lồ làm cản đi sự thăng-hoa cho cả hai con đường Đời lẫn Đạo.

Cái “**Tánh**” cần sửa mà chúng ta đang đề cập nơi đây chính là Tánh xấu.

Người tu không thể nào niệm Phật có kết-quả khi mà còn quá nhiều Tánh xấu trong người.

Như đã trình bày ở đoạn trên, nếu niệm Phật mà chỉ để trông nhờ vào tha-lực của Phật A-Di-Đà kéo mình lên, còn cục đá khổng lồ (*nhieu Tánh xấu*) của mình cứ lồi mình xuống, như vậy thì làm sao Phật và Bồ-Tát có thể kéo mình lên được ?

Muốn có kết-quả tốt trong việc niệm Phật, ngoài việc sửa **Tánh xấu** ra, cần phải trì-Chú, dùng câu Thần-Chú để “rửa Tâm” mình. “Lực” của Thần-Chú cũng giống như sức mạnh của vòi nước, làm bật lên hết cạn-cáu chông chắt từ nhiều đời, nhiều kiếp (*của tánh xấu*), thùng

nước vô-minh từ vô-thi kiếp đến nay, giờ được quấy đục, không thấy được một chút nước trong nào. Đó chính là lúc mà người tu cảm-giác nghiệp-lực đổ ra, càng trì-Chú càng bị khảo-đảo, gặp nhiều trắc-trở, khó-khăn trong cuộc sống và ngay cả trong đường đạo nữa. Đôi lúc ta chợt có ý tưởng là mình đang bị lừa-gạt, đi vào một đường hầm không có lối thoát, đầu óc rất hoang-mang, mờ-mịt. Đứng vào thời điểm tranh tối tranh sáng đó, kẻ gian mới xuất-hiện để tìm ra ai là người đang bỏ ngỏ, mở rộng cửa Tâm mà dễ dàng “thộp bắt” người đó.

Một lần nữa Báo-Đăng ân-cần nhắc lại, chúng ta phải luôn ghi nhớ câu:

Tu tập là phải **“tận tâm”, “tận lực”, “tận cường”**.

- Phải **“tận tâm”** để trái tấm lòng luôn quy-hướng về chư Phật và Bồ-Tát trong bất cứ hoàn-cảnh nào, **trong bất cứ tình-trạng nào**, vẫn luôn luôn nguyện cầu được vãng-sanh Cực-Lạc, đừng bao giờ quên.

- Phải **“tận lực”** để chứng-minh với chư Phật và Bồ-Tát là mình trọn lòng tu-tập, dốc hết toàn lực, toàn sức để uống từng lời Kinh, ngậm từng lời Chú cho xứng-đáng với lòng mong-mỏi của các đấng Từ-Bi.

- Phải **“tận cường”** để mang hết sức mạnh tiềm-ẩn trong thân-xác, trong tâm-linh mà chiến-đấu, phá ma-quân, đặc-biệt là ma của chính bản-thân mình (*cũng chính là nói những Tánh xấu trong con người mình*). Cường lực đó cũng phải đủ mạnh để ngăn chặn sự tấn-công ò-ạt của ma-quân trong thiên-hạ nữa.

Trước cứu mình, sau cứu người, đó vẫn luôn-luôn là bản hoài của chư Phật và chư đấng Bồ-Tát.

Một khi đã thực-hành đúng với câu : **“tận tâm”, “tận lực”, “tận cường”** thì tức khắc Tâm mình sẽ lắng-động, càng trì-Chú liên-tục với tất cả sự dũng-mãnh, không sợ

sệt, không lo-âu, thì những khó-khăn khảo-đảo sẽ lần lượt bị đẩy lui, hành-giả sẽ từ-từ tìm lại sự an-bình, tự-tại. Thùng nước vô-minh kia từ-từ được lọc sạch, những nước dơ đã tràn ra ngoài.

Giai-đoạn “**Rửa Tâm**” đã xong, giờ thì bước qua giai đoạn “**Sửa Tánh**”.

Nên nhớ rằng:

Tánh là chìa khóa để mở cửa Tâm.

Tánh ích-kỷ, bòn-xén sẽ mở Tâm hẹp-hòi, tham-lam. Tánh cầu-nhàu, lâu-bầu, khó chịu sẽ mở Tâm sân, Tâm hận. Tánh hay ganh-ty, đố-kỵ sẽ mở Tâm ghen-ghét, mong cầu., v.v...

Tâm và Tánh không bao giờ có thể tách rời nhau, có thể được ví như nước với bọt vậy.

Tánh không phải chỉ sửa qua loa, cho lấy lệ, mà phải sửa thật kỹ càng, như đang theo từng hạt bụi nhỏ ! Đừng khi-thị những hạt bụi nhỏ ấy, vì từng hạt bụi sẽ kết thành hạt cát, từng hạt cát kết thành hạt sỏi nhỏ, từng hạt sỏi nhỏ sẽ lớn dần thành viên đá nhỏ, từng viên đá nhỏ kết chặt thành viên đá lớn và rồi một lúc nào mình không hay, viên đá đó đã trở thành cục đá to, sức nặng trăm cân, ngàn cân, kéo cuộc đời mình chìm xuống hố sâu, vực thẳm ... Lúc đó thật đáng tiếc !

Tánh được sửa, được trau-chuốt thì tâm cũng sẽ được sáng hẳn lên. Tâm có trong sáng thì cuộc sống tâm-linh mới có cơ hội thăng-hoa và sự cảm-ứng đạo-giao với các đấng Từ-Bi không còn là chuyện không tưởng nữa.

Trì-Chú là mong-mời được hưởng trọn- vẹn “tâm-ý” của chư Phật và Bồ-Tát, do đó nếu Tâm bị lu mờ, Tánh-tinh loạn-động, xấu ác thì làm sao giao-cảm với các đấng Từ-Bi?

Tâm đã sáng tỏ, Tánh ý được bình-lặng, việc niệm

Phật sẽ ít bị mọi chướng-ngại, con đường vãng-sanh sẽ bớt nhiều chướng-duyên, hành-giả có thể an-nhiên tự-tại thăng-tiến trên bước đường giải thoát.

Tóm lại, những Phật-tử đang trì-Chú phải ghi nhớ rằng :

- Câu Thần-Chú có công-năng rất là thâm-sâu, và diệt nghiệp mạnh không thể nghĩ bàn. Thần-lực của Chú sẽ giúp cho người trì-Chú **“rửa Tâm, rửa Tánh”** một cách cực mạnh. Nhưng nếu không biết xử-dụng Thần-Chú, thì cũng giống như con dao 2 lưỡi, có thể làm tánh của mình trở thành tốt hoặc xấu.

Ví dụ :

- Nếu như người có Tánh tốt, Tâm chân-thật, mỗi khi trì-Chú sẽ giúp rửa hết nghiệp tội một cách nhanh chóng, giúp cho thân tâm luôn được an-bình, nhẹ nhàng, và phát sanh ra được thần-lực cực mạnh, trong sáng, có khả-năng đưa người trì-Chú đi lên một cách nhẹ nhàng, và bay thẳng đến đất Phật.
- Còn người có những Tánh xấu, cố-chấp quá nặng mà trì-Chú, thì làm cho những Tánh xấu (*tiêm ẩn tận đáy lòng*) bùng lên, lộ hết ra cũng thật nhanh chóng, đưa người đi ngược lại và bay thẳng xuống vực sâu, nhất là cái sức hút (*chiêu-cảm*) với phần vong-linh một cách cực mạnh. Cho nên đa phần những người đang tu-hành đều bị phần âm dựa, nhập dễ-dàng là như vậy.

Muốn được vãng-sanh, muốn về đất Phật, muốn được thành Phật và muốn cứu độ chúng-sanh, trước tiên phải cứu độ chúng-sanh của tự bản thân, được rồi mới có thể giúp được những chúng-sanh khác.

Vòi nước cực mạnh của câu Thần-Chú có năng-lực

làm tróc ra được những lớp cặn-cáu đóng cứng và dày đặc nằm tận đáy thùng của Tâm đã từ vô-thi kiếp cho mãi đến kiếp này, trải qua gần hết đời người, cũng chưa hề được xúc hoặc rửa sạch bao giờ. Sau khi những lớp “cặn-cáu” (*dơ thôi*) được tróc hết lên rồi, cần phải an-nhẫn, phải nhịn và phải chịu nhục (*vì dơ thôi nên bị người đời cười chê, chỉ-trích v.v... cũng giống như nghiệp nạn của Thầy Hải-Quang vậy*), cứ an-nhẫn mà tu-tập (*trì-Chú cho thật mạnh, thật chuyên-cần*) để những lớp dơ, đục, cặn-cáu đó tiếp-tục tràn ra ngoài... Từ-từ rồi sẽ thấy nước trở nên trong hơn... đến ngày cuối của cuộc đời, sẽ được nghiệp dứt, tình không, tâm thể nhẹ-nhàng, trong sáng. Chừng đó đối nghiệp vãng-sanh về cõi Phật dễ-dàng (*đôi khi không cần phải được hộ-niệm!*).

Giai đoạn kế tiếp là :

Sau khi được vãng-sanh về đất Phật rồi, cũng còn phải tu-tập “**hạnh Bồ-Tát**” để thành một vị Bồ-Tát (*ngang hàng với Bát-địa Bồ-tát*) ở Cực-Lạc. Vị Bồ-Tát đó sẽ tu-tập tiếp để lên được “**Nhất sanh bồ-xứ**” (*như đức Bồ-Tát Di-Lặc vậy*).

Đây ý nói là :

- Chúng-sanh chúng ta đang tu-tập, cần phải tẩy hết những lớp cặn-cáu dày cộm, dơ thối đóng ở phía trên được rồi.

Kế đến :

- Cần phải tẩy hết lớp nhờn mỏng còn dính sát tận đáy thùng của Tâm mình mà khó thể thấy được, phải lấy tay sờ vào đáy mới nhận thấy được. Cũng giống như sau khi tu-tập được thành Bồ-Tát rồi, cũng phải còn tu-tập (*thử-thách*) để tẩy một lớp “vô-minh” mỏng cuối cùng trước khi thành Phật vậy.

Hễ thùng quá cao, quá to, quá rộng, quá sâu, thì phải cần tẩy nhiều tháng, nhiều năm, có khi phải trải qua vô-thỉ kiếp tu-hành mới có thể tẩy sạch hết hoàn-toàn được.

Người có Tâm trong sạch, có Tánh chân-thật, hiền lành, chất phác, lại siêng cần tu Tâm và sửa Tánh, chuyên tâm ẩn-nhẫn mà trì-Chú, niệm Phật – dần-dần sẽ phát sanh trí-huệ, mới phân-biệt được chánh tà, đường tu tập mới rõ-ràng, Tâm mới thật sự trong sáng, mới có năng-lực thắng tiến đến bờ giải-thoát được.

Chớ không nên để Tâm lâm vào trong cảnh một bên sáng, một bên tối, mù mờ không biết chọn lựa đường nào để đi (*nghĩa là chánh không ra chánh, tà không ra tà, nay tu pháp-môn này, mai tu theo pháp-môn khác, thấy ai giảng nghe êm tai thì bỏ nơi này, theo nơi kia, suốt cuộc đời cứ quanh-quẩn chạy theo cái danh, cái lợi v.v....*). khi màn đêm buông xuống sẽ không còn thấy được rõ-ràng, tối không ra tối, sáng không ra sáng, tối không đủ tối, sáng không đủ sáng, cái tối đó chạng-vạng cũng đủ cho kẻ gian nhìn thấy được mình không biết rõ đường, đang mò-mẫm mà đi, chúng (*người tà ác, kẻ chết vật-vờng, ma quỷ đầy đường*) sẽ xông vào nắm lấy tay ta mà đưa lối, dẫn đường, chỉ dạy cho ta gây tạo nhiều điều tội ác, có khi còn lâm vào trong cảnh một tay cầm chuỗi, miệng niệm Phật, một tay cầm dao giết Phật, diệt Pháp.

Những cảnh-tượng này hiện đang xảy ra khắp nơi trên thế-giới một cách trầm-trọng, khó thể cứu-giải được. Chư Phật, chư đại Bồ-Tát, chư Tổ-sư chỉ biết đứng nhìn mà rơi lệ...!

Cho nên, phải luôn đề-phòng những TÁNH (*nói trên*) của mình phát khởi ra (*xấu hay tốt*) một cách cẩn-thận, đừng để lâm vào trong cảnh :

***Ma đưa lối, Quỷ dẫn đường,
Xâm xâm tìm chốn đoạn trường mà đi !***

Mặc dù Thầy Bôn-sư đã về với Phật để sớm cứu-độ chúng-sanh trong nạn Thiên-tai sắp đến, Pháp-Hoa Tự vẫn tiếp-nối con đường tu-tập, hoằng-truyền Mật-Tịnh pháp-môn mà Thầy Thích Hải-Quang và Sư-tổ Thích Thiên-Tâm đã để lại, khai-triển rộng ra thêm nữa và làm cho cái pháp Mật-Tịnh song-tu này lan xa; hầu giúp những người có duyên lành, đang bị lâm vào trong cảnh **“Tu mà không có Sư-thừa”** (*để chỉ dẫn đúng pháp*), lang-thang giữa ngã ba đường, mù-mịt không biết đâu chánh, đâu tà, không biết pháp nào nên tu, pháp nào nên bỏ, pháp nào làm chánh, pháp nào làm phụ v.v... thành ra tu-hoài mà không đạt được kết quả chi hết.

Trước Tam-Bảo chứng-minh, Bảo-Đặng xin nguyện đem hết tâm-lực, sự tu-tập và học hiểu, nhất là những kinh-nghiệm mà suốt hơn 28 năm hoằng-dương pháp-môn Mật-Tịnh khai-triển và phổ-biến rộng ra, hầu giúp những ai hữu-duyên hóa-giải nạn tai, nghiệp-lực, thoát khỏi Ma nạn, bảo-hộ thân huệ-mạng và an-lành tu tập đến ngày giải thoát.

Bảo-Đặng rất mừng khi được biết một số huynh-đệ, Phật-tử vẫn trung-kiên chí-thành, không bỏ trì-Chú, niệm Phật. Mặc dù đã bị rất nhiều sự thử-thách, khảo-đảo, mất mát từ trong gia-đình cho đến ngoài xã-hội, bạn bè, và môi trường chung quanh đã làm cho thối-chí, nản-lòng, mà Tâm của những huynh-đệ đó vẫn một lòng kiên-cố, quy-tụ về chùa tu-tập để giúp cho pháp-sự của Liên-Hoa Thắng-Hội Đạo-Tràng tại Pháp-Hoa Tự này vẫn được tiếp-nối, lưu-truyền.

Tổ sư có dạy :

Thuốc không kêu cho,

Pháp chẳng khinh truyền (phải cầu học mới dạy).

Để đáp lại tấm lòng kiên-trì đó, Bảo-Đăng sẽ chỉ-dẫn lại phương-cách tu-tập đúng pháp, để giúp cho huynh-đệ thành-tựu được "Tâm-lực, Trí-lực, Thần-lực" của mình hầu giúp cho bản-thân, cho gia-đình và những người chung-quanh đều được sự lợi-ích.

Cho nên, suốt một năm qua Bảo-Đăng đã khai mở chương-trình tu-học từ thấp lên cao cho những ai hữu duyên muốn tu theo pháp-môn Mật-Tịnh, như sau :

Cấp 1 (sơ-cơ) gồm có :

- a. Trả lời câu hỏi giáo-lý căn-bản (*mà mình đang tu-tập*).
- b. Trước hết phải sửa đổi Tâm chấp, Tâm hờn giận, Tâm thương ghét, đúng sai... Sửa những Tánh xấu, Tánh tham, sân,...nhất là những Tánh ganh-tỵ v.v....
- c. Chỉ-dẫn ấn, Chú đúng pháp.
- d. Chỉ dẫn cách quán-tưởng (*cho có kết quả*)
- e. Chỉ dẫn cách trích máu tả Kinh (*giúp tiêu-trừ nghiệp-nạn*).
- f. Đọc những Kinh sách (*được chỉ dẫn*), và sẽ ôn lại, và thực-tập ngay tại đạo-tràng những gì đã chỉ dạy trong Kinh sách đó.

Cấp 2 (trung cấp) gồm có :

- a. Thành tựu được cách quán tưởng rồi (*đậu cấp một*).
- b. Trì-Chú đã có được Thần-lực rồi.
- c. Sẽ chỉ cách kiết-giới.
- d. Chỉ cách vận-dụng thần-lực và phát-huy ra thần-lực.

- e. Thực tập trì-Chú, quán-tượng để đưa thần lực vô mền, vô nước và bất cứ chỗ nào mình muốn.
- f. Thực tập dùng thần-lực trị bệnh cho mình, và cách tẩy-độc (*tà khí*) trong thân thể, bệnh tứ đại và bệnh nghiệp.
- g. Trích máu tả Kinh (*tiếp theo*)
- h. Đọc Kinh sách, ôn bài và nhiều thử-thách kế tiếp.

Cấp 3 (cao cấp) gồm có : (Phải đầu cấp 2)

- a. Thực tập cách trị bệnh cho người khác, mà không cần phải đụng vào người họ, dù họ ở xa mãi tận xứ người hoặc ở Việt Nam, cũng trị được.
- b. Thực-tập phương-cách vận-dụng thần-lực lan ra xa để “hóa-giải nạn Thiên-tai” chẳng may kéo đến cho những người chung-quanh, mà không cần đi tới nơi.
- c. Thực tập cách nhận biết, cảm biết, và thấy biết những vật thể, hoặc vô-hình đang đứng chung-quanh ta. Để biết rõ người chánh hay tà, Ma, Quỷ, hay thú Tinh đến quấy phá, rình-rập v.v... Và thực-tập cách “siêu-độ” cho những vong-linh (*có căn-lành cần được giúp cho siêu-thoát kiếp Ma được thăng Thiên hoặc được đầu thai*).
- d. Thực-tập để thành-tựu được pháp-thân (*biến thành ngàn tay, ngàn mắt như pháp-thân của đức Quán Thế-Âm Bồ-Tát*) và cảm-ứng đạo giao với Ngài.
- e. Trích máu tả Kinh đại thừa (*tiếp theo*).
- f. Và sẽ trải qua nhiều thử-thách, khảo-đạo không ngừng, tập giữ Tâm an-tĩnh và bất động.

Tuy thân xác còn ở Ta-bà, nhưng nếu có được cái Tâm kiên-cố, trong sạch và ấn nhẫn tu-tập thì thần-thức đã ngự Liên-Hoa ở Cực-Lạc rồi vậy.

Tu-tập đạt được hết 3 phần trên, mới có gần đủ khả-năng phụ với BỒ-TÁT cứu-độ chúng-sanh. Bảo-Đặng cần thêm nhiều người có TÂM (lớn), có TÁNH (tốt), có LỰC (mạnh), và có chí khí vững-bền, để phụ làm Phật-sự, khai-triển rộng thêm 2 pháp-môn Mật-Tông và Tịnh-Độ.

Vì BỒ-TÁT cần phải mượn thêm tay người (có đạo Tâm) để cứu người. Sống ngày nào ta nên lập công với Phật, với Bồ-Tát. Khi lâm-chung trực-chỉ Tây-Phương, kim-đài thượng-phẩm đã sẵn-dành cho chúng ta vậy...!

Chương-trình tu-học cho cấp một (căn-bản) trong mỗi kỳ Bát Quan Trai có đăng trên trang mạng (website) của chùa. Quý-vị nào muốn tham gia, xin gọi về chùa ngày Chủ-Nhật để ghi danh trước, vì số người đến tham-dự khóa tu-học có giới-hạn (Bảo-Đặng chỉ nhận 10 người mới cho mỗi khóa tu).

Mỗi cấp đều phải “thi tuyển” (để được chỉ dạy tu tiên cao hơn) vì Bảo-Đặng muốn giúp cho Phật-tử tu-tập để đạt được cái “Tâm trong sáng”, niệm Phật được “nhất tâm” (không bị tán-loạn), đạt được “Tâm-lực, Trí-lực, Thần-lực” và thành-tựu được Pháp-thân (của Bồ-Tát). Tốt-nghiệp Phật trường, mới có đủ khả-năng tự độ cho mình cùng phụ tay với chư Phật, chư Bồ-Tát để cứu-độ người có căn-lành, có đại duyên với Phật và có đại tâm cần-cầu giải-thoát.

Bảo-Đặng thành-tâm mong-mỏi chư vị đồng-tu có tâm chân-thật tu-hành, mau biết hồi-tâm thức-tỉnh, rồi y theo pháp-môn “MẬT-TỊNH” do cố Hòa-Thượng THÍCH THIỀN-TÂM khai-sáng mà nhất dạ hành-trì, để bảo-đảm cho bước đường “giải-thoát” và “vãng-sanh” ngay trong đời này.

Thân người khó được, đời người ngắn-ngủi, Phật-

pháp khó được nghe, chết đi không đem theo được gì.

Nếu biết vậy, ngay từ bây giờ ta phải ráng hết sức tu (theo Phật) và giữ tâm cho hợp với đạo-đức và hợp với tâm PHẬT, TRÌ-CHÚ, NIỆM PHẬT, SÁM-HỐI diệt-tội cho thật đồng-mãnh. Được vậy, thì dù cho NGHIỆP nặng cách mấy cũng chuyển thành ra BẤT ĐỊNH-NGHIỆP. Phải chịu nhẫn, phải chịu nhục, phải kiên-trì, thì từ từ mây tan, vầng nguyệt rạng. Tội diệt rồi, phước lành tự nhiên tăng-trưởng, lâm-chung mới mong có được chánh-niệm và vãng-sanh Cực-Lạc Quốc.

Ta nay may-mắn có được thân người, lại được nghe đến Pháp-môn Mật-Tịnh hy-hữu này, thì còn chờ gì nữa mà không phát tâm tu-hành ?! Nếu để lỡ cơ-hội ngàn-vàng này, thì biết đến đời nào, kiếp nào mới có duyên gặp lại được. Lúc đó ân-hận, âu cũng đã quá muộn !

*Bảo-Đặng khuyên-nhắc người liên-hữu,
Chớ có tham danh, giữ phận ta.
Muốn sanh Thiên, về miền Cực-lạc,
Giữ tâm chơn, nhất dạ tu-hành.
Miệng niệm Phật, Tâm phải “quán” Phật,
Nếu “quán” sai, hồn vía sẽ phai.
Thân người mất, khó mà lấy lại,
Tâm có Phật, thành Phật chẳng sai.*

(Phụ giảng:

Chữ “QUÁN” ở đây nói rộng ra là lúc nào cũng tưởng nhớ tới Phật (không nhớ gì khác), tin lời Phật dạy mà thôi (không tin ai khác), “quán” có Phật, có Bồ-Tát như đang đứng trước mặt mình vậy, mà không nên “quán” gì khác.

Mỗi khi cất tiếng niệm Phật, lập tức hình-ảnh của Phật liền hiện đây ra trong tâm-thức của mình, dần-dần “Tứ vô lượng tâm” của Phật sẽ phát sanh.

Niệm đức Quán Thế-Âm Bồ-Tát, luôn “quán” thấy Bồ-Tát

hiện rõ trong tâm, “hạnh Bồ-Tát” cũng phát khởi từ-từ. Ngày lâm-chung sẽ được cảm-ứng đạo-giao, mới bảo-đảm có Phật và Bồ-Tát đến tiếp dẫn vãng-sanh Cực-lạc quốc.

Vì thế, chúng ta nên thường xuyên “kiểm tâm” mình cho thật kỹ, QUÁN xem Phật và Bồ-Tát hiện đang ngự ở đâu ?

Trong tâm-thức của ta, hay đang bị ta bỏ quên ở ngoài sa-mạc, ngoài biển cả hay đồng sâu, hoặc trên núi tuyết lạnh ??

Nam-mô A-DI-ĐÀ PHẬT.

Việc Phật-sự này, nếu như có tạo được chút ít phước-đức căn-lành chi, Bảo-Đăng xin nhất-tâm hồi-hướng vãng-sanh cùng trang-nghiêm Tịnh-Độ khắp đến cho Tứ-ân, Tam-hữu và tất-cả chúng-sanh trong pháp-giới hữu-tình sớm biết tu-sửa Tâm-Tánh, xa lìa tất cả khổ, đồng phát-tâm Bồ-Đề, tu Bồ-Tát hạnh để phụ thêm tay với Phật, Bồ-Tát QUÁN THẾ-ÂM cứu-độ những chúng-sanh hữu-duyên đang sống trong cảnh điên-đảo, mê-lâm, đứng giữa ngã ba đường nửa tối nửa sáng, tâm trí mù-mờ không biết chắc-chắn ngã nào dẫn tới cõi Người, cõi Trời, và cõi Cực-Lạc !

Nam-Mô A-DI-ĐÀ PHẬT tác đại chúng-minh.

Lập Hạ, Nhâm Thìn Niên (2012)
 Ưu-bà-di Bồ-tát giới Bảo-Đăng
 (Cẩn chí)

(Các vị nào muốn học hiểu thêm về 2 pháp-môn Mật-Tịnh nên tìm đọc ở quyển Tây-Phương Nhật khóa, Kinh Niệm Phật Ba-la-mật, Niệm Phật Thập-Yếu, và những tập “Thư Gởi Người Học Phật”, nhất là cuốn Hồi-ký NIỆM PHẬT TẶNG sẽ hiểu rõ hơn về Nghiệp-lực lôi kéo trước phút lâm chung).



PHÁP-HOÀ TỬ ❸ MẬT TỊNH ĐÀO-TRÀNG



NGHI-THỨC THẬP NHỊ-DANH NHƯ LAI LỄ SÁM DIỆT TỘI

*(Chư Phật-tử nghiêm-tịnh thân-tâm, quỳ,
chấp tay cung-kính. Chủ lễ nguyện-hương.)*

1/- NGUYỆN-HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành-kính,
Gởi theo đám mây hương.
Phưởng-phất khắp mười phương.
Cúng-dường ngôi Tam-Bảo,
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp-giới chúng-sanh,
Cầu Phật-tử gia-hộ,
Tâm Bồ-đề kiên-cố,
Xa bể khổ nguồn-mê,
Chóng quay về bờ-Giác. (1 lạy) o

2/- KỶ NGUYỆN

(Riêng cho vị chủ lễ)

Tư thời đệ-tử chúng-đăng phúng-tụng Kinh-Chú, xưng-tán hồng danh, tập-thử công-đức, nguyện thập-phương thường-trú Tam-Bảo, Điều-Ngự Bốn-Sư THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT, Tiếp-Dẫn Đạo-Sư, A-Di-Đà Phật, từ-bi gia-hộ cho đệ-tử _____ pháp-danh _____ phiền-não đoạn-diệt, nghiệp-chướng tiêu-trừ, căn lành tăng-trưởng, xa lìa khổ-ách, tăng-tiến Bồ-đề, cùng tất-cả chúng-sanh đồng chứng Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác.

(Đứng dậy cắm hương lên lư rồi chấp tay đứng thẳng và niệm lớn)

5/- ĐÁNH LỄ TAM-BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ :

Nam-mô tận hư-không, biến pháp-giới, quá hiện, vị-lai Thập-phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường-trú Tam-Bảo. (1 lạy) o

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ :

Nam-mô Ta-Bà Giáo-chủ, Điều-Ngự Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai Hạ-sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, Đại-Hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát, Hộ-Pháp Chư Tôn Bồ-Tát, Linh-Sơn Hội-thượng Phật Bồ-Tát. (1 lạy) o

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ:

Nam-mô Tây-Phương Cực-Lạc Thế Giới, Đại-Từ, Đại-Bi Tiếp-Dẫn Đạo-Sư A-Di-Đà Phật, Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại-Nguyên Địa-Tạng Vương Bồ-Tát, Thanh-Tịnh Đại-Hải Chúng Bồ-Tát.

(1 lạy) o

6/- TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa bén chiêm-đàn,
Khói bay nghi-ngút muôn-vàn cõi xa.
Lòng con kính-ngưỡng thiết-tha,
Ngưỡng mong chư Phật thương mà
chứng cho.

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát. (3 lần) o

7/- CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật
Bồ-Tát. (3 lần) o

Thiên Thủ Thiên Nhân Vô Ngại
Đại-Bi Tâm Đà-Ra-Ni.

Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da.

Nam mô a rị da bà lô yết đế, thước
bát ra da, bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha
tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án
tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất tủa.

Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đả sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đả, na ma bà tát đả, na ma bà đà, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt xa phạt xâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô, ma ra hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ, bồ-đề dạ, bồ-đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ, thất bàn

ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha.
 Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục
 kê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà
 dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta
 bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha.
 Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma
 bà lệ thắng yết ra dạ, ta bà ha. ◦

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế,
 thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án, tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ
 ta bà ha. (3 lần) ◦



Từ-bi trí-huệ độ quần-sanh,
 Hỷ-xả thần-thông cứu hữu-tình.
 Tướng hảo quang-minh dĩ tự nghiêm,
 Chúng đấng chí-tâm quy-mạng lễ:

Chí-tâm đánh lễ:

1/- Nam-mô Đông-Phương Giải-Thoát, Chủ Thế-Giới Hư Không Công-Đức, Mục-Tịnh Vô-Cấu Vi-Trần Đăng, Doan-Chánh Công-Đức Tướng, Quang-Minh-Hoa Ba-Đầu Ma-Điểm, Lưu-Ly Quang-Sắc, Bảo Thế-Hương, Tối Thượng Hương, Diệu Cúng-Dường, Chủng-Chủng Diệu-Thái Trang-Nghiêm, Đánh-Kế Diệu-Tướng, Vô-Lượng Vô-Biên, Nhứt Nguyệt Quang-Minh, Nguyệt-Lục Trang-Nghiêm, Biến Hóa Trang-Nghiêm, Quảng Đại-Trang-Nghiêm, Pháp-Giới Cao-Thắng
VÔ-NHIỄM BẢO-VƯƠNG NHƯ-LAI.

*(1 lay) o***Chí-tâm đánh lễ:**

2/- Nam-mô Hào-Tướng Thù-Thắng Như Nhứt-Nguyệt Quang-Minh Diệm, Bảo Liên-Hoa Quang-Sắc Thân, Kiên Như Kim-Cang Tỳ-Lô Giá-Na Vô-Chướng-Ngay Nhãn, Viên-Mãn Thập-Phương, Phóng Quang Phổ-Chiếu Nhứt-Thiết Phật Sát **TƯỚNG-VƯƠNG**

NHƯ-LAI. (1 lay) o

Chí-tâm đánh lễ :

3/- Nam-mô Nhứt-Thiết Trang-Nghiêm VÔ-CẤU QUANG NHƯ-LAI.

(1 lay) o

Chí-tâm đánh lễ:

4/- Nam-mô Nam-Phương Thế-Giới, BIÊN-TÀI ANH-LẠC TƯ-NIỆM NHƯ-LAI. (1 lay) o

Chí-tâm đánh lễ :

5/- Nam-mô Tây-Phương Thế Giới, VÔ-CẤU NGUYỆT TRÀNG TƯỚNG VƯƠNG DANH XỨNG NHƯ-LAI. (1 lay) o

Chí-tâm đánh lễ:

6/- Nam-mô Bắc-Phương Thế-Giới, HOA-TRANG-NGHIÊM TÁC QUANG MINH NHƯ-LAI. (1 lay) o

Chí-tâm đánh lễ:

7/- Nam-mô Đông-Nam Phương Thế-Giới, TÁC-ĐĂNG-MINH NHƯ-

LAI. (1 lạy) o

Chí-tâm đánh lễ :

8/- Nam-mô Tây-Nam Phương Thế-Giới, BẢO THƯỢNG-TƯỚNG DANH XUNG NHƯ-LAI. (1 lạy) o

Chí-tâm đánh lễ :

9/- Nam-mô Tây-Bắc Phương Thế-Giới, VÔ-ÚY QUÁN NHƯ-LAI. (1 lạy) o

Chí-tâm đánh lễ :

10/- Nam-mô Đông-Bắc Phương Thế-Giới, VÔ-ÚY VÔ-KHIẾP MAO KHỔNG BẤT-THỤ DANH-XUNG NHƯ-LAI. (1 lạy) o

Chí-tâm đánh lễ:

11/- Nam-mô Hạ-Phương Thế-Giới, SỬ-TỬ PHẤN-TẤN-CĂN NHƯ-LAI.

(1 lạy) o

Chí-tâm đánh lễ:

12/- Nam-mô Thượng-Phương Thế-Giới, KIM-QUANG OAI-ĐỨC TƯỚNG VƯƠNG NHƯ-LAI. (1 lạy) o

Chí-tâm đánh lễ :

**13/- Nam-mô Tây-Phương Cực-Lạc
Thế-Giới Đại-Từ Đại-Bi, Tiếp-
Dẫn Đạo-Sư Pháp-Giới Tạng Thân A-
DI-ĐÀ NHƯ-LAI. (1 lay) o**

(tụng)

Đức Phật bảo Di-Lặc Bồ-Tát !

Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn nào, phạm các tội Tứ-trọng, Ngũ-nghịch, Thập-ác, phi-báng Tam-Bảo, hàng Tăng-Ni phạm tội Tứ-khí, Bát-khí, người ấy tội nặng, giả-sử như đem côi Diêm Phù-Đề này, nghiền nát thành bụi nhỏ, mỗi hạt bụi là một kiếp tội, chỉ xưng lễ danh-hiệu một vị PHẬT đầu-tiên một lay, thì bao nhiêu vi-trần kiếp tội ấy đều được tiêu-trừ. Huống chi ngày đêm đọc tụng, thọ-trì nhớ niệm không quên, kẻ đó sẽ được công-đức không thể nghĩ bàn.

Lại nếu xưng lễ 12 danh-hiệu của

chư PHẬT trên đây, trong vòng mười ngày, sám-hối tất cả các tội, khuyến-thỉnh chư PHẬT trụ-thế và chuyển pháp-luân, tùy-hỷ tất cả công-đức của tất-cả chúng-sanh, đem các căn-lành mình tu, hồi-hướng về giải-thoát, hành-trì như thế, sẽ diệt được tất-cả tội, sẽ trừ được tất-cả nghiệp-chướng, sẽ được trang-nghiêm đầy-đủ Phật độ, sẽ được đầy-đủ đức vô-úy, đầy đủ tướng-hảo, đầy-đủ hạnh Bồ-Tát, quyến-thuộc vây quanh, đầy-đủ vô-lượng tam-muội, đầy-đủ cõi Phật trang-nghiêm như-ý, cho đến đầy-đủ quả báu tốt-đẹp, đáng ưa-thích của quả Vô-Thượng Bồ-Đề.

Bấy giờ đức Thế-Tôn liền nói kệ rằng:

- Nếu có thiện nam-tử,
Cùng với thiện nữ-nhơn,
Xưng lễ hiệu Phật trên.
Trong đời-đời kiếp-kiếp,
Sẽ được người yêu-kính.

Tùy chỗ sanh ngôi-vị,
 Cao-quý hơn tất-cả.
 Ánh-sáng oai-lực lớn.
 Thành-tựu đạo Bồ-Đề. (1 lay) o

(Lễ tụng xong quỳ đọc bài văn ngũ sám sau đây)

Đệ-tử _____ Nay vì :
 BỐn-ân ba cõi,
 Pháp-giới chúng-sanh,
 Chí-tâm sám-hối :

- 1/- Quy-mạng mười phương Phật.
 Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng,
 Tam-Thánh cõi Cực-Lạc.
 Bát-bộ chư Hiền Thánh.
 Thảy đều thấy biết con.
 Đời này và đời trước,
 Con tạo các nghiệp ác.
 Thân tâm xin phát lồ,
 Chí-thành cầu sám-hối. (xá) o
 Nguyên nhờ sức gia-trì,
 Chúng con đều thanh-tịnh.
 Do đại-nguyện hôm nay,
 Mình người được vô-cấu. (xá) o

Đệ-tử _____ chí-tâm khuyến-thỉnh :

**2/- Mười phương chư Phật, Thánh,
Hiện-tại thành đạo-quả.
Con thỉnh chuyển Pháp-Luân,
An-vui cho chúng-sanh.
Mười phương chư Phật, Thánh,
Sắp muốn nhập Niết-Bàn.
Nay con đầu mặt lễ,
Xin trụ lâu nơi đời. (xá) o**

Đệ-tử _____ Chí-tâm tùy-hỷ :

**3/- Chư Phật trong ba đời,
Các Bồ-Tát, Thanh-Văn.
Bậc tu-tập Tam-Thừa,
Cho đến hàng phàm-phu,
Có bao nhiêu phước-lành.
Thí, Giới, Nhẫn, Tinh-tấn,
Thiền-định, Tịnh Trí-huệ.
Nay con đều tùy-hỷ. (xá). o**

Đệ-tử _____ chí-tâm phát-nguyện :

4/- **Nguyện cùng các chúng-sanh,
 Đều phát lòng Bồ-Đề.
 Xa-lìa các phiền-não,
 Trọn nên Nhất-Thiết Trí.
 Lại nguyện nay con tu,
 Thập Nhị Danh Lễ-Sám.
 Tất-cả các tội-chướng.
 Thảy đều được tiêu-trừ.** (xá) o

Đệ-tử _____ chí tâm hồi-hướng :

5/- **Xin đem công-đức tu,
 Hạnh trì-Chú, niệm Phật.
 Hồi-hướng khắp chúng-sanh,
 Bốn-ân cùng ba cõi
 Đều xa-lìa các khổ,
 Thân-tâm cùng thanh-tịnh.
 Sanh về cõi Cực-Lạc,
 Đồng tu Bồ-Tát hạnh.
 Thành-tựu đại Bồ-Đề.** (1 lay) o

Thập Nhị Danh Như-Lai Lễ Sám Diệt Tội Chơn-Ngôn :

(Quý Phật-tử muốn học bắt Ấn của những bài Chú khác nhau cho đúng, xin liên-lạc với Chùa sẽ được chỉ, giảng rõ-ràng hơn).

(Ngồi xuống bắt Ấn Chuẩn Đề, trì Chú này cho mau diệt tội)



Um ! Sạt va pan ba tá, vis phô tá, na ha na va chi ra da, xóa-ha. Um ! A rô líc, xóa-ha. Um ! Pơ ra ma ni đa nin, xóa-ha. Um ! Kít ta ba va, sát tê ri đê ri hùm. Kít ta ri kít, xóa-ha. Um ! Sát ri da da, á ri a ra da, ma-ha va ti tra da xóa-ha. (7 lần) o

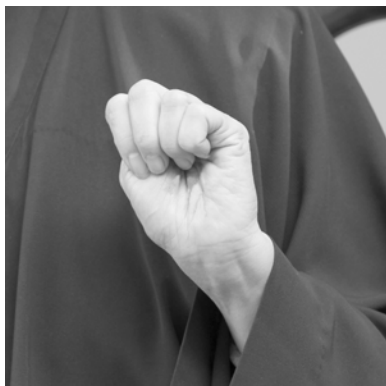
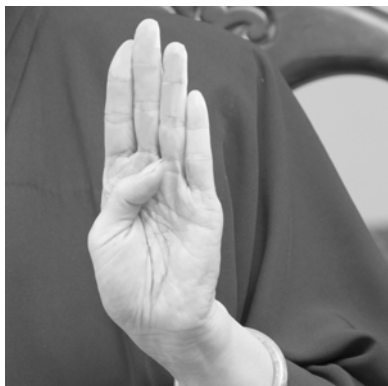
(Phạm âm) :

Um ! Sarva panbata, vis'phota, nahànã vajraya svaha. Um ! Arolik svaha. Um ! Pramani danin svaha. Um! Kittabhàva s'teri deri hùm. Kittare kid svaha. Um ! S'riyàya

a'riaraya, mahà vati trayà svaha. (7 lần) o

Trì-Chú Hộ-Thân :

(Kế đến, 2 tay bắt ấn Kim-Cang quyền)



- Um Brüm Hùm¹

- Tha La Na, Tha La Na, Brüm Brüm.

(từ 15 phút cho tới 1 tiếng)

Lục Tự Đại-Minh Chơn Ngôn :

(Nếu như Chú Đại-Bi quá dài, không có thì giờ để trì đến 108 biến mỗi ngày, có thể chỉ trì 21 biến thôi. Thời giờ còn lại nên chuyên tâm trì Chú này 1/2 tiếng mỗi ngày. Công-năng và thần-lực của Chú ngang bằng với Chú Đại-Bi)

(Phạm-âm): **UM MA-NI PADME HÙM**

¹ Xin xem phần ghi chú ở trang 115 để biết về phương-cách quán-tưởng khi trì Chú này.

(Việt-âm): **ÁN MA-NI BÁT DI HỒNG**

Chú Đại Bi:



1. **Namo ratna-trayāya**
Na mô rât na tra da da,
2. **Namo āriyā**
Na mô a ri da,
3. **Avalokite-śvarāya**
A va lô ki tê, soa ra da,
4. **Bodhi-sattvāya**
Bô đĩ sát va da,
5. **Maha-sattvāya**
Ma ha sát va da,
6. **Mahā-kārunikāya**
Ma ha ka ru ni ka da,
7. **OM !**
Um !
8. **Sarva-lavati**
Xa va la va ti,
9. **Sudhanadasya**
Xu đã na ta xi a,
10. **Namo skritvā**
namam āryā
Na mô xơ cơ-rit va
- na manh a ri da,*
11. **Avalokite-śvara**
lantabha
A va lô ki ta soa ra
lân ta pha,
12. **Namo nilakantha**
Na mô ni la kan tha,
13. **Hrih Mahā-vat-svāme**
Hơ ri ma ha pa ta xa mi,
14. **Sarvad vata shubham**
Xa vát va ta shu bãm,
15. **Ajeyam**
A shi dum,
16. **Sarva-satva Namo**
vasatva Namo-vāka
Xạt va xạt va, na mô
pa xạt va, na mô ba ga,
17. **Mavitāto**
Ma ba tê tu,
18. **Tadyathā**
Tát da tha,

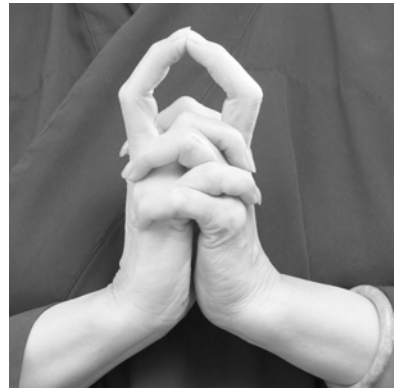
19. OM! Avaloka*Um, a va lô ka,***20. Lokate***Lô ka tê,***21. Krate***Ka la ti,***22. E-hrih***I hi ri,***23. Mahā-bodhisattva***Ma ha bô đi xát va,***24. Sarvo sarvo***Xa bô xa bô,***25. Mara Mara***Ma ra ma ra,***26. Mahi Mahi ridayam***Ma hi ma hi, ri đa dâm,***27. Guru guru ghamain***Gu ru gu ru ga men,***28. Dhuru dhuru vijayate***Đu ru đu ru vi cha da ti,***29. Mahā-vijayati***Ma ha vi cha da ti,***30. Dhara dhara***Đa ra đa ra,***31. Dhirini***Đi ri ni,***32. Śvarāya***Soa ra da,***33. Cala cala***Cha la cha la,***34. Mama vimala***Ma ha vi ma la,***35. Muktele***Mút tê lê,***36. Ehi ehi***Ê hi ê hi***37. Śina śina***Si na si na,***38. Ārsam prasari***A ra xâm, ba ra xa ri,***39. Basha bhasnin***Ba sa ba sơ nin,***40. Prasaya***Pa ra xa da,***41. Hulu hulu mara***Hu lu hu lu ma ra,***42. Hulu hulu hrih***Hu lu hu lu hơ ri,***43. Sara sara***Xa ra sa ra,***44. Siri siri***Xi ri Xi ri,***45. Suru suru***Xu ru xu ru,***46. Bodhiya Bodhiya***Bô đi da, bô đi da,***47. Bodhaya bodhaya***Bô đa da, bô đa da,***48. Maitreya***Ma i trê da,***49. Narakindi***Na ra kin đi,***50. Dhrish-nina***Tri sa ni na,***51. Bhayamana***Pha da ma na,***52. Svāhā***Xóa ha,***53. Siddhāya***Xi ta da,*

54. **Svāhā**
Xóa ha,
55. **Maha siddhāya**
Ma ha si ta da,
56. **Svāhā**
Xóa ha,
57. **Siddha-yoge**
Xi ta dô dê,
58. **Śvaraya**
Sóa ra da,
59. **Svāhā**
Xóa ha,
60. **Narakindi**
Na ra kin đi,
61. **Svāhā**
Xóa ha,
62. **Pranila**
Pơ ra ni la,
63. **Svāhā**
Xóa ha,
64. **Śira simha-mukhāya**
Si ra sim ha mu kha da,
65. **Svāhā**
Xóa ha,
66. **Sarva mahā-asiddhaya**
Xạt va ma ha a sita da,
67. **Svāhā**
Xóa ha,
68. **Cakra-asiddhāya**
Sha kra a sita da,
69. **Svāhā**
Xóa ha,
70. **Padma-kastāya**
Pát ma két-xơ ta da,
71. **Svāhā**
Xóa ha,
72. **Narakindi-vagalāya**
Na ra kin đi bà ga la ya,
73. **Svāhā**
Xóa ha,
74. **Mavari-śankharāya**
Ma ba ri sanh kha ra da,
75. **Svāhā**
Xóa ha,
76. **Namo ratna-trāyāya**
Nam mô rất na tra da da
77. **Namo āryā**
Nam mô a ri da,
78. **Avalokite**
A va lô ki tê,
79. **Śvaraya**
Soa ra da,
80. **Svāhā**
Xóa ha,
81. **OM! Siddhyantu**
Um, xi đi dan tu,
82. **Mantra**
Mantra,
83. **Padāya**
Pa ta da,
84. **Svāhā**
Xóa ha,
85. **Brum!**
Brum

Vô-Lượng-Thọ Như-Lai Đà-ra-ni :

(Sau đây là cách kết Ấn “Vô-lượng Liên Hoa” :

Hai tay chập lại, ngoại xoa, hữu áp tả. Hai ngón giữa cong lại dùm đầu vào nhau hình như cánh hoa sen).



**Namo ratnatrayàya, Namo arya.
Amitabàyà. Tathagatàyà. Arhate
Samyaksam Buddhàyà. Tadyatha. Om !
Amirti Amirto nabhave, Amirta sambhave,
Amirta garbhe, Amirta suddhe, Amirta
siddhe, Amirta vikrànte, Amirta vikrànta
gamine, Amirta gagana kirtikare, Amirta
lodo visibhati, Sarvārtha sàdhane, Sarva
macali, Saksa yucali, Svaha.**

(Trì 7 đến 21 lần trở lên)

(Phiên âm) :

Nam mô rát na tra da da, Nam mô a ri da.
 A mi ta ba da. Ta tha ga ta da. A ra ha ti
 Sam dất sam bút đa da. Tát da tha. Um ! A
 mi ri ti, A mi ri tô na pha vê, A mi ri ta sam
 pha vê, A mi ri ta ga bê, A mi ri ta sút tê, A
 mi ri ta sút tê, A mi ri ta vi ca ran tê, A mi ri
 ta vi ca ran ta ga mi ni, A mi ti ta ga ga na,
 kít ti ca ri, A mi ri ta lô đô vi si pha ti, Sặt va
 tha sặt đà ni, Sặt va ma ca li, Sắc sa du ca li,
 Sóa ha. (Trì 7 lần cho đến 21 lần trở lên)

(Muốn bảo-đảm vãng-sanh trong 9 phẩm nên trì Chú này).²

PHÁT TÂM VÔ THƯƠNG BỒ-ĐỀ³

(Quy chắp tay cung-kính phát nguyện) :

Ngã kim phồ-vị, tứ-ân tam-hữu, cập
 pháp-giới chúng-sanh. CẦU Ủ CHỮ
 PHẬT, NHỨT THỪA VÔ-THƯƠNG,
 BỒ-ĐỀ đạo-cố, chuyên-tâm trì-niệm A-
 DI-ĐÀ PHẬT, vạn-đức hồng-danh, cầu
 sanh CỰC-LẠC.

² Xin xem phần ghi chú ở trang 118 để biết thêm về Vô Lượng Thọ Đà-ra-ni này.

³ Nếu muốn đọc nghĩa (thay vì âm, xin xem phần ghi chú ở trang 119

Duy-nguyện Từ-Phụ, A-DI-ĐÀ PHẬT
từ-bi gia-hộ, ai-lân nhiếp-thọ. *(1 lay) 0*

TÁN-THÁN PHẬT

**Thân PHẬT DI-ĐÀ vàng rực-rỡ,
 Tuyệt-vời xinh-đẹp tướng trang nghiêm,
 Năm Tu-Di uyển-chuyển ngọc-hào,
 Bốn biển lớn biếc-xanh liên-mục.
 Vô-biên hóa PHẬT cùng BỒ-TÁT,
 Hiện đầy trong ánh diệu quang-minh.
 Nguyện lành bốn tám độ hàm-linh,
 Chín phẩm sen vàng sanh CỰC-LẠC. 0**

**Nam-mô Tây-Phương Cực-Lạc Thế-
 giới, tam thập lục vạn ức, nhất thập
 nhất vạn, cứu thiên ngũ bách đồng
 danh đồng hiệu Đại-Từ, Đại-Bi Tiếp
 Dẫn Đạo-Sư A-DI-ĐÀ PHẬT. 4**

(21-108 biến)

⁴ Xin xem phần ghi chú ở trang 120 để biết rõ về xuất-xứ của câu niệm Phật thượng-thừa này

(Phật-tử ngồi bán-dà, lãn chuỗi trì niệm, hoặc tay bắt
Hiệp-Chường Ấn)



- NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT (1 giờ hay nhiều hơn) o
- NAM-MÔ QUÁN THẾ-ÂM BỒ-TÁT (108 câu) o
- NAM-MÔ ĐẠI-THẾ-CHÍ BỒ-TÁT. (10 câu) o
- NAM-MÔ ĐỊA-TẠNG VƯƠNG BỒ-TÁT (10 câu) o
- NAM-MÔ THANH-TỊNH ĐẠI HẢI
CHÚNG BỒ-TÁT. (10 câu) o

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT- ĐA TÂM-KINH

QUÁN-TỰ TẠI BỒ-Tát, hành thâm
Bát-nhã ba-la mật-đa thời, chiếu kiến
ngũ-uẩn giai không, độ nhất-thiết khổ
ách.

XÁ-LỢI-TỬ ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tướng, hành, thức, diệc phục như thị.

XÁ-LỢI-TỬ ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tướng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, vô nhãn-giới, nải chí vô ý-thức giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nải chí vô lão tử , diệc vô lão tử tận, vô khổ, tập, diệt, đạo, vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở-đắc cố, Bồ-Đề tát đỏa y Bát-nhã ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba la mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam bồ-đề. Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần-Chú, thị đại minh Chú, thị vô-thượng Chú, thị vô-đẳng-đẳng Chú, năng trừ nhưt-thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

**Cổ thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa Chú,
tức thuyết Chú viết :**

**- “YẾT-ĐẾ YẾT-ĐẾ, BA-LA YẾT-ĐẾ, BA-
LA-TĂNG YẾT-ĐẾ, BỒ-ĐỀ TÁT BÀ HA”.**

(3 lần) o

**VÃNG-SANH QUYẾT-ĐÌNH
CHƠN-NGÔN :**



Tay bắt Ấn Tiếp-dẫn (DI-ĐÀ Ấn)

**Nam-mô a-di-đa bà dạ,
Đa tha đà đa dạ, đa địa dạ tha.
A di rị đô bà tỳ,
A di rị đa tất đam bà tỳ,
A di rị đa tì ca lan đế,
A di rị đa tì ca lan đa,
Dà di nị dà dà na,**

Chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần) o

PHỤC-NGUYÊN :

Cúi lạy 10 phương chư Phật, chư Đại-Bồ-Tát, chư hiền Thánh-Tăng, Thiên-Long Bát-Bộ, Già-Lam Hộ-Pháp Thiện Thân, tùy-từ chứng-minh gia-hộ cho đệ-tử tánh-danh _____ Pháp-danh _____ sanh _____ tuổi _____ nghiệp chướng tiêu-trừ, phước lành tăng-trưởng, bệnh căn thuyên-giảm, bệnh nghiệp dứt trừ, sở cầu như-ý, tăng-tiến Bồ-Đề, lâm-chung chánh-niệm, được vãng-sanh Cực-Lạc Quốc.

Cập nguyện Tứ-Ân, Tam-hữu cùng tất cả chúng-sanh trong Pháp-giới hữu tình đồng thành **PHẬT** đạo.

SÁM THẬP PHƯƠNG

Mười phương ba đời Phật,
 A-Di-Đà đệ nhất.
 Chín phẩm độ chúng-sanh,
 Oai-đức không cùng cực.
 Con nay đại quy-y,
 Sám-hối ba nghiệp tội.
 Phàm được bao phước thiện,
 Con xin nguyện hồi-hương.
 Nguyện cùng người niệm Phật,
 Vãng-sanh nước Cực-Lạc.
 Thấy Phật ngộ pháp tánh,
 Phát tâm đại Bồ-Đề.
 Đoạn vô-biên phiền-não,
 Tu vô-lượng pháp môn.
 Thề nguyện độ chúng-sanh,
 Đồng trọn thành Phật-đạo.
 Hư không hữu-tận,
 Con nguyện vô cùng.
 Hư không hữu-tận,
 Con nguyện vô cùng
 Tình lẫn vô tình,
 Đồng thành Phật đạo. (xá) o

HỒI-HƯỚNG

Sám-hối là hạnh tốt lành,
Bao nhiêu phước-đức sẵn dành chúng-sinh.
Nguyện cho tất-cả hàm-linh,
Sớm về cõi Tịnh nghe Kinh diệu huyền
Nguyện tiêu ba chướng não-phiền,
Cầu chơn trí-huệ phá xiềng vô-minh.
Nguyện trừ tội chướng điều-linh,
Hạnh lành Bồ-Tát thường tinh-tấn làm.
Nguyện sanh cõi Tịnh siêu-phàm,
Hoa sen chín phẩm sẽ làm mẹ-cha.
Hoa nở thấy Phật hiện ra,
Vô-sanh chứng-ngộ bạn ta Thánh Hiền.
Nguyện đem công-đức hiện-tiền,
Hướng về khắp cả các miền gần xa.
Con và cha-mẹ, ông bà,
Chúng-sanh giác-ngộ chan-hòa pháp
thân. 。

TỰ TAM QUY :

Tự quy-y Phật :
Đương nguyện chúng-sanh,
Thế giải đại-đạo,
Phát vô-thượng tâm. (1 lay) o

Tự quy-y Pháp :
Đương nguyện chúng-sanh,
Thâm-nhập Kinh-tạng,
Trí-huệ như hải. (1 lay) o

Tự quy-y Tăng :
Đương nguyện chúng-sanh,
Thống-lý đại-chúng,
Nhất-thiết vô-ngại. (1 lay) ooo





Ghi-chú :

1 Chú Hộ-thân và Phương thức quán-tượng:

* Câu “Um Brüm Hùm” là “Nhất-tự Chuyê-n-luân-vương thân Chú” được phối hợp vào Chú “Vô-lượng thọ” có công năng làm cho Chơn Ngôn này (nói riêng) và các Chơn Ngôn khác mau kiến hiệu và chóng thành-tựu.

* Câu “Tha-la-na, tha-la-na, Brüm Brüm” câu này còn là “BỊ GIÁP HỘ THÂN”, là áo giáp vô hình giúp hộ Thân, Tâm người tu không bị khảo-đạo, và tăng thêm Thần-lực giúp được “Minh tâm, kiến tánh và nhận thức được “Tà, Chánh” rõ ràng v.v....

Hành-giả tay bắt ấn, miệng trì-Chú, dùng tâm thanh-tịnh tượng chữ **RÂM**  màu trắng, hoặc màu đỏ (dùng để đốt...), màu xanh lá cây tươi (giúp thanh-tịnh, nhẹ-nhàng, trong sạch) hiện ra trước mặt, trên đầu, từ nơi chữ **Râm** này phóng ra ánh sáng trắng, hoặc xanh, hoặc đỏ... rọi khắp thân-thể, hoặc chỗ, nơi nào cần đến v.v...

Mỗi khi trì-Chú **HỘ-THÂN**, 2 tay ta nên bắt Ấn **Kim-Cang Quyền** (phải trì-Chú thật lâu (cho đến khi hành giả cảm thấy nóng ở 2 tay), sau đó mới đem Ấn này in vào các nơi sau đây, dùng **tâm tượng** chữ **ÚM** (ÁN)  màu xanh, hoặc đỏ khi đóng ấn vào mỗi Huyệt, miệng phải luôn đọc 7 chữ “**HÙM**” liên-tiếp nhau, xong đến Huyệt khác cũng đọc y như trên, tâm quán-tượng chữ **ÁN** hiện ra ngay Huyệt đó. Lần-lượt như thế đóng Huyệt khắp người xong mới thôi. (Phải nhớ luôn để tay mặt nằm trên tay trái (khi đóng Ấn vào những chỗ (Huyệt đạo) này) :

1. **Giữa trán, đỉnh đầu** (ngay xoáy tóc), **xương gu sau cổ, yết hầu, chân thủy** (giữa ngực), **đan điền** (dưới rốn khoảng 2 phân), **sau thận môn** (chỗ thắt lưng).
2. (Phần dưới đây chỉ cần đóng mỗi tay cho mỗi bên):
Hai bên màng tang, 2 lỗ tai, 2 bên vai (tức huyết KiênTĩnh)
3. **Bấp đùi (vê), 2 đầu gối, 2 lòng bàn chân.**



ngoài trước



sau lưng

Đây là pháp-thức “**trần huyết**” (đóng huyết lại) không cho tà ma xâm-nhập vào trong “**nội thân**” của người tu - vì các chỗ vừa kể trên là những “**cửa ngõ quan-yếu**” nhất mà Tà Ma ưa dùng đó độn nhập vào trong người để không-chế (tâm thân), hút chân khí để sống và chiếm-đoạt thân mình để có nơi (nhà) ở, dân-dân mình (người đang tu-hành) biến thành ra Ma, Quý lúc nào không hay biết. Khi chết sẽ phải bị đọa vào trong loài quỷ vậy, chớ không được vãng-sanh.

Cho nên, không bao giờ để bất cứ một ai “MỞ HUYẾT” cho mình cả, phải nhớ như vậy chớ quên mà bị hại.

Sư-Tổ (Đại-Ninh) **THÍCH THIỀN-TÂM** đã thấy biết trước là sau này đa phần các người tu và Phật-tử bị Tà-ma đọa, nhập vào không-chế hết cả... ít có ai được giải-thoát về cõi Phật lắm. Với lòng từ-bi quảng-đại ấy, Ngài mới khai mở ra

pháp-tu "**MẬT-TỊNH**", soạn ra những "**THẦN CHÚ**" (Đà-rani) (Tâm Chú của **PHẬT**) từ trong "**MẬT-TẠNG**" (của Đại Tạng Kinh) hầu cứu-độ các Phật-tử có thiện-căn (và chân thật tu-hành) thoát khỏi Ma nạn, mới giữ vững được đường tu, mới bảo-đảm được vãng-sanh về nơi Phật quốc (Cực-Lạc Tịnh-Độ).

Bắt buộc phải kèm thêm "**TRÌ CHÚ**" để **HỘ** thân và tâm không bị **KHẢO-ĐẢO** mà lạc vào lưới của **MA**... lấp đi con đường giải thoát sanh tử vậy.

NIỆM PHẬT được bắt tư nghi "**CÔNG-ĐỨC**",
TRÌ CHÚ được bắt tư nghi "**THẦN LỰC**"

Hành giả chỉ chuyên **NIỆM PHẬT** mà không có **TRÌ CHÚ** đi kèm, cũng giống như người đang bị đủ thứ bệnh tật... mò-mẫm, lê-lết mà đi, không may gặp phải "**GIẶC CƯỚP**" (**MA**) ồ ạt xông đến bắt, chừng đó thì :

Không có TÂM LỰC (không biết dụng tâm), **không có SỨC LỰC** (để chống trả), **không có TRÍ LỰC** (để phân biệt chánh tà), lại không có chút **THẦN LỰC** (nào để đề kháng) cả. Lúc đó **SỢ** quá, không còn nhớ **NIỆM PHẬT**, á khẩu đứng tim mà chết, thần-thức sẽ đi về đâu? Cực-Lạc ư?!

Từ-bi phải có Trí-huệ đi kèm, Niệm Phật phải có Thần-Chú đi kèm (hai cái này không thể thiếu một).

Những người mà không có chánh tâm, không chân thật tu-hành cần cầu giải-thoát, hoặc có cái **TÂM NGHI-NGỜ**, **PHÂN-BIỆT**, **XẤU**, **ÁC v.v..** thì không **TRÌ-CHÚ** được, sẽ bị "**Tẩu hỏa nhập ma**" vậy. Cho nên trong thời kỳ "**PHÁP diệt**", rất ít có người "**dám**" **Trì-Chú**, hoặc biết dạy về **Ấn-Chú** của **PHẬT GIA** cả.

Có nhiều người "**SỢ**" không dám **Trì-Chú**, lại còn phi-báng và ngăn cấm người **Trì-Chú** nữa!

Chính Đức PHẬT cũng đã dùng THẦN CHÚ để “hàng-phục Ma quân”, và cứu Đệ-tử của NGÀI ra khỏi Ma nạn.

Vậy Quý THẦY đã dùng THẦN CHÚ gì để SÁI-TỊNH hằng ngày, cúng VONG LINH, triệu hồn, thí thực, phóng sanh, diệt tội, vãng sanh, công-phu mỗi sáng v.v...

Hỡi ôi ! Có được mấy người chịu TIN, chịu TRÌ-CHÚ.

Hiện nay, đa phần Phật-tử chỉ thích tụng Kinh, niệm Phật, cầu Phước qua ngày và thích ngồi Thiền hơn là trì-Chú (tức là tu theo MẬT-TÔNG chân-chánh của PHẬT) vậy.

Giờ chúng ta thử nhìn ra ngoài xã-hội mà xem – đã có không biết bao nhiêu người đã, đang bị Tà-ma không-chế, dựa, nhập...làm cho thế-giới bị đảo-điên hết cả. A-DI-ĐÀ PHẬT ! Khổ thay ! Khổ thay !

Bảo-Đấng thành-tâm mong mỗi cho mọi người Phật-tử có Tâm chân-thật tu-hành, biết hồi-tâm thức-tỉnh, rồi y theo pháp-môn “MẬT-TỊNH” (do Cố Hoà-Thượng THÍCH THIỀN-TÂM khai-sáng) mà nhất dạ hành-trì để bảo-đảm cho bước đường “giải-thoát” và “vãng-sanh” trong tương-lai.

Mong mỗi lắm vậy thay!

Kế tiếp bắt Ấn, trì tiếp Chú ĐẠI-BI. Phật-tử nào trì-Chú nhiều, nên phát-tâm trì-Chú ĐẠI-BI từ 21 biến cho đến 108 biến (vào nước để uống), trì tiếng Việt hoặc tiếng Phạm-âm công-đức đều bằng nhau. Nếu nhất tâm và cung-kính, không lâu sẽ được cảm-ứng đạo-giao với Bồ-Tát, Phật.



2 Vô Lượng Thọ Đà-ra-ni:

Thần-Chú trên là Tâm-Chú của đức Vô-lượng Thọ Như-Lai (tức là A-Di-Đà Phật).

Đà-ra-ni này, tụng một biến thì tất-cả các tội :

- *Tứ trọng, ngũ-nghịch, thập-ác thấy đều tiêu-diệt.*
- *Tụng 3 biến, tất-cả tội chướng đều được tiêu-trừ.*
- *Tụng 7 biến thì dù cho hàng thiện nam, tín nữ tại-gia phạm giới căn-bản, hàng tăng ni phạm tội tứ khí, bát khí và các trọng giới khác, đều trở lại được giới phẩm thanh-tịnh.*

Hành-giả khi kết Ấn (vô-lượng Liên Hoa Ấn) tụng trì Thần-Chú này liền được **A-Di-Đà Như-Lai** phóng-quang trụ nơi đỉnh đầu và được **Ngài** nhiếp-thọ.

Tụng đến 1 vạn biến (10.000 biến), tâm **Bồ-Đề** hiển hiện trong thân không quên mất.

Người trì niệm dần-dần thể nhập vào tịnh-tâm tròn sáng, trong sạch, mát-mẻ như trăng thu, tiêu tan tất-cả phiền-nã. Khi lâm chung sẽ thấy đức **A-Di-Đà Như-Lai** cùng với vô-lượng trăm ngàn ức chúng **Bồ-Tát** đến vây quanh, an-ủi và tiếp dẫn. Người đó liền được sanh về phẩm sen **Thượng-Thượng** ở cõi **Cực-Lạc**.

(Xin xem Kinh Niệm Phật Ba-La-Mật, Phẩm thứ 7 "Khuyến Phát Niệm Phật và Đọc Tụng Chân Ngôn")



3 Phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề (nghĩa)

Nay con, nguyện khắp vì bốn ân ba cõi, cùng khắp pháp giới chúng sanh, **CẦU NOI QUẢ VỊ NHẤT THỪA VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ CỦA PHẬT**, chuyên-tâm trì-niệm vạn-đức hồng-danh "**A-DI-ĐÀ PHẬT**" cầu sanh **CỰC-LẠC**. Duy-nguyện Đức Từ-phụ **A-DI-ĐÀ PHẬT** từ-bi gia-hộ, xót thương tiếp-độ.



4 Câu Niệm Phật thượng thừa:

Để cho quý liên-hữu rõ thêm về “xuất-xứ” của câu **NIỆM PHẬT “THƯỢNG-THỪA”, “THƯỢNG ĐẲNG”** này, Bảo-Đấng xin trích ra một ít lời Kinh trong quyển **NIỆM-PHẬT BẢO-VƯƠNG** dạy về cách **NIỆM-PHẬT** đặc-biệt này như sau :

Nhắc lại: ...

Trong thời-kỳ đức Bổn-sư THÍCH-CA MÂU-NI THẾ-TÔN còn tại-thế, một ngày kia đức Bổn-sư thấy có hai Ông bà già lụm-cụm đang **NIỆM-PHẬT** và lấy từng hạt lúa (thóc) để ghi số (tức là niệm Nam-mô **A-DI-ĐÀ PHẬT**, câu sanh về cõi **TÂY-PHƯƠNG CỰC-LẠC**, hễ “niệm” một câu **NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT** thì lấy ra một hạt lúa bỏ vào trong hũ (để nhớ số đếm).

Đức Bổn-Sư vậy thấy thế, nên Ngài mới đi đến, ngồi xuống kế bên mà dạy cho hai Ông bà già đang niệm Phật ấy rằng :

“TA có một “PHÁP” rất hay, dạy hai người NIỆM-PHẬT một câu thì được số hạt thóc rất nhiều, đếm không kể xiết”.

Hai Ông bà già nghe Phật nói vậy rất mừng rỡ, liền quỳ xuống, chân thành đánh-lễ Phật và cầu xin Phật từ-bi chỉ dạy, vì chúng con tuổi đã quá già rồi...

Lúc ấy **PHẬT THÍCH-CA** dạy **NIỆM** như thế này :

“NAM-MÔ TÂY-PHƯƠNG CỰC-LẠC THẾ-GIỚI, TAM THẬP LỤC VẠN ỨC, NHỨT THẬP, NHỨT VẠN, CỬU THIÊN, NGŨ BÁCH, ĐỒNG DANH ĐỒNG HIỆU, ĐẠI-TỬ, ĐẠI-BI (TIẾP-DẪN ĐẠO-SU) A-DI-ĐÀ PHẬT”.

Tính ra, cứ mỗi lần “**NIỆM**” một câu như vậy thì được :

a. Vô số danh-hiệu **PHẬT A-DI-ĐÀ**.

Cho nên :

b. Công-đức (*Niệm PHẬT*) cũng tăng lên nhiều không sao kể xiết được. theo như bài toán sau đây :

Tam thập lục = 36

Vạn = 10.000

Ức = 100.000

(Số ức xưa có 3 loại :

- Số “ỨC” ít nhất là 100.000 (*một trăm ngàn*)
- Số “ỨC” trung-bình là 1.000.000 (*một triệu*)
- Số “ỨC” cao nhất là 1.000.000.000 (*một tỷ*) Tức là : (Nay chỉ lấy số “ỨC” loại thấp nhất cho dễ tính ra con số dưới đây :

36 x 10.000 x 100.000 x 10 x 10.000 x 9500 =

34.200.000.000.000.000

Tính ra là : - **34.200** (*34 ngàn 200*) **Triệu Triệu Tỷ câu “NIỆM A-DI-ĐÀ PHẬT”**.

Con số câu “**NIỆM-PHẬT**” trên đây thuộc về loại:

THƯỢNG-THƯỢNG THỪA, THƯỢNG-THƯỢNG ĐẲNG, không thể nào tính đếm được cái “**công-phu, và công-đức NIỆM PHẬT**” này vậy.

Làm thế nào để biết **NGHIỆP TIỀN-KIỆP?**

Xin kể ra đây một câu chuyện thật nói về
NGHIỆP NHÂN (*trong quá-khứ*)
và **NGHIỆP QUẢ** (*đã xảy ra trong hiện-kiếp*)
và

Đôi dòng chia sẻ của
Ưu-Bà-Di HUỆ-TRÌ gửi đến quý Phật-tử hữu-duyên,
muốn tìm hiểu về tiền-kiếp của mình.

Các bạn biết không, có những đêm dài đang ngon giấc, bất chợt tôi có cảm-giác đau điếng ở chân. Trong nháy mắt, không kịp chủ động, cả thân tôi lăn nhào ngay xuống đất. Nhìn xuống, thì có khi một hoặc luôn cả hai bàn chân đã bị bẻ cong queo, lật nghiêng qua một bên; hai bắp chuối thì cứng đờ như khúc gỗ; các bắp thịt thì cứ vụn-vẹo, đau đến thấu xương...! Cứ mỗi lần bị vọp-bẻ như thế là người tôi ngã nhào ngay xuống đất, không cách nào đứng lên được.

Những lúc đó, nhìn lên đồng hồ thì thấy mới điểm canh hai hoặc canh ba, mọi người còn đang chìm sâu trong giấc ngủ vùi. Chỉ có tôi là đang nằm quần-quai dưới đất, vừa rên vì đau-đớn, vừa cố dùng hết sức bình sinh để kêu cứu, nhưng không tài nào cất tiếng kêu lớn được...

Tôi đành một mình vội-vàng quơ tay trong bóng tối, nếu chụp phải chai đầu xanh thì dùng để bóp chân, gặp trúng bao nước đá lạnh thì đắp lên cho đỡ nhức, đựng

phải cái máy sấy tóc thì cũng có thể dùng mà trị vọp-bẻ... Hễ gặp cái gì thì xài cái ấy...

Nếu ai đã từng nếm mùi bị vọp-bẻ thì biết cái cảm giác đau đớn ghê sợ của nó! Riêng với tôi, cơn đau-nhức càng dữ dội, thì hai chân của tôi lại càng cong queo hơn... Nhìn hình dáng đôi chân mình trong lúc đó mà ngay cả chính tôi, cũng không thể tin là mình lại có thể tự bẻ cong mình được như vậy! Thật là không bút mực nào có thể diễn-tả được nỗi đau-đớn tột cùng của tôi trong lúc đó! Chỉ có thể nói là, giống như có ai đó cầm dao cắt thịt tôi, dùng gậy đập nát chân tôi cho nhừ-từ, và còn có nhiều bàn tay với móng sắc nhọn xé thịt của tôi ra từng mảnh nhỏ...!

Đau-đớn quá đỗi, tôi vừa rên la, vừa quằn-quại dưới đất, nước mắt chảy dài không ngừng. Tôi chợt nghĩ, định bám vào thành giường cho chặt để đứng lên, bằng không chắc-chắn tôi sẽ ngã chúi xuống đất trở lại. Nhưng tôi đã đuối sức, không tài nào đứng dậy được... Cho nên, tôi chỉ còn biết rên la mà thôi!

Cơn đau-nhức vô-tình đó chỉ chấm dứt khi các bắp thịt từ-từ trở lại vị trí cũ. Chỉ có lúc đó, tôi mới đi đứng được bình-thường trở lại. Tôi hay thầm cầu xin cho mình đừng bị nữa, nhưng rất tiếc không được. Mỗi khi tôi di-chuyển quá nhanh, hoặc ngồi sai vị-trí quá lâu, là cơn đau chết người đó lại tiếp-diễn, không buông tha cho tôi...

Có những lúc đang lái xe ngoài xa-lộ thênh-thang, xe-cộ tấp-nập với tốc-độ 75-80 dặm một giờ, bỗng nhiên tôi có cảm-giác như cả hai chân từ-từ tê-cóng lại... Phản-xạ tự-nhiên vội-vàng bắt tôi cho xe chạy chậm lại và mở đèn báo-hiệu qua làn đường để tìm cách tấp vô lề. Nhưng khổ nỗi, bàn chân phải đã không còn động-đậy để đạp ga, đạp thắng gì được nữa. Một vài ngón chân đã bị cong queo hết qua một bên. Tôi phải cố nghĩ rằng chịu đau,

luống cuống dùng chân trái đạp thắng, đạp ga... Và phải khó-khăn lắm mới cho xe từ-từ tấp được vô lẽ an toàn!

Đó là nếu may mắn thì chỉ bị một chân thôi, còn có thể dùng chân kia được. Còn nếu như rui ro mà bị hết cả hai chân, thì chỉ vài phút ngẩn-ngủi thôi, cũng đủ để gây ra tai-nạn chết người rồi...!

Còn có một điều đại khổ nữa, là mỗi lần bị vọt-bè xong, tôi luôn bị mắc tiểu một cách trầm-trọng. Nếu hối-hả đi liền thì khó mà tránh khỏi con vọt-bè kế tiếp...

Cứ sau mỗi lần trở-chúng là cả hai chân tôi rã-rời, mõi như đã đi bộ suốt cả trăm cây số không ngừng-ngỉ. Toàn thân đều như đã hoàn toàn kiệt-lực, bài-hoại, không còn sức để cử động được nữa. Sự đau-đớn tàn nhẫn đó luôn làm cho tôi mệt đến gần như ngất đi và khan cả tiếng, không còn đủ sức để đứng lên (*trừ khi có người bế xốc tôi và ôm giữ cho tôi khỏi ngã*)...

Suốt hai mươi năm qua, tôi đã chai lỳ, cần rằng chịu đựng chúng vọt-bè này... Gần đây thì nó lại chạy lên tới vùng ngực, làm tôi bị ngộp thở. Nếu ráng lấy hơi, là cả lồng-ngực nhói lên như bị ai đó lấy kim đâm thẳng ngay vào tim, cổ họng như bị bít kín, không kêu ra tiếng được...! Người bạn già của tôi ngủ phòng kế bên thì vẫn đang ngon giấc, không hề hay biết việc gì đang xảy ra cho vợ mình...

Những lúc đó, tôi đành một tay ôm lấy ngực, một tay đập mạnh vào một cái gì đó để kêu cứu. Tôi tiếp-tục đập ầm-ầm như vậy vào bất cứ vật gì có thể phát ra tiếng động lớn... Nhưng sau cùng, vì cơn đau quá kịch liệt, quá dữ dội, nên tôi không còn chủ động được nữa... Nước mắt đã chảy dài xuống má từ hồi nào. Đầu óc tôi quay-cuồng. Hơi thở đứt quãng. Cái chết như đang ở trước mặt... Lúc đó, tôi chỉ còn biết nghĩ đến Mẹ hiền QUÁN THẾ-ÂM, "cầu xin Mẹ cứu con". Tôi quy xuống,

hay tay ôm ghì lấy ngực, cố gắng quên đi cơn đau. Năm chữ QUÁN THỂ-ÂM BỒ-TÁT đang nhảy lung-tung trong đầu, chữ còn chữ mất. Chợt có 2 bàn tay nhỏ bé lòn dưới lưng ẵm xốc tôi lên...

Cũng may tôi còn chút phước mỏng, được on trên từ bi cứu-độ, nên còn ngồi đây viết lại vài dòng. Chứ nếu như gặp người lớn tuổi, sức yếu, bị chúng vọp-bẻ ở ngực này sẽ dễ-dàng đưa họ vào giấc ngủ ngàn thu...!

Khi tôi còn trẻ đã bị chúng vọp-bẻ này, nhưng không lấy gì là trầm-trọng cho lắm. Mười bữa hay nửa tháng gì đó mới bị một lần, nhưng do tuổi còn sung sức nên chịu đựng được. Đến nay, tuổi đời chông-chất nên sức-lực càng yếu dần. Do vậy, chúng bệnh vọp-bẻ ngày càng trở chứng, không khác gì con ngựa bất kham, lúc nào húng là nó nổi lên ngay. Gần như không đêm nào tôi được ngủ cho trọn giấc. Một đêm mà bị vọp-bẻ hai, ba lần thì chỉ còn nước thức trắng tới sáng mà thôi...

Vì thế, mỗi tối trước khi lên giường, tôi đều tu-niệm và cầu nguyện cho mình được an-giấc đến sáng mà không bị vọp-bẻ. Chung quanh giường, tôi luôn để sẵn dầu nóng, máy sấy tóc và hộp nước đá, để mỗi khi nó lên cơn thì cứ quơ, đụng phải thứ nào là dùng thứ đó, hầu giúp đẩy lui cơn vọp-bẻ...

Gia đình ít dám để tôi lái xe đi đâu xa, chỉ quanh-quẩn mua sắm ở những cửa tiệm gần nhà. Nhiều khi ngồi trên xe có người lái mà cũng phải ngưng lại vài lần, để cho tôi bước xuống đi tới, đi lui, xoa-bóp cho bớt cơn vọp-bẻ.

Thuốc men, thì hề ai chỉ thuốc nào là thứ ngay, rồi thì dùng đủ cách xoa bóp, bấm huyệt v.v.....

Thế mà mãi đến nay, tuổi tác khá cao, tóc đã bạc theo năm tháng, thân-thể ngày càng yếu gầy, mà chúng vọp-bẻ cũng không chút nào thuyên-giảm. Nó vẫn không

buông-tha. Có lẽ nó muốn hành-hạ tôi cho đến chết, nó mới vui lòng chăng?

Nước mắt của tôi cũng đã tuôn trào suốt 20 năm, có lẽ đã tạo thành một dòng suối không nhỏ rồi!

Đang sống trong một nước văn-minh, tân-tiến như Mỹ đây, vậy mà tới giờ phút này, y-học vẫn chưa có được một thứ thuốc nào có thể trị dứt hẳn chứng vọp-bẻ, mà chỉ có thể giúp cho bớt xảy ra hoặc làm giảm-thiểu mức độ trầm-trọng mà thôi.

Chắc có lẽ BỒ-TÁT thương tình, nên xui-khiến gia-đình tôi tìm đến Pháp-Hoa Tự tại Tucson, Arizona và được quy-y với Thầy Thích Hải-Quang vào mùa Vu-Lan năm 2009...

Từ đó, gia-đình tôi thường-xuyên tới chùa tu-tập. Mỗi khi có khoá-tu Bát-Quan-Trai (24 giờ) là cả nhà luôn tham-dự, không để mất một khoá tu nào cả. Nhưng mỗi lần ngồi nghe giảng pháp hơi lâu, hoặc ngồi xếp bằng trì-Chú, niệm Phật một-hai tiếng đồng hồ, là tôi đều bị vọp-bẻ, còn nếu không thì bị ngủ-gục (*vì suốt nhiều năm không có đêm nào mà tôi được an giấc*). Cho nên, phải nói là tôi thèm ngủ hơn là thèm ăn...

Nhiều lúc ngồi nghe Cô Bảo-Đặng giảng pháp mà tôi đã ngồi ngủ từ lúc nào rồi. Nói ra đây, tôi chỉ biết cúi mặt, vì cảm thấy có lỗi và thật là xấu hổ!

Do vì đã nhiều lần chứng kiến, nên sau khi hỏi sơ qua về căn bệnh nan-y kiên-cố của tôi, Cô Bảo-Đặng có lời khuyên như rằng:

“Qua kinh-nghiệm nhiều năm trong đường đạo, Cô đã thấy biết rất nhiều chứng bệnh nan-y, khó dứt và khó chết. Cô thấy rõ-ràng là Huệ-Trì đang mắc phải bệnh “NGHIỆP”.

Nếu là bệnh “tứ đại”, thì có thể dùng thuốc uống, hoặc dùng xảo-thuật của y-học mà trị-liệu (như giải-phẫu), dù cho không dứt hẳn, nhưng cũng bớt đi phần nào.

Đặng này, bệnh của Huệ-Trì trị cách gì cũng không có kết quả. Như thế thì chắc-chắn là bệnh NGHIỆP; mà nếu là bệnh nghiệp thì chỉ có cách là dùng “pháp Phật” mới mong cứu-giải được mà thôi...”

Cô Bảo-Đặng vui-vẻ hỏi:

“Huệ-Trì có dám để Bảo-Đặng thử trị cho cô xem có hết không?”

Tôi nhìn Cô vui-mừng nói:

“Thưa Cô, con đã từng thưa qua với Thầy Bồn-Sư và Cô, là sau mười tám năm thành-tâm tìm kiếm, ơn trên đã dẫn đường cho con đến Pháp-Hoa Tự để gặp Thầy và Cô. Từ ngày gặp được hai vị Minh-Sư, đường tu-tập của con đã tiến khá nhiều. Con dốc lòng cầu Đạo để được vãng sanh cõi Cực Lạc, hoàn-toàn thoát-ly sanh tử ở ngay kiếp này.

Thầy và Cô đã dạy cho con khá nhiều, kết-quả thật là rõ-rệt. Ngày nay, Thầy Bồn-Sư không còn hiện-diện trên cõi đời nữa, Ngài đã về với Phật. Song Cô, với vai trò người kế-thừa của Thầy, là người Trụ-trì chính-thức và cũng là Y-chỉ Sư của con, thì một lời chỉ dạy của Cô thật đáng giá ngàn vàng, sao con lại không nghe!”

Cô Bảo-Đặng cười, nói là :

“Bảo-Đặng có một “cây roi phép” rất quý, đã cất cũng khá lâu, ít khi nào lấy ra dùng.”

Cô chỉ chỗ cho Đặng-Thanh (là con gái tôi) lấy ra. Cô cầm ra, đưa cho các Phật-tử xem và nói rằng:

“Bảo Đặng sẽ dùng cây roi phép để trị bệnh nghiệp cho Huệ-Trì. Cây roi này lúc trước cũng đã được trị-Chú vào đó suốt 108 ngày rồi. Nay Bảo-Đặng sẽ gia-trì thần-lực vào thêm nữa, để việc chữa-trị càng có kết-quả tốt.”

Sau ngày rằm Hạ-Nguơn 2011 vừa qua, theo thông-lệ, Cô Bảo-Đặng có tổ-chức khoá-tu Bát-Quan-Trai, trước sự chứng-kiến của hàng chục ngàn chư Thiện-Thần Hộ-Pháp ở nhiều nơi khác (đã được Thầy Hải-Quang quy-y cho Hộ từ những năm về trước) tụ về để thọ-giới. Cô Bảo-Đặng

đã trì-Chú vào roi, và dùng roi phép đó để trị bệnh cho tôi.

Cô dạy rằng:

“Sở dĩ Cô chọn ngày Bát-Quan-Trai để trị bệnh là vì ngày đó có đầy-đủ chư Thiên, chư Thần, chư Hộ-Pháp tề-tụ, cùng tu-tập với chúng ta. Do đó Thần-lực của quý Ngài rất mạnh. Cô nương vào đó mà trị bệnh để giải-nạn cho Huệ-Trì thì sẽ rất hiệu-quả.”

Thật lạ-lùng thay!

Sau ba lần trị bệnh trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ, trước Tây-Phương Tam-Thánh, tất cả Giới-tử đều chúng thấy, từ ngày đó đến nay (từ 12/11/2011 – 03/12/2011), tôi không còn bị vọp-bẻ nữa!

Nam-Mô A-DI-ĐÀ PHẬT!

Con xin thành tâm cảm tạ Tam-Bảo!



Buổi sáng đầu tiên sau ngày được trị bệnh, tôi bấm gan, bấm bụng, vươn vai, duỗi thẳng chân, lăn qua, lăn lại...

Ô kìa! Lạ quá! Sao không thấy gì hết...?! Thích quá, tôi làm thêm một cái nữa, lâu hơn một chút... Cũng vẫn không thấy gì hết! Hay quá! Sung-sướng quá! Thế rồi từ đó đến nay, sáng nào thức dậy, tôi cũng vươn vai một cái thật dài, thật là tuyệt diệu!

Các bạn có biết là, **“vuôn-vai, thẳng tay, thẳng chân”** nó khỏe làm sao không?! Nhất là sau một giấc ngủ ngon, dài tới sáng - dường như gần suốt cuộc đời của tôi, chưa bao giờ tôi được ngủ yên giấc, chứ đừng nói chi đến hai chữ **“ngủ ngon”**.

Tôi có cảm-tưởng như bao nhiêu cái mệt-mỏi trên người rơi rụng xuống theo từng động-tác vươn vai, duỗi thẳng tay chân... Vậy mà đã hơn hai mươi năm qua, tôi

không hề dám làm những động-tác bình thường này như bao nhiêu ai khác.

Nhưng...! Lại cũng chữ “**Nhung**” nữa! Họa này vừa rũ áo ra đi, thì họa khác lại kéo đến... Tôi cứ tưởng rằng, căn bệnh nghiệp vọp-bẻ đã được giải-toả rồi, thì tự nhiên tôi có cảm-giác như cả bên hông trái của mình đang đau lâm-râm.

Lúc đầu, tôi còn tưởng mình bị trúng gió, hàn khí nhập vào các đốt xương ở bên hông. Nhung cạo gió, giác hơi vẫn không hết. Xoa-bóp cũng không bớt. Uống hết thuốc cũng không đẩy lui được cơn đau ngầm đó.

Bác-sĩ gia đình cũng không định được đó là bệnh gì. Chỗ đau lại bắt đầu gom lại thành một cục, sưng lên ở bên hông, làm cho đi-đứng-nằm-ngồi gì cũng thấy đau-đớn hết cả. Đêm nằm ngủ không được. Muốn bước xuống giường phải có người đỡ. Uống đủ loại thuốc, thậm-chí đến trụ-sinh 825 milligram.

Càng uống thuốc lại càng đau nhiều đến khó thở. Chỗ bị sưng nổi lên thấy rõ. Mỗi lần bị ho, hoặc nháy mũi, cũng làm cho đau nhói lên từng cơn. Cử-động tay cũng bị đau...!

Tôi lại chờ mong cho mau tới ngày cuối tuần để lên chùa gặp Cô Bảo-Đăng...

Chỉ có mấy ngày thôi, mà tôi cảm thấy thời gian dài như vô-tận! Con đau tiếp-tục hành-hạ thân xác tôi một cách không nương tay. Hết bệnh chân, bệnh ngực, giò thì tới bệnh bên hông!

Ngày dài cách mấy rồi cũng phải nhường bước cho tôi cùng gia-đình lái xe trực-chỉ tới chùa. Đường dài gần hai tiếng đồng hồ. Con đau nhói của tôi vẫn tiếp-diễn không ngừng nghỉ...

Cô Bảo-Đăng đã biết chuyện, nên tức-tốc trị ngay cho tôi. Cô đã trì-Chú vào một ly nước thật lâu, rồi dồn hết

Thần-lực vào bàn tay của Cô xoa-dịu và rưới nước Cam-lộ vào chỗ bị sưng.

Thật kỳ lạ hết sức!

Tôi cảm thấy như có một bàn tay thật ấm-áp, rồi lại mát-mẻ lạ thường xoa dịu tôi. Chỗ bị sưng đó từ-từ xẹp xuống. Sự đau nhói dường như tan biến. Tôi dơ tay lên cao cũng không cảm thấy nhức. Đứng lên, ngồi xuống, hoặc khom mình cũng không còn thấy đau nữa. Phật pháp thật là không thể nghĩ bàn!

Tuy nhiên, Cô Bảo-Đăng có dặn là:

“Đây là bệnh nghiệp, không phải là một nghiệp nhẹ, mà chính là “Ác-Nghiệp”. Huệ-Trì phải thận trọng, phải dốc tâm tu-tập, sám-hối cho thật nhiều, trì-Chú Diệt-Tội và nhất là phải hồi-hướng công-đức tu-hành cho những oan gia, trái chủ đã liên-quan đến ác-nghiệp này, dù rằng mình không biết một cách rõ-ràng sự thể đã xảy ra như thế nào trong quá khứ. Nhưng dù sao đi nữa, mình cũng đã tạo nghiệp thì mình phải làm sao cho nghiệp tan đi.

Có câu:

*Tội từng tâm khởi, từng tâm sám,
Tâm nhược diệt, thời tội diệt vong.
Tội vong, tâm diệt lưỡng câu không,
Thị tức danh-vi chơn sám-hối.*

Nghĩa là:

*Tội từ tâm khởi, đem tâm sám,
Tâm ác diệt, thì tội cũng diệt.
Tâm được tịnh rồi, tội liền tiêu,
Mới gọi là chân thật sám-hối.*

Huệ-Trì phải luôn-luôn nhớ như thế và ráng mà thành tâm, thành-kính sám-hối. Không được sám-hối qua-loa cho có lệ, mà phải hiện-thực hóa lòng sám-hối của mình qua hành-động. Ngoài khoá tu hàng ngày, phải

sám-hối thêm, gia-tăng Thần-Chú Diệt-Tội (lên đến 108 biến), nhiếp thân, khẩu, ý, giữ cho thanh-tịnh và trong sáng.

Và nên:

Nói ít một câu chuyện,

Niệm nhiều một câu Phật.

Bớt thăm-viếng, bớt giao-du bên ngoài mà đóng cửa tịnh-tu. Lại còn phải phát thêm lòng Từ-Bi-Hỷ-Xả, sửa đổi tánh hư, tật xấu của chính mình, và nên cúng-duơng Tam-Bảo, bố-thí, in Kinh, đúc Tượng, làm mọi việc lành... thì sự sám-hối đó mới đem lại kết-quả như mình mong muốn."

Đêm đó, tôi ngủ được yên giấc đến nửa đêm, không còn thấy đau ở bên hông nữa. Sờ lại, thấy cục u đã biến mất. Tôi mừng quá, sáng hôm sau lật-đật điện-thoại thông-báo cho Cô Bảo-Đặng hay sự nhiệm-mầu của cách Cô chữa bệnh. Cô chia vui, song vẫn không quên nhắc tôi lại những điều mà Cô đã căn-dẫn mấy ngày trước...

Nỗi vui mừng kéo dài không được bao lâu, chỉ vồn-ven có hai ngày, là ngay ngực tôi, nơi chấn thủy lại bắt đầu đau. Thở mạnh cũng đau, ho cũng đau, nhảy mũi cũng đau. Thậm-chí nói lớn tiếng, lấy hơi lên, vói tay lên cao để lấy cái gì, hay khiêng một cái gì... tất-cả đều nhói lên đau buốt, không chịu nổi. Mỗi lần ho hay hắt-xì là phải lấy tay ôm ngực, dè nó xuống để cho đỡ đau. Nếu không thì tiếng dội của con ho hay hắt-xì sẽ khuếch-tán trong lồng ngực, làm thành một con đau dữ-dội. Đó là chưa kể toàn thân của tôi có cảm-giác rêm, ê-ảm như một người mới bị một trận đòn như từ vậy...

Tuy tuổi cũng khá cao, song may nhờ thường-xuyên tập thể-dục, giữ đúng phép vệ-sinh, nên tôi gần như rất ít khi bị đau nhức khó chịu như các bạn đồng lứa tuổi. Do đó, việc đau-đón khắp thân, nhức từng lóng tay, lóng

chân là việc không thường xảy ra. Nhưng nay, trước con **“bệnh-nghiệp”** của mình, tôi suy-nghĩ rất nhiều về những lời căn-dặn của Cô Bảo Đăng...

Tôi dốc lòng tu-tập hằng ngày, đem hết tâm thành sám-hối, ăn-năn tội nghiệp đã làm trong quá-khứ, buông bỏ bớt đi những tánh xấu. Bao nhiêu công-đức tu-tập, trì-Chú, niệm Phật, đều đem hồi-hướng hết cho những ai đã bị liên-lụy vào những ác-nghiệp do *chính tôi* đã gây tạo ra, với lời cầu xin thứ-tha thống-thiết, và nguyện kiếp này là kiếp chót, nguyện được vãng-sanh cõi Cực-Lạc khi mãn kiếp.

Một đêm nọ, cũng khá khuya, sau khóa tu hằng đêm, tôi lên giường ngủ, nằm trần-trọc mãi không ngủ được, mình mẩy ê-ẩm, chỗ đau nơi ngứa cứ nhói lên mỗi lần thay đổi vị-trí nằm. Tôi cứ ráng tiếp-tục trì-Chú mãi cho đến khi thiếp đi.

Bỗng nhiên, một cảnh-tượng thật hãi-hùng hiện ra:

Trước mắt tôi là hàng lớp người trần-trùng, hai tay bị cột, hai chân bị trói. Nằm la-liệt dưới đất là đàn bà, con nít. Họ cũng không mảnh vải che thân. Người nào cũng máu-me đầy mình, oằn-oại, đau-đớn. Có người thì đang thoi-thóp...

Quá hoảng sợ trước cảnh-tượng hãi hùng đó, tính sắp-sửa quay lưng chạy, thì lạ thay, những người này vùng đứng lên hết, chạy đến bao vây tôi. Họ đồng thanh đòi trả thù.

Tôi sợ quá, nên vội năn-nỉ họ tha cho...

Nhưng họ nhất tề, đồng bảo rằng:

“Chúng tôi đâu thể tha để cho người về cõi Phật dễ dàng như vậy được. Người phải trả món nợ máu này trước đã. 300 năm về trước, người làm “cai-ngục” ở một bộ lạc tại Phi Châu. Người đã thẳng tay tra-tấn chúng-tôi rất dã-man. Vì quá uất-hận, nên tới ngày nay chúng tôi vẫn chưa được siêu-thoát, bị hành-hạ không có áo

quần mặc, đói, lạnh suốt bao nhiêu năm, sống trong đau-khổ. Người phải trả món nợ máu này. Chúng tôi sẽ không để người yên thân đâu!”

Tôi chợt hiểu ra cái ác-nghiệp của mình đã tạo nên trong quá-khứ. Trước hết, họ làm cho tôi biết được cái cảm-giác đau-đớn, ê-âm khi tôi tra-tấn họ. Rồi từ-từ, họ đưa tôi đến một sự đau-đớn khác từ thể-xác đến tinh-thần, để cuối cùng phải chết trong cái đau-đớn đó...

Hỡi ôi! Không ai có thể ngờ được một con người yếu đuối, trông có vẻ hiền-từ, nhân-ái, gần như không dám và không muốn va-chạm với người, sống rất âm-thầm... mà 300 năm về trước, lại là một tên cai-ngục vô nhân-đạo, độc-ác, tra-tấn người không góm tay, không một chút thương xót...! Tội này biết lấy gì để rửa sạch đây? Người có thể đối-xử với người như thế chẳng? Loài cầm-thú cũng còn chưa dám sánh...! Xấu-hổ thay, xấu-hổ thay!!

Than ôi! Ai dám bảo là không có **Nhân**, không có **Quả**, không có **Sanh Tử**, **Luân Hồi**, và không có **Nghiệp-Báo**?

Hột giống đem gieo trồng vốn đã quá xấu, thì khi cây đơm bông kết trái, khiến ai nhìn cũng phải rờn óc, lánh xa, không dám nhìn...!

Ác-nghiệp mà tôi nhận lãnh ngày hôm nay, là cái **quả** do **chính tôi** đã gieo ở trong quá-khứ. Thật vậy! **Chính tôi** đã gieo nhân, thì cũng **chính tôi** hái quả. Không thể nhờ ai khác hái giùm cho tôi được...

Lúc đó, tôi khóc nức-nò, sợ quá vội quỳ xuống tạ tội, thưa rằng:

- Con xin cúi lạy chư Phật, chư đại Bồ-Tát, chư Hộ-Pháp, thiện Thần chứng-mình cho con phát-lễ sám-hồi.

- Kính thưa tất-cả chư vong-linh có mặt nơi đây và luôn cả những vị đã Tù, Bi, Hỷ, Xả cho tội lỗi của Huệ-Tri. Tất cả

những lỗi-lâm mà chư-vị đã vạch ra cho Huệ-Trì thấy đó, Huệ-Trì xin hoàn-toàn nhận lỗi!

300 năm về trước, Huệ-Trì sống trong ngu-muội, chỉ biết ý thế lộng quyền, lấy sự đau-đớn của kẻ khác làm trò chơi, lấy mạng người đo-lường cái dũng-mãnh ngu ngốc của mình, và lấy sự gục-ngã, thất-bại của kẻ khác làm gia-tăng lòng kiêu-mạn...

Ôi! Tất cả những tội đó, thật đáng phan-thây. Không có cửa ngục nào có thể xứng với những tội ác đó được! Huệ-Trì không dám phản-đổi, và không một lời cầu xin tha-thứ... Nhưng ngày nay, ở hiện kiếp này, Huệ-Trì đã may-mắn gặp được Phật pháp, gặp được hai vị Minh-Sư. Họ đã đem hết tâm thành chuyển-đạt giáo-pháp của Phật, giúp Huệ-Trì mở thông trí-tuệ, hiểu được sự quý-giá vô-ngần của thân **huệ-mạng**, hiểu được sự bình-đẳng giữa Người và Người, giữa Phật và Người. Phật là đấng toàn-năng, toàn-bích, mà Phật cũng chỉ là một con người bằng xương bằng thịt với đầy đủ máu đỏ luân-lưu trong huyết-quần. Do đó đã là con người rồi, thì cơ-hội để thành Phật không còn là chuyện bất-khả nữa...

Huệ-Trì đã phát-tâm tu giải-thoát và một lòng chí-thành cầu giải-thoát. Trên con đường đi đến Cực-Lạc Quốc, Huệ-Trì đã nguyện, sẽ chỉ dẫn dìu-dắt và nâng- đỡ bất cứ ai cùng đi chung với mình, những ai có ý muốn đi, nhưng còn ngần-ngại và những ai thành tâm muốn đi . . .

Huệ-Trì rất có lỗi với quý-vị (vong- linh), Huệ-Trì xin chân-thành nhận lỗi.

Tuy nhiên, nếu quý-vị sẵn lòng tha-thứ cho Huệ-Trì, khoan vội lấy mạng, thì Huệ-Trì xin nguyện trước Tam-Bảo chứng-minh, Huệ-Trì sẽ luôn-luôn và mãi mãi cho đến khi tàn hơi kiệt lực, nguyện-cầu cho quý-vị được tiêu-tan tất-cả nghiệp-chướng của quý-vị, để quý-vị được siêu-thoát về một cảnh giới tốt đẹp như quý-vị mong muốn. Và đồng-thời bao nhiêu công-đức tu-hành của Huệ-Trì, cũng xin trân-trọng hồi-

hướng cho quý-vị làm hành-trang cho kiếp lai-sinh với thật nhiều tốt đẹp.

Ngoài ra, Huệ-Trì cũng sẽ vì quý-vị mà in Kinh Phật, làm Phật sự, bố-thí, phóng-sanh, khiến cho hành-trang của quý-vị càng được đầy-đủ. Huệ-Trì rất mong-mỏi quý-vị cũng sẽ có được duyên-lành, sanh vào nơi có Phật pháp, để có dịp tìm cầu giải-thoát, dứt đường sanh-tử luân-hồi và ngày đoạt quả vị Phật không còn là chuyện xa vời và bất-khả nữa.

- Lời chân thành xuất phát tận đáy lòng, Huệ-Trì đã tha-thiết cầu xin, mong quý vị chấp nhận cho lời khẩn hứa của Huệ-Trì, để Huệ-Trì sớm thực-thi những lời hứa đó...”

Tôi vừa dứt lời, thì rùng người đang vây chặt tôi, từ từ tán ra và tan biến. Tôi tinh-mộng mà mờ-hôi ướt đầm, nước mắt chan-hòa ướt gối...

Tôi liền đem giấc-mơ thuật lại cho Cô Bảo-Đặng nghe.

Cô bảo rằng:

“Những gì Huệ-Trì hứa làm thì phải gấp rút thi-hành, đừng để trễ. Mình đã biết đích xác nguyên-nhân “bệnh nghiệp” của mình rồi, thì cũng không khó để trị đâu”.

Cô lần-lượt chỉ cho tôi cách-thức tu như thế nào cho việc sám-hối của mình mau chóng có kết-quả, và nhất là sự hồi-hướng của mình đem lại sự thành-tựu như ý, lợi lạc cho người sống lẫn người chết. Cô cũng giúp cho tôi rất nhiều trong việc vừa **“Tu”**, vừa **“Quán-tưởng”** để tự trị bệnh cho mình. Bên cạnh đó, Cô cũng dùng đạo-lực của Cô để phụ trợ thêm cho tôi nữa.

Cô nói thêm:

“Việc chữa trị chính yếu là do mình, vì chỉ có mình mới thực sự quán-tưởng được mạnh-mẽ và đích-xác ngay chỗ đau của mình. Còn người Thầy, chỉ là hướng-dẫn cho mình ngay buổi đầu, để mình biết mà làm cho thật đúng. Chứ người Thầy không phải để cho mình

phó-thác bệnh tình, rồi ngồi đó há miệng mà chờ sung rụng. Nếu tu-tập mà luôn-luôn mang cái tư-tưởng đó, thì dù cho tu-hành hết kiếp này, cũng không tiến được. Đường về Cực-Lạc cũng sẽ bị bít lối luôn, do ở sự phóng-dật, biếng-nhác và ý-lại của mình!”

Quyển “**Thập-Nhị-Danh Lễ-Sám**” đã được tái-bản rất nhiều lần, và đã được phổ-biến rộng khắp nơi trong nước, cũng như ngoài nước.

Do nhu cầu quá cao, nên lần này tôi cũng lại xin Cô Bảo-Đặng cho phép được ấn-tống quyển “**Thập-Nhị-Danh Lễ-Sám**” thêm lần nữa. Vì tôi tự xét, đã mang lấy danh-nghĩa là “**Người**”, thì không một ai thoát khỏi cảnh tạo nghiệp. Nghiệp lớn hay nghiệp nhỏ, nghiệp ít hay nghiệp nhiều, nghiệp dữ hay nghiệp hiền, tất cả cũng là nghiệp cả...

Mà “**đã mang lấy nghiệp vào thân, thì cũng đừng trách lẫn Trời gần, Trời xa**”. Chỉ nên trách *chính mình*, sao không biết ăn-năn sám-hối? Mình đã có gan tạo nghiệp từ đời trước, đời nay chủ nợ đến đời, thì mình lại rút đầu rút cổ, tìm cách trốn tránh. Liệu có trốn được không?

Sư-Tổ Thích-Thiên-Tâm cả đời tu-tập, đã nhiều công khó, tìm-tòi các vị Phật có một nguyện-lực mạnh-mẽ để làm luật-sư cho mình, giúp mình biện-hộ cho các nghiệp-chướng mà mình đã vô-tình hay cố ý tạo ra trong quá-khứ hay trong hiện-kiếp. Ngoài ra, lo người tu, tâm còn quá yếu, tụng Kinh, niệm Phật không được dững-mãnh, không được nhất tâm, nên Ngài lại phải kèm theo câu Thần-Chú của Phật để vừa giúp gột rửa thân-tâm, vừa giúp việc tu-tập mau chóng có kết-quả, làm cho con đường về Cực-Lạc bớt chông-gai hơn... Nên Ngài đã coi trong đại tạng Kinh mà soạn ra nghi thức “**Thập-Nhị-Danh Lễ-Sám Diệt-Tội**” này.

Theo thiên ý, mỗi người đã là con Phật rồi, thì đều phải có một cuốn “**Thập-Nhị-Danh Lễ-Sám**” bên mình, để sám-hối mỗi ngày cho mau tiêu nghiệp. Một lỗi dù nhỏ như cây kim hay sợi tóc cũng vẫn là lỗi. Nhiều cây kim, nhiều cọng tóc lâu ngày gom lại, lúc đó mới thấy hiện ra thời sắt hay búi tóc...

Than ôi! Khi ấy có ân hận thì đã quá muộn-màng rồi! Nếu còn sống trên đời, e rằng thời-gian còn lại vẫn chưa đủ để cho mình sám-hối ăn-năn. Còn nếu đã ra người thiên-cổ thì còn tai-hại hơn nữa, vì nghiệp tạo ra vẫn còn đó và chò-chực mình ở kiếp lai-sinh...!

Nghĩ thế mà Huệ-Trì tôi đã không ngần-ngại xin Cô Trụ-trì Bảo-Đảng cho phép ấn-tống quyển “**Thập-Nhị-Danh Lễ-Sám Diệt-Tội**”, cùng ghi ra đây “*nghiệp-quả kinh-khủng nặng nề*” của chính tôi, hầu chia-xẻ với các Phật-tử hữu-duyên:

1. *Sự hiện-hữu của nghiệp-lực, dù rằng nghiệp đó đã xảy ra từ 300 năm về trước.*
2. *Sự thực-tâm hô-thẹn với cách đối-xử giữa người và người. Nhờ có Phật pháp, mà ngày nay con người ngu si của 300 năm về trước đó, đã thực sự biết thế nào là trân quý cái thân huệ-mạng và làm sao để cái thân huệ-mạng đó được thăng-hoa.*
3. *Sau cùng là thành tâm phát-lồ sám-hối về một hành-động phi nhân, phi-ái, kiêu-mạn và hung-tợn, đáng hô-thẹn thay!*

Mong rằng đây là một bài học riêng cho Huệ-Trì tôi và chung cho tất cả các Phật-tử hữu duyên cùng học và cùng suy-gẫm, cùng hướng về nội-tâm của chính mình, coi xét kỹ trong đó xem có tội nghiệp nào mà mình đã bỏ quên từ lâu không để ý đến (lẽ dĩ-nhiên là ở hiện kiếp),

trang-trọng đặt nó trước mặt, để mà thành-tâm, thành-dạ, sám-hối, ăn-năn ngày đêm.

Hành trang trở về Cực Lạc phải là hành-trang đầy tu-lương quý giá, chứ không phải là một mớ nghiệp-lực băng quơ không đáng giá và đầy hôi tanh!

Sau cùng, Huệ-Trì tôi xin mượn trang sách này để chân thành tri-ân đến Cô Trụ-Trì Bảo-Đặng của Pháp-Hoa Mật-Tịnh Đạo-Tràng, đã giải-nạn cho tôi!

Ngày chủ-nhật 18/12/2011, như thường lệ, gia-đình tôi đến tu-tập ở chùa, Cô Bảo-Đặng đã chỉ dạy thêm rằng:

“Sau khi biết được chuyện quá-khứ rồi, ngoài việc tu-hành, sám-hối và làm những điều thiện ra, Huệ-Trì cũng nên mua quần, áo, giày, dép, Kinh, chuỗi để đốt cho họ, cúng thức ăn và cầu-siêu cho họ 49 ngày thì mới phải. Vì suốt 300 năm qua, họ đã không áo, không quần, đói lạnh như thế, thật sự là tội nghiệp cho họ lắm! Họ làm mình như thế, thì cũng không trách họ được.

Kiếp trước mình đã tạo nghiệp ác, giờ mình biết Đạo, có được cái Đạo pháp nhiệm-mầu, thì nên dùng pháp đó để xoa dịu vết thương lòng của họ. Họ sẽ vui-vẻ tha-thứ cho Huệ-Trì ngay. Bệnh nghiệp của Huệ-Trì cũng sẽ theo đó mà tan-biến. Bảo-Đặng sẽ giúp Huệ-Trì cầu-siêu, và sẽ tận-tâm giúp cho họ được sanh Thiên hết.

Huệ-Trì còn nhớ chuyện của Thầy không?

Một triệu vong-linh của bộ-lạc Navahê ở nước Mông-Cổ đã bị Vua Mông-Cổ là Thành-Cát Tư-Hãn sát hại. Họ đã đến chùa đòi nợ máu. Bảo-Đặng cũng đã giúp Thầy cầu-siêu cho họ được sanh Thiên hết rồi.

Giờ Bảo-Đặng cũng sẽ giúp Huệ-Trì làm y như vậy, sẽ giúp cho nghiệp-quả của Huệ-Trì rút ngắn càng sớm càng tốt, đừng để tới già, nằm trên giường bệnh thoi-thóp, thì làm sao giải-nghiệp cho được. Khi còn trẻ, còn khoẻ thì nên tu-tập, sám-hối cho thật nhiều, làm tất cả điều thiện

để hồi-hương cho oan-gia, trái chủ, cho những nghiệp mà mình đã gây-tạo trong tiền-kiếp, thì lúc tuổi suy già sẽ bớt, hoặc không bị bệnh nghiệp hành-hạ xác thân, và bị đọa lạc trong tam ác đạo (địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh)".

Liên sau đó, tôi đã sắm-sửa tất cả áo quần, đầy-đủ thức ăn, trái cây, Kinh sách, và cầu-siêu cho họ trong 49 ngày, như cô Bảo-Đặng đã dạy.

Nhờ có sự chi-dẫn của Cô mà tôi càng hiểu biết và thăng-tiến hơn trên đường tu-tập.

Trong cái rủi có cái may. Nhân việc trị bệnh nghiệp, mà Cô đã tận-tình chỉ dạy cho tôi khá nhiều trong vấn đề tu-tập, và làm thế nào để biết “NGHIỆP NHÂN” trong tiền-kiếp, và đối-phó với “NGHIỆP QUẢ” như thế nào, khi “nghiệp-lực” xảy đến với mình.

Nói đến đây, một lần nữa, con xin đê đầu thành-kính đánh-lễ chư Phật, chư đại Bồ-Tát, chư Thiên, chư Thần Hộ-Pháp, chư Già-Lam Thánh-Chúng của Pháp-Hoa Tự Mật-Tịnh Đạo-Tràng, đã cho con gặp được một vị Minh-Sư thật tuyệt-vời và hy-hữu!

Thành-kính tri-ân!

Kính bút,

Ưu-Bà-Di Huệ-Trì

Nam-Mô A-DI-ĐÀ PHẬT tác đại chứng minh!





CÁC KINH-SÁCH CHÙA PHÁP-HOÀ ĐÃ TÁI-BẢN – VÀ ẤN-TỔNG

- **ĐẠI-THỪA ĐIỀU-PHÁP LIÊN-HOÀ KINH**
Hòa-Thượng THÍCH TRÍ-TỊNH dịch. (*Hết*)
- **ĐẠI-BI TÂM ĐÀ-RA-NI KINH** (*Xuất-tượng*).
Hòa-Thượng THÍCH THIỀN-TÂM dịch. (*Hết*)
- **PHẬT-ĐẢNH TÔN-THẮNG ĐÀRANI KINH**
Hòa-Thượng THÍCH THIỀN-TÂM dịch.
(*HT. THÍCH HẢI-QUANG chú-thích và soạn pháp-nghi trì-niệm*).
- **QUY-NGUYÊN TRƯỚC-CHỈ 1, 2, 3**
(*Hán-tự, âm, nghĩa và giải-thích*).
Hòa-Thượng THÍCH TỬ-PHONG dịch.
- **Phật thuyết DI-GIÁO KINH**
(*Hán-tự, âm, nghĩa và giải-thích*)
HT. THÍCH HOÀN-QUAN dịch.
- **TỬ THẬP NHI CHƯƠNG KINH**
(*Hán-tự, âm, nghĩa và giải-thích*)
HT. THÍCH HOÀN-QUAN dịch.
- **PHÁP-CÚ KINH**
(*Hán-tự, âm, nghĩa và giải-thích*)
Á-NAM- TRẦN TUẤN-KHẢI dịch.

- **THỦ-LĂNG-NGHIÊM KINH** (*Hết*)
(*Âm, nghĩa và giải-thích*) (*chỉ còn quyển Trung*)
Hòa-Thượng THÍCH CHON-GIÁM dịch.
- **ĐẠI-BẢO TÍCH KINH** (*trọn bộ 9 quyển*).
Hòa-Thượng THÍCH TRÍ-TỊNH dịch.
- **THIÊN-ÁC NHÂN-QUẢ KINH** (2011)
Hòa-Thượng THÍCH TRUNG-QUÁN dịch.
- **VÔ-NHẤT ĐẠI-SƯ - THÍCH THIỀN-TÂM MỘT CAO-TẶNG CẬN-ĐẠI**
(*Tiểu-sử, Thân-thế và đạo-nghiệp*)
Ưu-Bà-Di Bồ-Tát giới BẢO-ĐĂNG biên-soạn.
- **THƠ GỎI NGƯỜI HỌC PHẬT quyển 1, 2**
Hoà-Thượng. THÍCH HẢI-QUANG biên-soạn.
Ưu-Bà-Di Bồ-Tát giới BẢO-ĐĂNG sưu-tập.
- **HỒI-KÝ PHẬT-SƯ** (*Chùa PHÁP-HOÀ Tucson*)
Bồ-Tát giới BẢO-ĐĂNG biên-soạn
- **TÂY-PHƯƠNG NHẬT-KHÓA** MẬT-TỊNH PHÁP NGHI
Hòa-Thượng THÍCH THIỀN-TÂM biên-soạn.
(*HT. THÍCH HẢI-QUANG soạn lời chú-giải*).
- **ĐẠI-THỪA PHẬT-PHÁP LIỄU-NGHĨA**
TRUYỀN TÂM-ẤN - LUẬN (I, II)
HT. THÍCH HẢI-QUANG biên-soạn.
- **LIÊN-TÔNG THẬP-TAM TỔ**
Hòa-Thượng THÍCH THIỀN-TÂM dịch.
(*HT. THÍCH HẢI-QUANG chú-giải*).
- **NIÊM-PHẬT BA-LA-MẬT KINH quyển I**
(*1/20 quyển*) (*ĐẠI-SỐ – NHƯ THÍCH*)
HT. THÍCH THIỀN-TÂM phiên-dịch.
(*HT. THÍCH HẢI-QUANG soạn lời sớ-giải*).
- **KINH HIỀN-NHÂN**
HT. THÍCH HẢI-QUANG (*phiên-dịch và chú-giải*)
- **THẾ NÀO LÀ XÁ-LOI**
HT. THÍCH HẢI-QUANG biên-soạn

KINH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC CHUYỂN DỊCH SANG ANH-NGỮ

Ưu-Bà-Tắc Bồ-Tát Giới CHON-HOÀN dịch.

- **THE UNISHA VIJAJA DHARANI SUTRA**
(Phật Đánh Tôn-Thắng Đà-ra-ni)
- **VO-NHAT PURELAND GREAT MASTER: A
VENERABLE BUDDHIST MASTER IN MODERN TIMES**
(VÔ-NHẤT Đại-Sư - THÍCH THIỀN-TÂM MỘT CAO
TẮNG CẬN-ĐẠI)
- **THE DAILY PRACTICES OF WESTERN PURELAND
BUDDHISM**
(TÂY-PHƯƠNG NHẬT KHÓA)
Mật-Tĩnh pháp-nghi, hành-trì và giải-thích.
- **THE THIRTEEN PATRIARCHS OF CHINESE
PURELAND BUDDHISM**
(13 VỊ TỔ-SƯ TỊNH-ĐỘ)
- **PHILOSOPHICAL CONVERSATIONS WITH
BUDDHIST FOLLOWERS Vol. I, II, III**
(THƯ GỎI NGƯỜI HỌC PHẬT quyển I, II, III).
- **THE BUDDHA SPEAKS OF AMITABHA SUTRA**
(Pureland Buddhism The way of practice)
(PHẬT THUYẾT A-DI-ĐÀ KINH).
- **AVALOKITESVARA MAHA BODHISATTVA: All
Encompassing Door Sutra**
(KINH PHỔ-MÔN)
- **THE CEREMONY OF LESSER REPENTANCE**
(KINH TIỂU SÁM-HỐI)
- **THE MOST PROFOUND TEACHINGS OF MAHAYANA
BUDDHISM: The Path to Enlightenment (Volume I, II)**
(Đại-Thừa Phật-Pháp Liễu-Nghĩa Truyền Tâm-Ấn Luận)
- **BA-LA-MIT SUTRA** (Volume 1/20)
(NIỆM-PHẬT Ba-La-Mật Kinh (Đại-Sớ-Như Thích)
- **The 12 Prostrations Repentance Ceremony**

(THẬP NHỊ DANH LỄ SÁM DIỆT TỘI)

Xin giới thiệu quyển sách mới:

Hồi-Ký
NIỆM PHẬT TẶNG
Sa-môn THÍCH HẢI QUANG

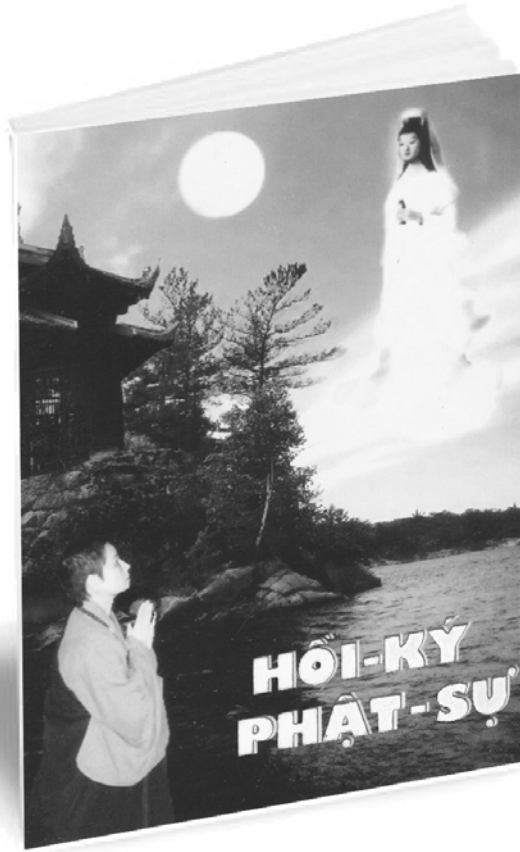


Sách nói về tiểu-sử, thuở ấu-thời, đời niên-thiếu, 32 năm Phật-sự thăng-trầm, hộ-niệm vãng-sanh và “Nghệp-lực” trong tiền-kiếp.

Do Bồ-Tát giới Bảo-Đăng biên soạn.

Xin giới thiệu quyển sách:

Hồi Ký PHẬT SỰ
của CHÙA PHÁP HOA



Tiểu-sử của Bờ-Tát giới Bảo-Đặng, 28 năm Phật sự gian-nan, sự cảm-ứng với Quán-Thế-Âm Bờ-Tát, những gương vãng-sanh và hướng-dẫn hộ-niệm.

Soạn Giả: Bờ-Tát giới Bảo-Đặng

Hộ Niệm

Vãng Sanh & Thăng Thiên

Sau đây là danh-sách PHẬT-TỬ được Bồ-Tát Giới Bảo-Đăng tận-tình “HỘ-NIỆM” đã được VÃNG-SANH TÂY-PHƯƠNG CỰC-LẠC QUỐC và được THĂNG THIÊN (*sanh về cõi TRỜI*):

- Ưu-bà-di DIỆU TƯỜNG - LÊ THỊ NGƯU
- Ưu-bà-tắc ĐẠO NGUYÊN - NGUYỄN VĂN PHAN
(là thân-phụ của Bảo-Đăng - Việt Nam 2001)
- Ưu-bà-di HUỆ TỊNH - NGUYỄN THỊ THÚY
- Ưu-bà-di DIỆU HIỀN - LÊ THỊ TƯỜNG
- Ưu-bà-di VIÊN ĐỨC - TRẦN PHƯƠNG NỮ
- Ưu-bà-di BẢO THIỆN - ĐỖ BĂNG TRÂM
- Ưu-bà-tắc THIỆN NGỘ - TRẦN VĂN SẾN
- Ưu-bà-tắc ĐĂNG MINH - TRỊNH ĐÌNH PHÚ
- Ưu-bà-di HẠNH PHƯỚC - PHAN THỊ PHẤN
- Ưu-bà-di ĐĂNG MARIA - Hoàng-Hậu MARIE ANTOINETTE (*Pháp Quốc 2008*)
- Vô-số QUỶ TỬ-MẪU KHOÁNG-GIÁ
- Vô-số QUỶ LA-SÁT từ Hawaii và Washington tất cả đều được siêu-thoát (*2009*)
- Vô-số CHỦ-THẦN ở Arizona và Pagosa Springs (*Colorado 2010*)
- Ưu-bà-di LỆ NHƯ - VƯƠNG THỊ NHỊ (*Úc*)
- Ưu-bà-di THIỆN TÂM - NGUYỄN THỊ NHO (*Úc*)
- Ưu-bà-tắc TÂM QUANG - TRẦN QUANG (*CA*)

- **Hộ-niệm cho BỔn-sư THÍCH HẢI-QUANG** vãng-sanh **Cực-Lạc** đúng hạn-kỳ (đã được báo trước) vào ngày 25/06/2011
- Một triệu vong-linh ở Bộ-lạc Navahê, Mông-Cổ, của thời Thành-Cát Tư-Hãn (2011), vô số vong-linh của thời A-Lịch-Son đại-đế, và đời nhà Thanh (vua Thuận-Trị).
- Ưu-Bà-Tắc QUẢNG MINH HỘI - VÕ KHẮC HIỆP (California 2011)
- Trong số các vong-linh oan-gia trái-chủ tại Phi-Châu của Phật-tử Huệ-Trì chỉ có được 3 vong-linh vãng-sanh Cực-Lạc và 13 vong-linh được thăng-thiên, còn lại tất cả đều đi đầu thai (2011)
- Ưu-bà-di NGUYỄN NGHI - ĐỖ THỊ NGẠI được thăng-thiên (Việt Nam - 2012)
- Bà LÊ THỊ THƯƠNG được thăng-thiên (Việt Nam - 2012)
- Phật-tử SHEALA – SHEA BIAS - Cô chớ nhỏ của Chùa Pháp-Hoa Tự được thăng-thiên và sẽ được về cõi Cực-Lạc sau 3 năm tu tập (Arizona - 2012)
- Ưu-bà-di THIỆN TÂM - NGUYỄN ĐỨC DUNG (Arizona 2012)

Và số nhiều Phật-tử khác ở các phương xa được Bảo-Đặng trực-tiếp chỉ dẫn hộ-niệm... cũng đều được vãng-sanh, hoặc thăng-Thiên.

Lành thay cho PHÁP-MÔN “TỊNH-ĐỘ” và sự “HỘ-NIỆM VÃNG-SANH đúng pháp” trong lúc lâm-chung này vậy.

Bảo-Đăng xin thành-kính tri-on đến tất cả Huynh-đệ và Phật-tử xa gần đã một lòng ưu-ái đến Bảo-Đăng và hết lòng ủng-hộ Mật-Tịnh Đạo-Tràng từ suốt bao năm nay. Bảo-Đăng rất lấy làm cảm-kích và thương-mến. Với tất cả tấm lòng thành, Bảo-Đăng xin nguyện hồng-ân Tam-Bảo thù-y-từ chứng-minh và gia-hộ cho tất cả huynh-đệ, Phật-tử được nhiều sức khỏe, tâm-trí vững-bền, tu-hành ngày càng thêm tinh-tấn và giữ “lập tâm ban đầu” không thay đổi. Nếu “thuận duyên” Bảo-Đăng sẽ sẵn-sàng hộ-niệm cho các huynh-đệ, để ngày lâm-chung được bảo-đảm vãng-sanh về cõi Cực-Lạc của đức A-DI-ĐÀ PHẬT.

Xin trân trọng,

Viết xong vào tiết Lập Hạ

Nhâm-Thìn niên - Phật lịch 2556

Dương-lịch 2012

Viện-chủ kiêm Trụ-trì PHÁP-HOÀ TỰ

Ưu-Bà-Di Bồ-Tát giới Bảo-Đăng

(*Cẩn-chí*)



Xin Lưu Ý:

Pháp-Hoa Tự đã làm lại trang mạng (website) mới và bổ-túc thêm vào tất cả :

- Kinh sách Việt, Anh
- Những bài viết của sư-tổ Vô Nhất Đại Sư – Thích Thiên Tâm Hoà Thương
- CD Lễ Tụng (*Kinh, trì-Chú*)
- CD giảng pháp
- Máy nghe (*MP3*) niệm Phật, trì Chú, giảng pháp (*có hơn 300 bài*)

Ngoài ra, chùa vẫn tiếp-tục bài giảng pháp mới mỗi tuần.

Quý-vị có thể liên-lạc đến Chùa hoặc thỉnh Kinh sách và máy niệm Phật, trì-Chú... qua trang mạng.

(Chi-phiếu cúng dường hoặc thỉnh Kinh sách, xin để tên CHÙA PHÁP-HOA)

www.DharmaFlowerTemple.com

www.PhapHoaTu.com

Nam-Mô A-Di-Đà-Phật

**Pháp
Hoa
Phật
Tự
Mật
Tịnh
Đạo
Tràng**



**Tiếp
Chúng
Hữu
Tình
Lên
Ngôi
Bất
Thối**

Nam mô Vi Đà Thiên Tôn Hộ Pháp Bồ Tát